

Số: 268/TCT-CBTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2017.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

- Mã chứng khoán: VGC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16 & 17 Toà nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (84-4) 3553.6660 Fax: (84-4) 3553.6671
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Anh Tuấn - Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera - CTCP

2. Nội dung công bố thông tin:

Tổng công ty Viglacera - CTCP xin trân trọng thông báo: Tổng công ty Viglacera - CTCP nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK ngày 17/04/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo đó, cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
- Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 120.000.000 cổ phiếu (Một trăm hai mươi triệu cổ phiếu) theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá: 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng);
- Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
- Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
- Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Viglacera - CTCP ngày 18 tháng 04 năm 2017 tại đường dẫn <http://www.viglacera.vn/vi/portal/product.php/quan-he-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP, CBTT.TCT

Đại diện tổ chức  
Người thực hiện công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Anh Tuấn



Số: 14...../GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2017

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổng Công ty Viglacera - CTCP;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

**TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP**

- Tên viết tắt: VIGLACERA;
- Trụ sở chính: Tầng 16 và 17 Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 26 tháng 09 năm 2016;
- Vốn điều lệ: 3.070.000.000.000 đồng (Ba nghìn không trăm bảy mươi tỷ đồng).





**Điều 2.** Cổ phiếu Tổng Công ty Viglacera - CTCP được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 120.000.000 cổ phiếu (Một trăm hai mươi triệu cổ phiếu) theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá: 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Tổng Công ty Viglacera - CTCP phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản gốc: 01 bản cấp cho Tổng Công ty Viglacera - CTCP, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Hồng Sơn**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH



VIGLACERA

### TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 26/09/2016)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số .....14...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 04 năm 2017)

### TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

#### Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3823 3299

Fax: (84-8) 3823 3301

Website: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 3588

Fax: (84-8) 3914 3209

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

#### Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Địa chỉ: Tầng 12 & 17 Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6990

Fax: (84-4) 3936 0262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

### BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

#### Tổng công ty Viglacera - CTCP

Địa chỉ: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3553 6660

Fax: (84-4) 3553 6671

Website: [www.viglacera.com.vn](http://www.viglacera.com.vn)

Email: [info@viglacera.com.vn](mailto:info@viglacera.com.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Anh Tuấn

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : (84-4) 3553 6660

Hà Nội, tháng 04 năm 2017



## TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 26/09/2016)



### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP
<b>Mã cổ phiếu:</b>	VGC
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông - Tự do chuyển nhượng
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Giá đấu giá khởi điểm:</b>	12.300 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng chào bán:</b>	120.000.000 cổ phiếu (tương đương 39,09% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty)
<b>Tổng giá trị chào bán: (theo mệnh giá)</b>	1.200.000.000.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Một nghìn hai trăm tỷ đồng</i> )
<b>Phương thức phát hành:</b>	Chào bán ra công chúng theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)**

Địa chỉ: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3823 3299

Fax: (84-8) 3823 3301

Website: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

**Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài Chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 3588

Fax: (84-8) 3914 3209

Website: [www.vcsc.com.vn](http://www.vcsc.com.vn)

**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)**

Địa chỉ: Tầng 12 & 17 Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6990

Fax: (84-4) 3936 0262

Website: [www.vcbs.com.vn](http://www.vcbs.com.vn)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 1990

Fax: (84-4) 3825 3973

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>8</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	8
2. Rủi ro về luật pháp .....	14
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	14
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	15
5. Rủi ro pha loãng .....	16
6. Rủi ro quản trị công ty .....	17
7. Rủi ro khác .....	18
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>19</b>
1. Tổ chức phát hành - Tổng công ty Viglacera - CTCP .....	19
2. Tổ chức tư vấn, đồng bảo lãnh phát hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh .....	19
3. Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt .....	19
4. Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam .....	19
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>20</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>21</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	21
2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty .....	30
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty .....	42
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại .....	44
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành .....	45
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng công ty .....	50
7. Hoạt động kinh doanh .....	52
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất .....	79
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	82
10. Chính sách đối với người lao động .....	85
11. Chính sách cổ tức .....	86



12.	Tình hình tài chính.....	86
14.	Tài sản .....	114
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	118
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	121
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	122
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành (trái phiếu, hợp đồng thuê sử dụng đất...)	122
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	122
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>123</b>
1.	Loại cổ phiếu .....	123
2.	Mệnh giá.....	123
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	123
4.	Giá chào bán dự kiến .....	123
5.	Phương pháp tính giá .....	123
6.	Phương thức phân phối .....	123
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu .....	124
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	125
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	125
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	125
11.	Các loại thuế có liên quan .....	126
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu .....	127
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>128</b>
1	Mục đích chào bán .....	128
2	Phương án khả thi .....	128
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>157</b>
<b>VIII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>158</b>
<b>IX.</b>	<b>NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT), TỔ CHỨC TƯ VẤN, TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH.....</b>	<b>160</b>
<b>X.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>165</b>



## TỔNG QUAN

Tổng Công ty Viglacera - CTCP là doanh nghiệp hàng đầu, hoạt động SXKD và đầu tư trên hai lĩnh vực cốt lõi, được biết đến là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản. Tổng công ty hiện có 42 đơn vị thành viên, trong hoạt động, các đơn vị thành viên luôn hỗ trợ lẫn nhau trong công nghệ-kỹ thuật, vận hành sản xuất, kinh doanh; đảm bảo đồng bộ hóa, chuyên nghiệp hóa từ quản lý chất lượng, sản xuất đến kinh doanh tiêu thụ, phát triển thị trường trong từng nhóm sản phẩm, từng lĩnh vực và giữa các lĩnh vực hoạt động.

**Lĩnh vực vật liệu** gồm 4 nhóm sản phẩm chính bao gồm Kính và thủy tinh, Sứ vệ sinh - sen vòi, gạch ốp lát và gạch ngói đất sét nung. Với vai trò là nhà sản xuất vật liệu xây dựng (VLXD) hàng đầu tại Việt Nam, Viglacera luôn là đơn vị tiên phong, chủ động trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trên thế giới vào sản xuất các loại VLXD; Đồng thời, chú trọng đa dạng hóa sản xuất và sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

Giai đoạn 2016-2020, Viglacera sẽ tập trung phát triển sản phẩm mới thân thiện môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, mẫu mã mới phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; đưa chuyên môn hóa, tự động hóa vào sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và tăng khả năng cạnh tranh.

### *Đối với lĩnh vực kính*

Trong vòng 3 năm qua (2014 - 2016), thị trường kính đã có những bước tăng trưởng mạnh song hành cùng với sự tăng trưởng của thị trường bất động sản; sản lượng tiêu thụ và giá bán tăng do nguồn cung chưa đáp ứng đủ cầu. Nhu cầu sử dụng kính cho các công trình ngày càng gia tăng và dự báo nhu cầu toàn cầu được dự đoán sẽ tăng 6,6% mỗi năm, lên tới gần 10 tỷ mét vuông vào năm 2018, đạt giá trị 102 tỷ USD; trong đó, Khu vực châu Á - Thái Bình Dương được xem là thị trường khu vực lớn nhất, chiếm hơn 50% nhu cầu trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Đón bắt xu hướng thị trường, Viglacera đã xác định lĩnh vực kính là lĩnh vực đầu tư trọng điểm, với mục tiêu duy trì kính xây dựng đứng số 1 Việt Nam, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, công nghệ cao, công nghệ xanh và bảo vệ môi trường. Năm 2013, Viglacera đã thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp dây chuyền sản xuất hiện có, sau đầu tư kính nổi Viglacera đã đạt chất lượng Châu Âu: EN 572-2:2004 đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phối kính sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Low-E)... Ngay sau khi đưa vào vận hành, nhà máy đã đạt, phát huy được các mục tiêu của dự án đặt ra; năm đầu tiên khi vận hành trở lại (năm 2014), lợi nhuận đạt 23 tỷ đồng; đến năm 2016 đã đạt lợi nhuận gần 200 tỷ đồng. Năm 2016, Viglacera tiếp tục đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng tại Bình Dương, là nhà máy đầu tiên được đầu tư tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu kính tiết kiệm năng lượng mà hiện nay đang phải được nhập khẩu; đồng thời đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.



### *Đổi với lĩnh vực sứ vệ sinh*

Bộ xây dựng ước tính nhu cầu trong nước cho các sản phẩm Sứ vệ sinh sẽ tăng 63% trong giai đoạn 2015 - 2020, tương đương với 20,68 triệu đơn vị tiêu thụ trong năm 2020 nhờ chuyển biến tích cực của nền kinh tế, đặc biệt là thị trường bất động sản. Xu thế nhu cầu thị trường hiện nay luôn đòi hỏi các sản phẩm có chất lượng cao, đồng bộ. Trong những năm qua, Viglacera liên tục đầu tư cho đổi mới công nghệ, đặc biệt cho thiết kế mẫu mã mới, nâng cao tính năng sử dụng và tiện ích của sản phẩm, thiết kế các bộ sản phẩm đồng bộ phù hợp với các đối tượng khách hàng. Hiện tại, với các nhà máy sản xuất hiện có lĩnh vực sứ vệ sinh - sen vòi của Viglacera luôn duy trì hiệu quả hoạt động và nâng cao được uy tín thương hiệu, lợi nhuận trong 4 năm gần đây (2013-2016) đạt mức tăng trưởng bình quân 70%/năm, năm 2016 đạt lợi nhuận gần 50 tỷ đồng.

Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020, mục tiêu cho lĩnh vực sứ vệ sinh là nâng cao chất lượng sản phẩm, tự động hóa nâng cao năng suất lao động, đầu tư cho khuôn mẫu và sản phẩm mẫu mới... đạt mục tiêu đứng trong top đầu tại thị trường nội địa; đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu; xác định sản phẩm sứ-sen vòi Viglacera là sản phẩm xây dựng thương hiệu Viglacera và là sản phẩm xuất khẩu chủ đạo của Tổng công ty.

### **Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản**

Viglacera là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản tin cậy có danh mục đa dạng phù hợp với nhu cầu của thị trường. Tổng công ty đã triển khai 26 dự án có quy mô lớn bao gồm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp cho thuê, đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở để bán và khu văn phòng cho thuê.

Trong lĩnh vực nhà ở và khu đô thị: Viglacera đã triển khai đầu tư và kinh doanh có hiệu quả các khu nhà ở cao cấp, khu đô thị như Tổ hợp nhà ở cao cấp Thăng Long No1, Khu chung cư cao cấp tại 671 Hoàng Hoa Thám, các khu đô thị Đặng Xá, Xuân Phương tại Hà Nội; Tổ hợp văn phòng và nhà ở tại Ngã 6 - Bắc Ninh...; Đồng thời Viglacera cũng là doanh nghiệp điển hình trong đầu tư phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp cùng với phát triển nhà chung cư thương mại giá thấp nhưng với chất lượng không hề thấp tại các Khu đô thị hiện có Viglacera, phù hợp với chủ trương chính sách của nhà nước, đem lại tiện ích và môi trường sống tốt cho người sử dụng.

Trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, Viglacera được biết đến là nhà đầu tư đứng đầu tại miền Bắc; với kinh nghiệm nhiều năm trong đầu tư kinh doanh Khu công nghiệp; Năm 1998, với KCN đầu tiên là KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh, quy mô 349 ha; tiếp đến là Khu công nghiệp Yên Phong - Bắc Ninh, quy mô 341 ha (năm 2006); Đến nay Viglacera đã và đang triển khai đầu tư 10 KCN với tổng diện tích trên 3.426 ha. Các KCN của Viglacera như Tiên Sơn, Yên Phong đã được đầu tư, khai thác và lấp đầy diện tích cho thuê, thu hút và được sự tin tưởng của các nhà đầu tư là các Tập đoàn lớn, hàng đầu trên thế giới như Tập đoàn Samsung (Hàn Quốc), Canon (Nhật Bản), Orion Vina, NYK logistic... đem lại doanh thu và đóng góp tỷ lệ đáng kể trong lợi nhuận của Viglacera. Trong những năm tới, Việt Nam sẽ nhanh chóng trở thành điểm đến công nghiệp số 1 trên thế giới do các lợi thế về chi phí và nằm trong khu vực lưu thông hàng hải huyết mạch giữa châu Âu và châu Mỹ. Ngoài ra, các hiệp định thương mại tự do với



EU, Hàn Quốc, Nga... sẽ giúp gỡ bỏ hoàn toàn hàng rào thuế quan xuất nhập khẩu, đem lại lợi ích vô cùng quan trọng thu hút các nhà sản xuất quốc tế đầu tư tại Việt Nam; đặc biệt là các nhà đầu tư từ Hàn Quốc, Nhật Bản và từ các nước công nghiệp phát triển; Lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN là lĩnh vực đầu tư kinh doanh góp phần duy trì ổn định và tăng trưởng bền vững cho Viglacera.

*Với những đánh giá tổng quan nêu trên, để triển khai chiến lược đầu tư phát triển và các mục tiêu đặt ra trong các lĩnh vực trọng điểm, Viglacera sẽ tiếp tục triển khai các dự án đầu tư kinh nổi siêu trắng, giai đoạn 1 với công suất 600 tấn/ngày tại KCN Phú Mỹ II - Vũng Tàu; dự án đầu tư xử lý sinh cao cấp công suất 750.000 sản phẩm/năm tại KCN Mỹ Xuân - Vũng Tàu; phát triển các Khu công nghiệp mới tại miền Bắc có vị trí đầu tư kinh doanh thuận lợi như Khu công nghiệp Đồng Văn IV - Hà Nam và Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh; qua đó mong muốn mời các nhà đầu tư tham gia trong chương trình tăng vốn này để cùng song hành với Viglacera khai thác hiệu quả vốn đầu tư và tiếp tục phát triển bền vững.*

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Tổng công ty Viglacera - CTCP (gọi tắt là “Viglacera” hoặc “VGC” hoặc “Tổng công ty”) là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (kính, sứ sen vòi, gạch ốp lát và gạch đất sét nung) tại Việt Nam, đồng thời cũng được biết đến là thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản (hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê). Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động của Tổng công ty chịu rủi ro từ các nhân tố sau:

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Tổng Công ty nhập khẩu thiết bị, vật tư và nguyên vật liệu từ các nước như Mỹ, Ý, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc và xuất khẩu sản phẩm chủ yếu sang Đài Loan, Cuba, Ấn độ, Nga, Thái lan, Malaysia, Philipine, Campuchia, Pháp, Úc, Ý, Bangladesh, Myanmar...

##### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong năm 2016 vừa qua, các nền kinh tế lớn đã dần lấy lại được đà tăng trưởng, trong đó đáng kể nhất là kinh tế Mỹ với GDP tăng lên 3,2% trong quý III/2016 và tiếp tục có những phản ứng tích cực sau khi ông Donald Trump đắc cử Tổng thống. Nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới là Trung Quốc vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao ổn định, ở mức 6,5% trong năm 2016.

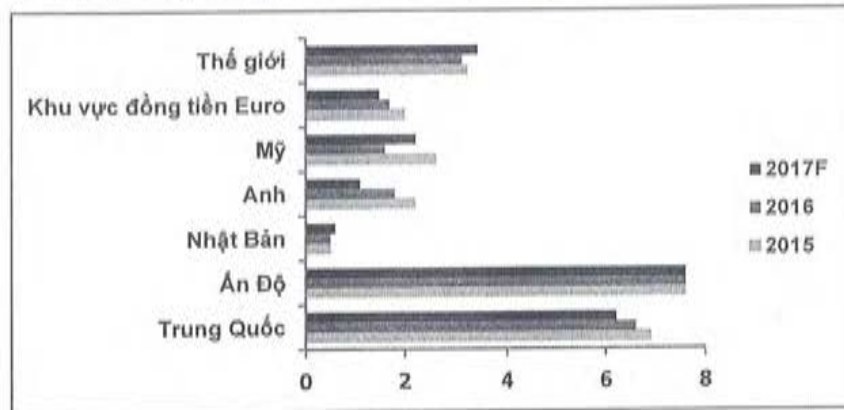
Kinh tế toàn cầu hưởng lợi từ một số sự kiện và xu hướng lớn trong năm 2016 như việc cử tri Mỹ lựa chọn ông Donald Trump làm Tổng thống tạo ra cú hích cho nền kinh tế lớn nhất thế giới, cuộc cách mạng nông nghiệp tại châu Phi đã đem lại thành quả khi giúp nhiều nước trong khu vực thoát khỏi đói nghèo và đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại Lục địa Đen. Sự kiện có tác động tích cực nhất là việc các nước OPEC đưa ra quyết định cắt giảm sản lượng 1,2 triệu thùng dầu/ngày vào ngày 30/11/2016. Đây được đánh giá là nỗ lực không chỉ giúp ổn định thị trường dầu mỏ nói riêng, mà còn cả nền kinh tế thế giới nói chung.

Năm 2016 cũng đã chứng kiến một số sự kiện lớn có tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới có thể kể đến như vụ Hồ sơ Panama bị tiết lộ khiến một số nguyên thủ quốc gia phải từ chức; người dân Anh quyết định rút khỏi EU gây ra lo ngại về các quan hệ hợp tác nội khối trong tương lai; những bất ổn an ninh gây thiệt hại cho ngành du lịch toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh, hoạt động của thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp đã ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu và thu ngân sách Nhà nước.



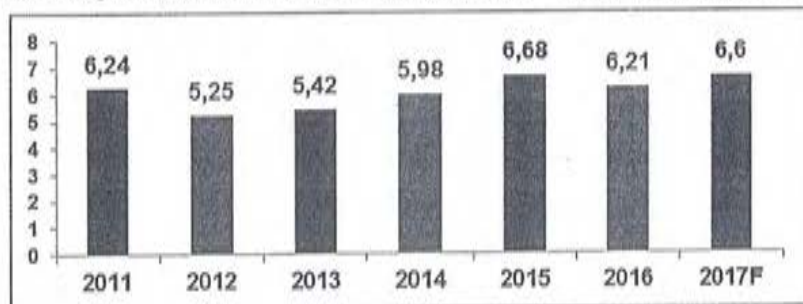
Hình 1. Tăng trưởng GDP toàn cầu (% thay đổi so với năm trước)



Nguồn: IMF

Năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% như Quốc hội đã đề ra. Tuy nhiên, năm 2016 cũng là năm Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ thiên tai và tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, khó lường. Trong hoàn cảnh đó, kinh tế Việt Nam trong năm qua lập được 4 kỷ lục gồm dự trữ ngoại hối, số doanh nghiệp mới thành lập, thu hút đầu tư nước ngoài và tăng trưởng trong khu vực dịch vụ đều đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực; mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định. Môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt; số doanh nghiệp mới thành lập và quay trở lại hoạt động tăng cao; thu hút khách du lịch quốc tế đạt mốc 10 triệu lượt khách. Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định.

Hình 2. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam (%) 2011 - 2016 và dự báo năm 2017



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ trong năm 2017 sẽ đạt khoảng 2,2%, tăng 1,6% so với năm 2016. Cũng theo báo cáo nói trên, động lực chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu là từ các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Giai đoạn suy giảm trong hoạt động sản xuất của 2 nền kinh tế lớn là Brazil và Nga cũng sẽ kết thúc trong năm 2017. Còn với nhóm các nền kinh tế phát triển, tăng trưởng vẫn diễn ra khá chậm chạp, trung bình đạt 1,8%, thấp hơn so với giai đoạn trước khủng hoảng, song có sự tăng nhẹ so với năm 2016.

Đối với Việt Nam, năm 2017 sẽ là giai đoạn của điều chỉnh, đổi mới nền kinh tế thông qua quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng. Dự báo môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Tuy nhiên, bội chi Ngân sách nhà nước và nợ công tiếp tục là rào cản cho tăng trưởng. Mặc dù nguồn vốn nước ngoài suy giảm nhưng giải ngân vốn đầu tư phát triển sẽ được thúc đẩy hơn, nguồn vốn FDI dự báo ổn định và thực chất hơn. Xu hướng mua bán và sáp nhập doanh nghiệp sẽ phát triển mạnh, tuy nhiên, tiềm ẩn nguy cơ vốn ngoại chèn ép, thôn tính vốn nội. Doanh nghiệp được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi phát triển, xu hướng khởi nghiệp (start up) sẽ lên ngôi.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2016 ước tính đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015, đạt mức giải ngân vốn FDI cao nhất từ trước đến nay. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/01/2017 thu hút 175 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 1.243,8 triệu USD, tăng 37,8% về số dự án và tăng 23% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó, có 76 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 179,2 triệu USD. Như vậy, tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới và vốn bổ sung đạt 1.423 triệu USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tháng 01/2017 ước tính đạt 850 triệu USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2016.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của các dự án cấp mới trong tháng 01/2017 tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với số vốn đăng ký đạt 834,9 triệu USD, chiếm 67,1% tổng vốn đăng ký cấp mới; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 297,4 triệu USD, chiếm 23,9%; các ngành còn lại đạt 111,5 triệu USD, chiếm 9%. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ các năm trước, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 01/2017 đạt 1.013,4 triệu USD, chiếm 71,2% tổng vốn đăng ký; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 297,4 triệu USD, chiếm 20,9%; các ngành còn lại đạt 112,2 triệu USD, chiếm 7,9%. Trong số 31 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong tháng Một năm nay, Xin-ga-po là nhà đầu tư lớn nhất với 416,7 triệu USD, chiếm 33,5% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc 347,8 triệu USD, chiếm 28% và Trung Quốc 310,1 triệu USD, chiếm 24,9%.

Trong năm 2016, đã có nhiều nhà đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore và Mỹ) công bố kế hoạch đầu tư mạnh mẽ vào Việt Nam, với đích nhắm đến là đất trong các khu công nghiệp để mở nhà máy sản xuất. Việc dự án vốn đầu tư nước ngoài (FDI) gia tăng không chỉ giúp bất động sản khu công nghiệp khởi sắc mà còn kéo các dịch vụ bất động sản khác tăng theo, như phân khúc nhà ở cho chuyên gia, công nhân trong các khu công nghiệp... Tuy nhiên, không phải khu công nghiệp nào cũng nhận được sự quan tâm đồng đều của các nhà sản xuất. Thực tế, hầu hết các khu công nghiệp thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đều là các khu công nghiệp “chuyên ngành”, đã được đầu tư đồng bộ về hạ tầng, trong số đó phải kể đến những khu công nghiệp của Tổng công ty Viglacera như Khu công nghiệp Yên Phong, Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng tại tỉnh Bắc Ninh và Khu Công nghiệp Đồng Văn IV tại tỉnh Hà Nam. Trong Quý I/2017, Tập đoàn Samsung đã quyết định thuê 60 ha đất tại Khu công



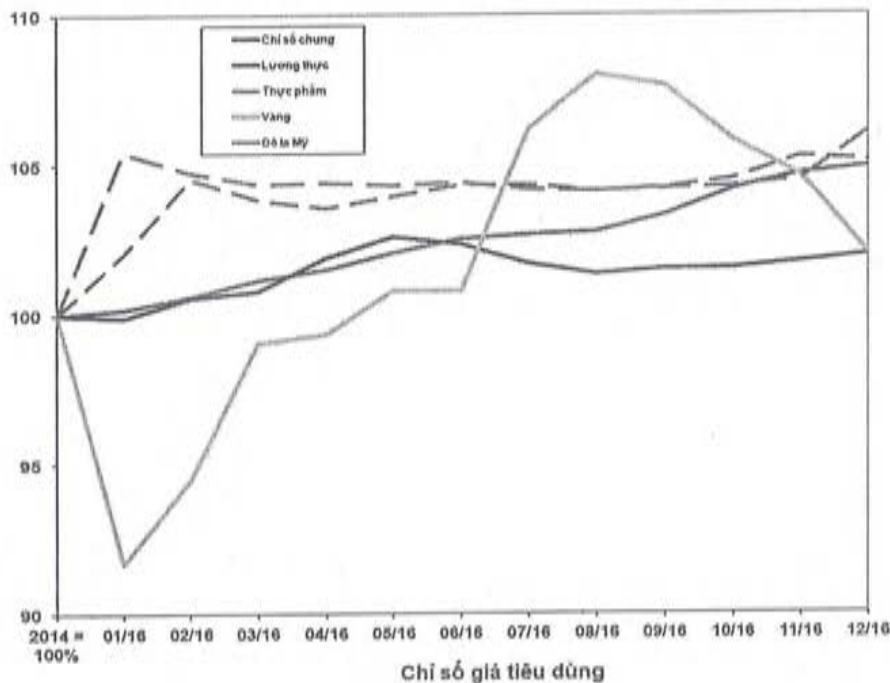
ngành Yên Phong mở rộng để tăng vốn đầu tư. Dự án đầu tư mở rộng lần hai này sẽ tăng vốn đầu tư thêm 2,5 tỷ USD, nâng tổng vốn đầu tư của Samsung tại Khu Công nghiệp Yên Phong lên 6,5 tỷ USD tương đương trên 130.000 tỷ đồng. Với việc đầu tư này, Samsung sẽ nâng công suất sản xuất các sản phẩm màn hình từ 180 triệu sản phẩm lên 220 triệu sản phẩm/năm. Gần đây, Tập đoàn CJ (Hàn Quốc) đã quyết định thuê 7,5 ha đất tại Khu Công nghiệp Đồng Văn IV để triển khai dự án đầu tư sản xuất thức ăn gia súc với tổng vốn đầu tư 31,4 triệu USD. Ngoài ra, 2 nhà đầu tư Nhật Bản cũng đã lựa chọn Đồng Văn IV để triển khai đặt nhà máy là Gunze Limited và T.D.S Limited, với tổng vốn đầu tư của 2 dự án là 12 triệu USD.

Bên cạnh đó, lãi suất ngân hàng tiếp tục hỗ trợ tốt, các điều kiện cho vay mua nhà cũng được nới lỏng, chính sách của nhà nước về hỗ trợ ngành bất động sản dần phát huy tác dụng cũng góp phần hỗ trợ có hiệu quả cho thị trường bất động sản, tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng như Tổng công ty Viglacera.

### Tình hình lạm phát

CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Hình 3: Chỉ số giá tiêu dùng trong nước năm 2016, % so với cùng kỳ năm ngoái



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bên cạnh đó, trong năm 2016 có một số yếu tố góp phần kiềm chế CPI: (1) Mặc dù nhu cầu hàng hóa phục vụ trong dịp Tết Nguyên đán tăng, nhưng do giá xăng dầu và giá cước vận tải giảm, nguồn cung hàng hóa dồi dào nên giá cả không biến động lớn; (2) Giá nhiên

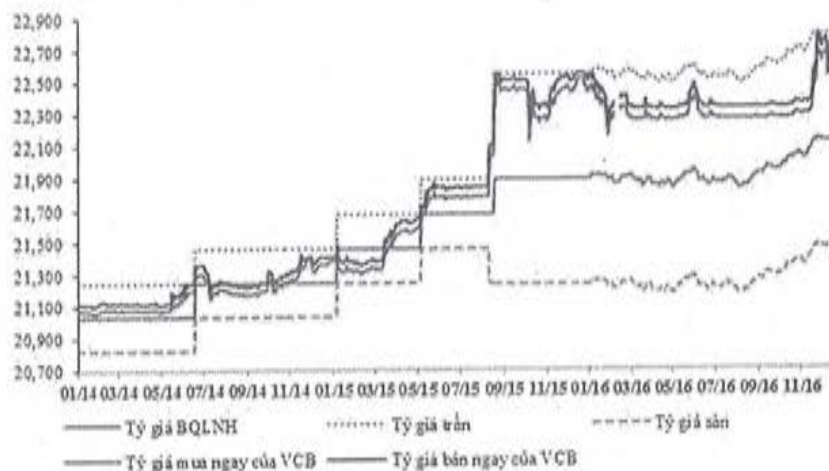
liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm, tác động làm chỉ số giá nhóm giao thông giảm theo; (3) Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đồng thời thực hiện các chính sách bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu, ổn định giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm tăng với mức tăng như sau: Giáo dục tăng 7,19%; Giao thông tăng 0,55%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,18%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,14%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,09%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,09%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,04%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%.

Một số doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng như Viglacera không chỉ đơn thuần tập trung vào một lĩnh vực nhất định, mà còn tìm kiếm cơ hội trong các lĩnh vực khác như xây dựng khu công nghiệp, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cơ sở hạ tầng, khu văn phòng, nghỉ dưỡng... Vì vậy, mặc dù triển vọng về xây dựng nhà ở dân dụng giảm, nhưng Viglacera vẫn có thể bù đắp được rủi ro từ việc tham gia vào các dự án khác.

#### Tỷ giá

Hình 4: Diễn biến tỷ giá USD/VND các các thời điểm



Nguồn: Vietcombank

Tại thời điểm cuối năm 2016, giá USD trên thị trường quốc tế đã tăng lên mức cao nhất trong 14 năm qua sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất, gây sức ép giảm giá các loại ngoại tệ mạnh. Tỷ giá USD/VND cũng tăng khá mạnh trong thời gian gần đây. Điều này khiến không ít doanh nghiệp trong nước cảm thấy lo. FED đã duy trì lãi suất cơ bản ở mức 0% trong suốt 9 năm, cho tới lần tăng đầu tiên vào cuối năm 2015. Nay, khi FED bắt đầu tăng lãi suất lần thứ hai, chi phí lãi vay sẽ tăng lên bởi USD được giao dịch và dự trữ lớn nhất toàn cầu. Nguồn vốn nóng sẽ rút ra khỏi các thị trường đang phát triển chảy ngược về Mỹ để hưởng mức lãi suất mới cao hơn và đồng tiền của các thị trường đang phát triển sẽ chịu nhiều áp lực về phá giá. Điều này diễn ra trong bối cảnh các đồng tiền trên đã chịu áp lực sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ tháng 11/2016 vừa qua. VND không phải là ngoại lệ khi chịu áp lực của việc các đồng tiền trong khu vực mất giá.



Ngoài ra, cán cân thương mại đã trở lại trạng thái nhập siêu trong 2 tháng cuối năm 2016 với tổng mức nhập siêu khoảng 700 triệu USD cũng tạo áp lực lên tỉ giá USD/VNĐ.

Thời gian gần đây, dù giá USD có tăng nhưng nhu cầu ngoại tệ vẫn bình thường và Ngân hàng Nhà nước chưa phải sử dụng đến dự trữ ngoại tệ để can thiệp thị trường. Áp lực lên tỉ giá trong thời gian tới phụ thuộc lớn vào việc đồng USD tăng giá tiếp hay không, biến động của các loại ngoại tệ mạnh khác và nội tại của nền kinh tế Việt Nam từ xuất siêu, kiều hối... Khi tỉ giá biến động tăng, Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ có lợi và Doanh nghiệp trong nước cũng được hỗ trợ từ việc lãi suất tiền đồng ổn định.

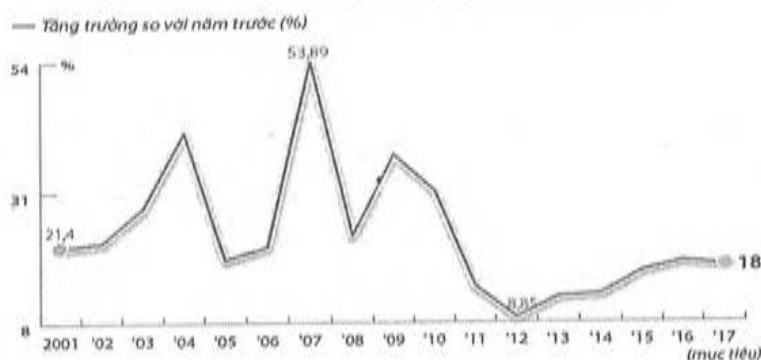
### Lãi suất

Tính đến thời điểm 20/12/2016, tổng phương tiện thanh toán tăng 16,47% so với cuối năm 2015 (cùng kỳ năm trước tăng 13,55%), mặc dù tăng cao hơn so với cùng kỳ nhưng tổng phương tiện thanh toán chưa tạo sức ép lên lạm phát, lạm phát cơ bản ổn định. Cũng tính đến thời điểm trên, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 16,88% (cùng kỳ năm 2015 tăng 13,59%), giúp các tổ chức tín dụng ổn định thanh khoản, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và đảm bảo tỷ lệ tín dụng/huy động ở mức an toàn; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 16,46% cho thấy khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp tương đối tốt và thu nhập lãi của các ngân hàng có sự cải thiện tích cực.

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Đầu năm 2017, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng thông tin, Ngân hàng Nhà nước xác định mục tiêu năm 2017 là ổn định mặt bằng lãi suất như năm 2016, nếu có điều kiện phấn đấu giảm lãi suất cho vay với đối tượng và kỳ hạn cụ thể.

Hình 5: Tăng trưởng tín dụng qua các thời kỳ



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Ngân hàng nhà nước

Các khoản vay tín dụng từ Ngân hàng của Tổng công ty Viglacera - CTCP có lãi suất thả nổi. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền cũng như lợi nhuận của Tổng công ty. Tuy nhiên trong ngắn hạn, chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước được đánh giá là ổn định, vậy nên rủi ro về lãi suất tác động đến Tổng công ty trong ngắn hạn là không nhiều.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Tổng công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Viglacera còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2003, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường, Luật nhà ở và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Tổng công ty đang giao dịch trên HNX - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Tổng công ty.

## 3. Rủi ro đặc thù ngành

### Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh có liên quan rất lớn và song hành cùng sự phát triển của thị trường Bất động sản. Trong những năm vừa qua, thị trường Bất động sản Việt Nam đã trải qua nhiều biến động, đặc biệt là sự đóng băng thị trường trong giai đoạn 2011 - 2013 và nửa đầu 2014 khiến cho nhiều doanh nghiệp lâm vào tình cảnh khó khăn. Hàng tồn kho tăng, dòng tiền ứ đọng trong các khoản phải thu là tình trạng dễ thấy của các đơn vị trong ngành bất động sản, xây lắp và kinh doanh vật liệu xây dựng. Với sự nỗ lực hỗ trợ về chính sách của Nhà nước như việc Luật Nhà ở 2014 cho phép người nước ngoài mua nhà ở tại Việt Nam nhằm thúc đẩy nguồn cầu về bất động sản ở phân khúc trung và cao cấp, gói tín dụng 30.000 tỷ có tác dụng thúc đẩy nguồn cầu bất động sản trong phân khúc thấp hơn, cùng với việc hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, thị trường bất động sản, xây lắp và vật liệu xây dựng đã dần hồi phục lại từ nửa cuối năm 2014.

Hoạt động xây dựng trong năm 2016 đạt khá nhờ giá vật liệu xây dựng ổn định, mặt bằng lãi suất thấp cùng sự cải thiện của thị trường bất động sản. Bên cạnh đó, Chính phủ và Bộ, ngành đã có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn cho các công trình, dự án xây dựng. Giá trị sản xuất lĩnh vực xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 1.089,3 nghìn tỷ đồng. Theo giá so sánh 2010, giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 ước tính tăng 10,1% so với năm 2015. Trong tổng giá trị sản xuất, giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở tăng 13,6%; công trình nhà không để ở giảm 2,5%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 13,1%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 11,8%.

Theo số liệu do Bộ Xây dựng công bố gần đây, nhóm ngành vật liệu xây dựng trong 2



năm 2015 và 2016 đã đạt mức tăng trưởng khả quan, khoảng 12-15%/năm. Mức tăng này đã tạo cơ hội cho nhiều loại vật liệu, công nghệ mới xuất hiện tại thị trường Việt Nam. Bên cạnh gạch, các nhà máy kính xây dựng có dây chuyền công nghệ hiện đại như: Viglacera Bình Dương, VFG đạt mức tăng trưởng khả quan. Ngoài ra, tín hiệu đáng mừng nhất ở thị trường kính hiện nay là việc đẩy lùi được kính giá rẻ Trung Quốc và cạnh tranh với kính nhập khẩu chất lượng cao.

Mặc dù gặp rất nhiều thách thức về cạnh tranh quyết liệt trong năm 2017 nhưng giai đoạn này vẫn được xem là cơ hội cho các doanh nghiệp lớn, có uy tín như Tổng công ty Viglacera có thể phát triển sản phẩm, cải tổ cơ chế hoạt động, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thị trường. Các chuyên gia dự báo rằng thị trường vật liệu xây dựng tại Việt Nam sẽ có mức tăng khoảng 15% trong những năm tiếp theo.

#### **Rủi ro về nguyên nhiên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính dùng trong sản xuất là tài nguyên thiên nhiên như đất sét, cao lanh, cát, feldspart... và các loại nguyên liệu nhập khẩu (soda, men màu...); nhiên liệu sử dụng là dầu, khí đốt... Trong trung hạn trữ lượng nguyên nhiên liệu tương đối dồi dào, đáp ứng cho hoạt động sản xuất của lĩnh vực vật liệu. Tuy nhiên trong dài hạn, chất lượng các mỏ sẵn có và công nghệ chế biến của các công ty khai khoáng chưa theo kịp được đòi hỏi của sản xuất, trong khi thị trường đầu ra ngày càng khó tính và cạnh tranh hơn về chất lượng và số lượng; Đồng thời các chính sách của nhà nước có xu hướng siết chặt công tác quản lý tài nguyên, đảm bảo môi trường; Vì vậy, nguồn cung nguyên liệu trong nước có nguy cơ giảm sút, nhu cầu về nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu này sẽ ngày càng tăng lên. Do đó, Tổng công ty sẽ có thể gặp phải các rủi ro trong việc không đảm bảo nguồn cung nguyên nhiên vật liệu ổn định về chất lượng, số lượng, phụ thuộc vào nhập khẩu và biến động tỷ giá; không đáp ứng cho yêu cầu phát triển; đồng thời, làm tăng chi phí đầu vào, giảm lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **Rủi ro của đợt chào bán**

65.014.738 cổ phiếu của Tổng công ty đang được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Tổng công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán.

##### **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/TCT-ĐHĐCĐ ngày 09/03/2017, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để đầu tư vào Dự án Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Dự án Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, Dự án Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân và Dự án dây chuyền sản xuất kính nổi siêu trắng công suất 600 tấn/ngày. Các ngành sản xuất kính và sứ có thay đổi công nghệ khá nhanh, yêu cầu về chất lượng và chủng loại mẫu mã trên thị trường có mức độ linh hoạt rất cao, đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành luôn phải đổi mới và cập nhật công nghệ, có trình độ quản lý và công nhân kỹ thuật tay nghề tốt. Do đó, việc triển khai các dự án mới, áp dụng công nghệ cao trong sản xuất các sản phẩm

kính, sứ vệ sinh cần phải được thực hiện nhanh chóng, đồng bộ; lựa chọn được công nghệ, thiết bị có hàm lượng và trình độ công nghệ tiên tiến, phù hợp để đảm bảo vị trí tiên phong trên thị trường và đáp ứng với mục tiêu dự án đặt ra. Với đội ngũ Ban lãnh đạo tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong ngành, những rủi ro nói trên đối với Viglacera sẽ được hạn chế tới mức tối đa.

Đối với dự án phát triển Khu công nghiệp Đồng Văn IV và dự án phát triển Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, được đầu tư và khai thác trong thời gian dài. Tuy nhiên, do đã tiến hành nghiên cứu kỹ về vị trí địa lý và nhu cầu của các doanh nghiệp, Tổng công ty tin tưởng rủi ro của các dự án sẽ được giảm thiểu.

## 5. Rủi ro pha loãng

Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên các rủi ro pha loãng khác có thể xảy ra bao gồm: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần - EPS (Earning per share); (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Tổng công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 307.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 120.000.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành	: 427.000.000 cổ phiếu

### (i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2016

$$EPS = \frac{\text{Lãi/(lỗ) chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * (12-T) + Y * T}{12}$$

- ✓ X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giá định ngày hoàn tất đơn phát hành của Tổng công ty là 30/06/2017. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{307.000.000 * 6 + 427.000.000 * 6}{12} = 367.000.000 \text{ CP}$$

➤ Giá định lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty Mẹ là 395,2 tỷ đồng. Khi đó:

$$\text{EPS năm 2017 trước khi pha loãng} = \frac{395.200.000.000}{307.000.000} = 1.287 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS năm 2017 sau khi pha loãng} = \frac{395.200.000.000}{367.000.000} = 1.077 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 30/06/2017 và (ii) lợi nhuận sau



thuế năm 2017 của Công ty mẹ đạt 395,2 tỷ đồng, thì sau khi phát hành, EPS năm 2017 của Công ty Mẹ giảm 16,35% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

➤ Giả định lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty là 712 tỷ đồng. Khi đó:

$$\text{EPS hợp nhất năm 2017 trước khi pha loãng} = \frac{712.000.000.000}{307.000.000} = 2.319 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

$$\text{EPS hợp nhất năm 2017 sau khi pha loãng} = \frac{712.000.000.000}{367.000.000} = 1.940 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 30/06/2017 và (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Tổng công ty đạt 712 tỷ đồng, thì sau khi phát hành, EPS hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty giảm 16,35% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

**(ii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.**

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất phát hành, nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm trong trường hợp cổ đông không thực hiện mua thêm cổ phiếu.

## 6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư, cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro ngày càng gắn liền với các hoạt động của doanh nghiệp. Xu hướng này bao gồm cả việc các doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư một phần nguồn lực nhằm nâng cao mối liên hệ giữa việc chấp nhận rủi ro và thu nhập của doanh nghiệp, đồng thời việc thiết lập quản trị rủi ro đủ mạnh là một trong những vấn đề quan trọng và cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Với ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong việc hoạch định, điều hành và quản lý các dự án lớn một cách hiệu quả, Tổng công ty đã hạn chế được rủi ro nêu trên và điều này được thể hiện rõ qua kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2016 vừa qua. Năm 2016, với tình hình thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản vẫn còn nhiều biến động, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt và sát sao của lãnh đạo Tổng công ty cùng sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên lao động toàn Tổng công ty đã hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính tăng trưởng cao so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tổng công ty tăng 47% so với thực hiện năm 2015. Công ty mẹ lãi trước thuế tăng 58% so với kế hoạch năm đã cam kết với ĐHCĐ. Viglacera dự kiến chia cổ tức cao hơn mức 7% đã cam kết với ĐHCĐ. Doanh thu hợp nhất năm 2016

tăng 4% so với năm 2015.

Năm 2016, Viglacera cũng để lại nhiều dấu ấn trên thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản khi: Chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch HNX; Sản xuất thành công mét vuông kính Tiết kiệm năng lượng đầu tiên tại Việt Nam; Đầu tư liên doanh sản xuất VLXD và khách sạn tại Cuba; Đầu tư mở rộng dây chuyền II tại nhà máy Clinker, khánh thành nhà máy sản xuất gạch Granite cao cấp tại Thái Bình chuyên sản xuất dòng sản phẩm mới Eco - Gạch Granite kỹ thuật số; Khởi công xây dựng Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân tại Vũng Tàu; Khánh thành dự án chuyển đổi nung đốt 100% ngói, nâng cao hiệu quả hoạt động cho sản phẩm đất sét nung đồng thời bảo vệ môi trường; Lần thứ 3 liên tiếp được vinh danh “Thương hiệu quốc gia”, 7 năm liên tiếp đạt giải thương hiệu mạnh Việt Nam, được tôn vinh Thương hiệu Xanh và nằm trong Top 10 chủ đầu tư bất động sản uy tín; Mở rộng đầu tư hạ tầng KCN, Viglacera sở hữu 10 KCN trên khắp cả nước; Viglacera được công nhận là Trung tâm đào tạo và đánh giá kỹ năng Nghề đạt chuẩn Vương Quốc Anh.

## 7. Rủi ro khác

### Rủi ro bất khả kháng

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Tổng công ty.

### Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Ngoài tác động do kết quả hoạt động, định hướng phát triển của Tổng công ty, sự tăng giảm của giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố về tình hình kinh tế và xã hội nói chung, sự thay đổi của khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán cũng như trong lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty... Biến động giá cổ phiếu có thể gây rủi ro cho nhà đầu tư trong việc đưa ra các quyết định kinh tế và ảnh hưởng đến hình ảnh, hoạt động của Tổng công ty, do đó Tổng công ty sẽ nỗ lực tối đa để kịp thời công bố các thông tin cần thiết đến nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh Tổng công ty minh bạch về thông tin và hiệu quả trong hoạt động.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành - Tổng công ty Viglacera - CTCP

Ông Luyện Công Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chức vụ: Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Lầu	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Bà Trần Thị Minh Loan	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Ngô Thùy Trang	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn, đồng bảo lãnh phát hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện: Ông Bạch Quốc Vinh  
Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội

*(Giấy ủy quyền số 14-2013/GUQ-HSC ngày 05/07/2013 do Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành số 05-2017/HĐDV-HSC-TCĐN ngày 03/02/2017 đã ký với Tổng công ty Viglacera - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Viglacera - CTCP cung cấp.

### 3. Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

Đại diện: Ông Nguyễn Quang Bảo  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt

*(Giấy ủy quyền số 07/2015/QĐ.VCSC ngày 01/07/2015 do Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán Bản Việt ký)*

### 4. Tổ chức đồng bảo lãnh phát hành - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Đại diện: Ông Vũ Quang Đông  
Chức vụ: Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- TTCK	:	Thị trường chứng khoán
- Tổng công ty	:	Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Tổ chức phát hành	:	Tổng công ty Viglacera - CTCP
- VGC	:	Tổng công ty Viglacera - CTCP
- CTCP	:	Công ty Cổ phần
- DN	:	Doanh nghiệp
- BCTC	:	Báo cáo tài chính
- Điều lệ	:	Điều lệ Tổng công ty Viglacera - CTCP
- HSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
- HĐTV	:	Hội đồng thành viên
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- BGĐ	:	Ban Giám đốc
- CK	:	Chứng khoán
- LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
- SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
- DTT	:	Doanh thu thuần
- TSCĐ	:	Tài sản cố định
- Thuế TNDN	:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- KDC	:	Khu dân cư
- KCN	:	Khu công nghiệp
- CĐ	:	Cổ đông
- ĐVT	:	Đơn vị tính
- CBCNV	:	Cán bộ, công nhân viên
- HĐ	:	Hợp đồng
- Giấy CN ĐKKD	:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Giấy CN ĐKKHĐ	:	Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động
- CBTT	:	Công bố thông tin
- KCN	:	Khu công nghiệp
- KĐT	:	Khu đô thị
- XLNT	:	Xử lý nước thải



#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1. Thông tin chung

- Tên Công ty: TÔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
- Tên tiếng Anh: VIGLACERA CORPORATION - JSC
- Tên viết tắt: VIGLACERA
- Trụ sở chính: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3553 6660
- Fax: (84-4) 3553 6671
- Website: [www.viglacera.com.vn](http://www.viglacera.com.vn)
- Email: [info@viglacera.com.vn](mailto:info@viglacera.com.vn)
- Giấy CNĐKKD: Số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 26/09/2016
- Tài khoản Ngân hàng:  
Tài khoản mở tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam,  
Chi nhánh KCN Tiên Sơn, Bắc Ninh.  
Số tài khoản: 114000689689
- Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty:  
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng Giám Đốc
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 03/03/2015
- Ngành nghề kinh doanh:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua - Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; - Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại.	6810 (chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Tư vấn về môi trường (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế,	7490

TT	Tên ngành	Mã ngành
	kiểm toán, kế toán, chứng khoán); - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất, thực hiện các dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định nguyên liệu, vật liệu xây dựng;	
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).	6619
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị.	4669
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	4663
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh, các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	3290
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.	4290
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị thi công và dịch vụ vận tải.	7730
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ và công nhân kỹ thuật, công nhân sản xuất vật liệu xây dựng, đào tạo và giáo dục định hướng cho người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	8559
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610



TT	Tên ngành	Mã ngành
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5510
12.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thể thao, vui chơi, giải trí.	9329
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ siêu thị.	4719
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng và phát triển đô thị; các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung, gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát granit, gạch clinker, gạch bê tông khí, gạch cotto và các loại vật liệu xây dựng khác, các sản phẩm kính xây dựng, kính trang trí, kính an toàn, kính tiết kiệm năng lượng các sản phẩm sứ vệ sinh và phụ kiện sứ vệ sinh, thiết bị vệ sinh các loại van công nghiệp, các loại vật tư ngành nước, đồng hồ đo nước, gas, nhiệt và bồn tắm, bình nóng lạnh.	8299
15.	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản.	0899
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: + Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (chỉ hoạt động định giá bất động sản tại sàn giao dịch); + Dịch vụ môi giới bất động sản; + Dịch vụ quảng cáo bất động sản; + Dịch vụ quản lý bất động sản + Dịch vụ định giá bất động sản; + Dịch vụ tư vấn bất động sản.	6820
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: + Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; + Lập dự án đầu tư xây dựng.	7110

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

## 1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### ◆ Quá trình hình thành

- Ngày 25/07/1974, Công ty Gạch ngói Sành sứ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 366/BXD ngày 25/07/1974 của Bộ Xây dựng.
- Ngày 07/09/1979, Công ty được chuyển đổi thành Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng theo Quyết định số 308/CP của Chính phủ.
- Ngày 13/10/1984, Liên hiệp được chia thành 3 phần theo Quyết định số 1387/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng, trong đó Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây

- dựng chỉ quản lý các đơn vị từ Bình Trị Thiên trở ra.
- Ngày 24/12/1992, theo Quyết định số 761/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng, Liên hiệp các Xí nghiệp Gạch ngói và Sành sứ xây dựng được đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
  - Ngày 30/09/1993, theo Quyết định số 442/BXD-TCLĐ, Liên hiệp các Xí nghiệp Thủy tinh và Gốm Xây dựng được đổi tên thành Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng.
  - Ngày 20/11/1995, Bộ Xây dựng có Quyết định số 991/BXD-TCLĐ thành lập Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90.
  - Tháng 3/2006, Tổng công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 576/BXD-QĐ ngày 29/3/2006 của Bộ Xây dựng, Bộ máy của Công ty mẹ được tổ chức lại cho phù hợp với đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh và đồng thời là đơn vị quản lý, đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.
  - Năm 2010, theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty được sắp xếp lại và tham gia vào mô hình Công ty mẹ - Công ty con gồm Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị là Công ty mẹ (trên cơ sở tổ chức lại bộ máy Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị) và các doanh nghiệp là Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng, Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng và Tổng công ty VIWASEEN).
  - Ngày 30/6/2010, Tập đoàn phát triển nhà và Đô thị ban hành Quyết định số 153/HUD-HDTV về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng thành Công ty TNHH một thành viên và đổi tên thành Tổng công ty Viglacera.
  - Ngày 02/10/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1428/QĐ-TTg về việc kết thúc thí điểm hình thành Tập đoàn Phát triển Nhà và đô thị Việt Nam, theo đó Tổng công ty Viglacera được chuyển về trực thuộc Bộ Xây dựng.
  - Ngày 18/10/2012, Bộ xây dựng ban hành Quyết định số 919/QĐ-BXD về việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Viglacera từ Công ty mẹ - Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị về Bộ Xây dựng.
  - Ngày 02/12/2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Tổng công ty Viglacera thành Công ty Cổ phần tại Quyết định số 2343/QĐ-TTg.
  - Ngày 20/02/2014 Tổng công ty Viglacera đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Giá đấu thành công bình quân đạt 10.300 đồng/cổ phiếu.
  - Ngày 24/06/2014, căn cứ Quyết định số 716/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa của Tổng công ty Viglacera, vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera là 2.645.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Hai ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng*) tại thời điểm chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần ngày 22/07/2014.
  - Ngày 02/07/2014, Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Viglacera - CTCP và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận ĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014.



- Ngày 03/03/2015, Tổng công ty nhận được Công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 15/10/2015, cổ phiếu của Tổng công ty được chính thức giao dịch trên sàn UPCOM. Qua hơn một năm đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM, Tổng công ty Viglacera - CTCP được đánh giá tuân thủ tốt nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tháng 07/2016, Tổng công ty chào bán 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và phát hành 12.500.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP 2016. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 3.070.000.000.000 đồng.
- Ngày 22/12/2016, 65.014.738 cổ phiếu (Mã chứng khoán: VGC) của Tổng công ty Viglacera - CTCP chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

#### ❖ Quá trình phát triển

Chặng đường phát triển 43 năm cũng là chặng đường mà Viglacera khẳng định vai trò tiên phong, dẫn dắt trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng của cả nước - nhất là nhóm vật liệu kính xây dựng, sứ vệ sinh, gạch ốp lát và gạch ngói đất sét nung. Viglacera là đơn vị đầu tiên thay đổi tận gốc nghề làm gạch ngói của Việt Nam với công nghệ lò nung tuynel từ đầu những năm 90; tiên phong đưa công nghệ mới hiện đại vào sản xuất như kính xây dựng năm 1990, sứ vệ sinh và gạch ốp lát ceramic năm 1994, gạch ốp lát granite năm 1996, Liên doanh với doanh nghiệp Nhật Bản sản xuất kính nổi năm 1994 và tự đầu tư Nhà máy kính nổi tại Bình Dương năm 2000, gạch cotto năm 2002. Viglacera cũng là đơn vị đi đầu trong đầu tư và ứng dụng những công nghệ mới nhất vào sản xuất như công nghệ phủ men nano sứ vệ sinh 2009, sản phẩm thân thiện môi trường bê tông chưng áp năm 2010. Năm 1998, Viglacera bắt đầu đầu tư và kinh doanh bất động sản, mở đầu là dự án Khu công nghiệp Tiên sơn - Bắc Ninh, sau đó là đầu tư nhà ở và khu đô thị. Kể từ đó, Viglacera chính thức phát triển song song hai lĩnh vực vật liệu xây dựng và bất động sản. Vài điểm chính trong quá trình phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Viglacera trong 43 năm (1974 - 2017):

**Lĩnh vực gạch ngói đất sét nung:** Từ 18 xí nghiệp chuyên ngành sản xuất gạch ngói đất sét nung, với công nghệ “lò đứng” thủ công (với bây giờ là rất lạc hậu), Tổng công ty là đơn vị đi tiên phong, liên tục đổi mới để hiện đại hóa công nghệ sản xuất gạch ngói đất sét nung truyền thống nhằm tiết kiệm tài nguyên, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm thiểu tác động môi trường. Với công nghệ sấy-nung tuynen liên hợp được đầu tư và ứng dụng đầu tiên từ những năm 90 của thế kỷ 20 tại các nhà máy của Viglacera, đã đột phá mở ra giai đoạn phát triển mạnh mẽ trong đổi mới công nghệ lĩnh vực này. Năm 2002, Viglacera đã đầu tư sản xuất sản phẩm gạch cotto theo công nghệ thanh lăn, là sản phẩm gạch ốp lát trang trí từ đất sét nung có giá trị cao, có đặc tính vượt trội so với các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường. Tổng công ty còn tiếp tục nghiên cứu, đầu tư sản xuất sản phẩm gạch clinker cao cấp. Hiện tại, Tổng công ty có 5 Công ty con và 3 Công ty liên kết hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này, có công suất thiết kế khoảng 1,4 tỷ viên gạch xây QTC/năm. Dự kiến mỗi năm cung cấp ra thị trường trong nước và xuất khẩu khoảng 700 triệu viên gạch xây QTC các loại, 100 triệu viên ngói lợp các loại,



10 triệu m<sup>2</sup> gạch ốp lát cao cấp từ đất sét nung. Tất cả những cố gắng trên đã cần bản thay đổi “tận gốc” nghề làm gạch ngói, từ năng suất lao động, môi trường làm việc đến thu nhập của người lao động.

**Lĩnh vực Kính xây dựng:** Năm 1994, Tổng công ty hợp tác liên doanh với đối tác doanh nghiệp Nhật Bản thực hiện đầu tư Nhà máy sản xuất kính nổi đầu tiên tại Bắc Ninh. Năm 2000, Tổng công ty đã tự đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành (năm 2002) Nhà máy kính nổi Viglacera tại Bình Dương. Đây là nhà máy kính nổi đầu tiên do doanh nghiệp trong nước thực hiện đầu tư xây dựng và vận hành.

Năm 2016, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư và đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất kính tiết kiệm năng lượng với dây chuyền thiết bị - công nghệ đồng bộ của Đức. Đây là nhà máy đầu tiên được đầu tư tại Việt Nam; sản xuất và cung cấp các sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng cho nhu cầu trong nước, thay thế hàng nhập khẩu và xuất khẩu. Việc đầu tư nhà máy phù hợp với các chính sách của nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, giảm thiểu tác động môi trường; tăng cường các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho Công trình xây dựng đồng thời cũng phù hợp với chiến lược phát triển các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường của Tổng Công ty.

**Lĩnh vực gạch ốp lát:** Viglacera được biết đến là doanh nghiệp đặt nền móng cho sự phát triển công nghiệp sản xuất gạch ốp lát ceramic, granite tại Việt Nam. Năm 1994, Nhà máy Ceramic đầu tiên được đầu tư tại Công ty Gạch ốp lát Hà Nội. Từ đây chuyển sản xuất gạch Ceramic đầu tiên, với kinh nghiệm vận hành trong nhiều năm, Tổng công ty Viglacera tiếp tục đầu tư mới các nhà máy tại Công ty Thăng Long (Vĩnh Phúc năm 2000), Granite Tiên Sơn (Bắc Ninh năm 2001); không ngừng đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu nâng cao chất lượng, đa dạng hóa mẫu mã, chủng loại sản phẩm tại tất cả các cơ sở sản xuất. Đến nay, sản phẩm ốp lát ceramic, granite của Viglacera được đa dạng hóa, bao gồm từ gạch ốp tường, lát nền nội ngoại thất, đến sân vườn, với tổng năng lực sản xuất đạt khoảng 20 triệu m<sup>2</sup>/năm. Thương hiệu gạch ốp lát Viglacera ngày càng được thị trường trong nước ưa chuộng bởi chất lượng ngày một nâng cao và xuất khẩu sang nhiều nước thuộc khu vực EU, Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Cuba...

**Lĩnh vực sứ vệ sinh, sen vòi:** Là doanh nghiệp trong nước đầu tiên đầu tư, sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh từ năm 1995 tại Công ty Sứ Thanh Trì. Tiếp đó, đầu tư thêm 2 nhà máy sứ vệ sinh tại TP. Việt Trì và tỉnh Bình Dương, nâng tổng sản lượng sản xuất trên 1,2 triệu sản phẩm sứ vệ sinh hàng năm. Năm 2003, Tổng công ty đã tiếp nhận nhà máy sản xuất sen vòi, thiết bị sứ vệ sinh từ Tổng công ty Cơ khí Xây dựng. Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới mang đến sự tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm tài nguyên như sản phẩm công nghệ phủ nano, sản phẩm tiết kiệm nước...; các sản phẩm sứ - sen vòi với các bộ sản phẩm đồng bộ, phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, mang thương hiệu Viglacera ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường nội địa, thị trường quốc tế và là mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Viglacera.



**Các sản phẩm vật liệu khác:** Là lĩnh vực nguyên liệu cung cấp đầu vào cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty như cát trắng, đất sét, fenspat, cao lanh, vật liệu chịu lửa và bao bì...

Mặt khác, đón đầu xu hướng của thị trường trong nước về dòng sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, năm 2010 Viglacera đã đi đầu trong việc đầu tư Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất giai đoạn 1 là 100.000 m<sup>3</sup>/năm, bước đầu sản phẩm đã thâm nhập thị trường, người tiêu dùng chấp nhận.. Hiện tại, Tổng công ty đang triển khai Dự án KHCN cấp nhà nước, trong đó hợp tác với các đối tác hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực sản xuất bê tông khí chưng áp, Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chưng áp, công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm để nhân rộng trên địa bàn cả nước.

Từ năm 2008 đến nay, các sản phẩm vật liệu xây dựng của Viglacera liên tục nhận được các giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam”, “Thương hiệu mạnh Quốc gia” và đặc biệt được “Giải vàng thương hiệu quốc gia”.

**Đối với Lĩnh vực Hạ tầng Khu công nghiệp và kinh doanh Bất động sản:** Giữa thời kỳ khủng hoảng kinh tế khu vực Châu Á những năm 1997-1998, lãnh đạo Tổng công ty nhận thấy không thể hoạt động chỉ trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, cần phải mở rộng sang đầu tư kinh doanh bất động sản, đón lấy thời cơ phát triển mới cho doanh nghiệp; đồng thời hai lĩnh vực sẽ là điều kiện nâng cao hoạt động của Tổng công ty cân đối, bền vững. Việc chuyển hướng chiến lược bắt đầu bằng dự án Khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh với quy mô 349 ha, được chuẩn bị từ năm 1998 và khởi công xây dựng vào tháng 3 năm 2000. Khu công nghiệp Tiên Sơn được tạo lập với quan điểm: Lập quy hoạch hoàn chỉnh trước khi bắt tay xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ hiện đại, các hoạt động dịch vụ, tài chính phối hợp nhịp nhàng. Trong triển khai đầu tư làm theo phương thức “cuốn chiếu”, làm đến đâu hoàn chỉnh đến đó nên Khu công nghiệp Tiên Sơn nhanh chóng phát huy được hiệu quả. Tiếp nối thành công, Viglacera mạnh dạn đầu tư Khu công nghiệp Yên Phong (cũng thuộc tỉnh Bắc Ninh), quy mô 345 ha với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và lợi thế gần cảng hàng không Nội Bài đã thu hút nhiều doanh nghiệp đến đầu tư. Khi 2 dự án này đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả, năm 2006, Viglacera tiếp tục đầu tư Khu công nghiệp Hải Yên, năm 2012 đầu tư Khu công nghiệp Đông Mai (tại tỉnh Quảng Ninh) và tiếp theo là các KCN Phong Điền (Huế), Tiên Hải (Thái Bình), KCN Đồng Văn IV (Hà Nam), KCN Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), nâng tổng số các KCN Viglacera lên 10 KCN với tổng diện tích đầu tư trên 3.426 ha, giữ vị trí nhà đầu tư Khu công nghiệp hàng đầu tại miền Bắc. Qua đó, tạo nguồn lực tài chính cho Tổng công ty.

Viglacera luôn quan tâm cuộc sống của người lao động. Khu nhà ở dành cho chuyên gia và công nhân tại Khu công nghiệp ra đời từ đây. Các chung cư được xây dựng hiện đại, ngoài nơi ăn nghỉ có hệ thống siêu thị, vui chơi giải trí lành mạnh đã tạo nên môi trường sống ổn định cũng như sự yên tâm, gắn bó giữa doanh nghiệp và người lao động. Đến nay, Tổng công ty đã hoàn thành và cung cấp hơn 50 nghìn m<sup>2</sup> nhà ở cho lĩnh vực này.

Đồng hành với việc đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp, năm 2003, công trình nhà ở

chung cư 19 tầng đầu tiên được Viglacera khởi công xây dựng tại 671 Hoàng Hoa Thám, TP. Hà Nội, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2005 và rất nhanh chóng, chỉ vài năm sau, Viglacera đã thể hiện đẳng cấp trên lĩnh vực đầu tư phát triển các khu đô thị trung và cao cấp, văn phòng cho thuê. Từ năm 2010, thực hiện chủ trương chính sách của Chính phủ, của Bộ Xây dựng, Viglacera đầu tư vào phân khúc dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp tại các khu đô thị của Tổng công ty. Dự án 1.500 căn nhà ở xã hội giai đoạn I tại KĐT Đặng Xá được lấp đầy chưa lâu, thì dự án 2.500 căn hộ nhà ở xã hội giai đoạn II KĐT Đặng Xá lại tiếp tục triển khai, đến nay là giai đoạn III với 1.466 căn hộ. Các căn hộ được thiết kế có diện tích 30 - 50m<sup>2</sup> với giá bán khoảng 300 - 500 triệu đồng/căn, đáp ứng nhu cầu ở cho hàng chục nghìn người. Khu đô thị Đặng Xá hôm nay, giấc mơ về chốn an cư ấm áp hiện hữu trong dòng chảy cuộc sống hiện đại. Nhìn lại để thấy, Viglacera đã thành công, bởi ngay từ đầu đưa ra phương châm chuẩn xác: “Nhà thu nhập thấp nhưng chất lượng cuộc sống không thấp”; Viglacera một lần nữa khẳng định là nhà đầu tư bất động sản chuyên nghiệp nhưng không xa rời nghĩa vụ trách nhiệm cộng đồng xã hội trong vai trò là một Tổng công ty lớn của Nhà nước.

Từ 18 Xí nghiệp khởi tạo ban đầu với công nghệ lò đứng thủ công, lạc hậu; để được như ngày nay, Viglacera đã liên tục đầu tư phát triển, đặc biệt từ đầu những năm 1990. Đến nay, Viglacera đã trở thành một doanh nghiệp lớn mạnh, uy tín hàng đầu Việt Nam, vững vàng hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế. Tổng tài sản của Viglacera thời điểm cuối năm 2016 đã lên tới 12.989 tỷ đồng, trong đó tài sản của công ty mẹ là 9.938 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ đạt 3.832 tỷ đồng, gấp hơn 20 lần so với năm 1990. Tài sản của Viglacera hầu hết đều là tài sản có giá trị đích thực. Các nhà máy với công nghệ nguồn từ châu Âu, thiết bị cơ bản từ các nước G7 công nghệ - kỹ thuật hiện đại, các bất động sản đều giá trị và vị trí “đắc địa”. Để có được thành quả như vậy, các thế hệ lãnh đạo Viglacera đã phải giải không ít những bài toán khó về con người, về công nghệ, về vốn và cả sự kiên định với ngành nghề truyền thống, cốt lõi.



❖ Các danh hiệu và giải thưởng đạt được

Một số giải thưởng Viglacera đạt được trong năm 2015 - 2016:



Viglacera được vinh danh top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016. Đây là lần thứ 4 liên tiếp Viglacera có tên trong danh sách này.

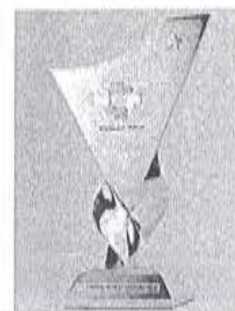
Giải thưởng Thương hiệu mạnh năm 2016 do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức và đạt danh hiệu Top 10 chủ đầu tư bất động sản uy tín năm 2016 do Vietnam Report tổ chức. Đây là lần thứ 7 liên tiếp Tổng công ty nhận được giải thưởng này.



Giải vàng về Chất lượng và dịch vụ quốc tế 2015 do Tổ chức quốc tế Định hướng Sáng kiến Kinh doanh (Business Initiative Directions - BID) tổ chức bình chọn



Bảng xếp hạng VNR500 là bảng xếp hạng TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, bảng xếp hạng uy tín hàng đầu tại Việt Nam, được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Công ty Vietnam Report, định kỳ công bố thường niên từ năm 2007 bởi báo Vietnamnet, ghi nhận khách quan thứ hạng và thành tích của các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam đạt được. Trên Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam 2016, Viglacera được xếp hạng 124 và đứng thứ 2 trong số 14 doanh nghiệp ngành VLXD và Viglacera đã được VNR500 đánh giá có sự phát triển vượt bậc thông qua việc thứ hạng ngày càng được cải thiện hơn.



Giải thưởng Thương hiệu xanh 2015 của Bộ Tài nguyên & môi trường tổ chức và Giải thưởng chương trình hợp tác đối tác quốc tế xuất sắc của năm 2015 do Hội đồng Kỹ năng Nghề quốc gia Proskills UK Group của Anh trao tặng

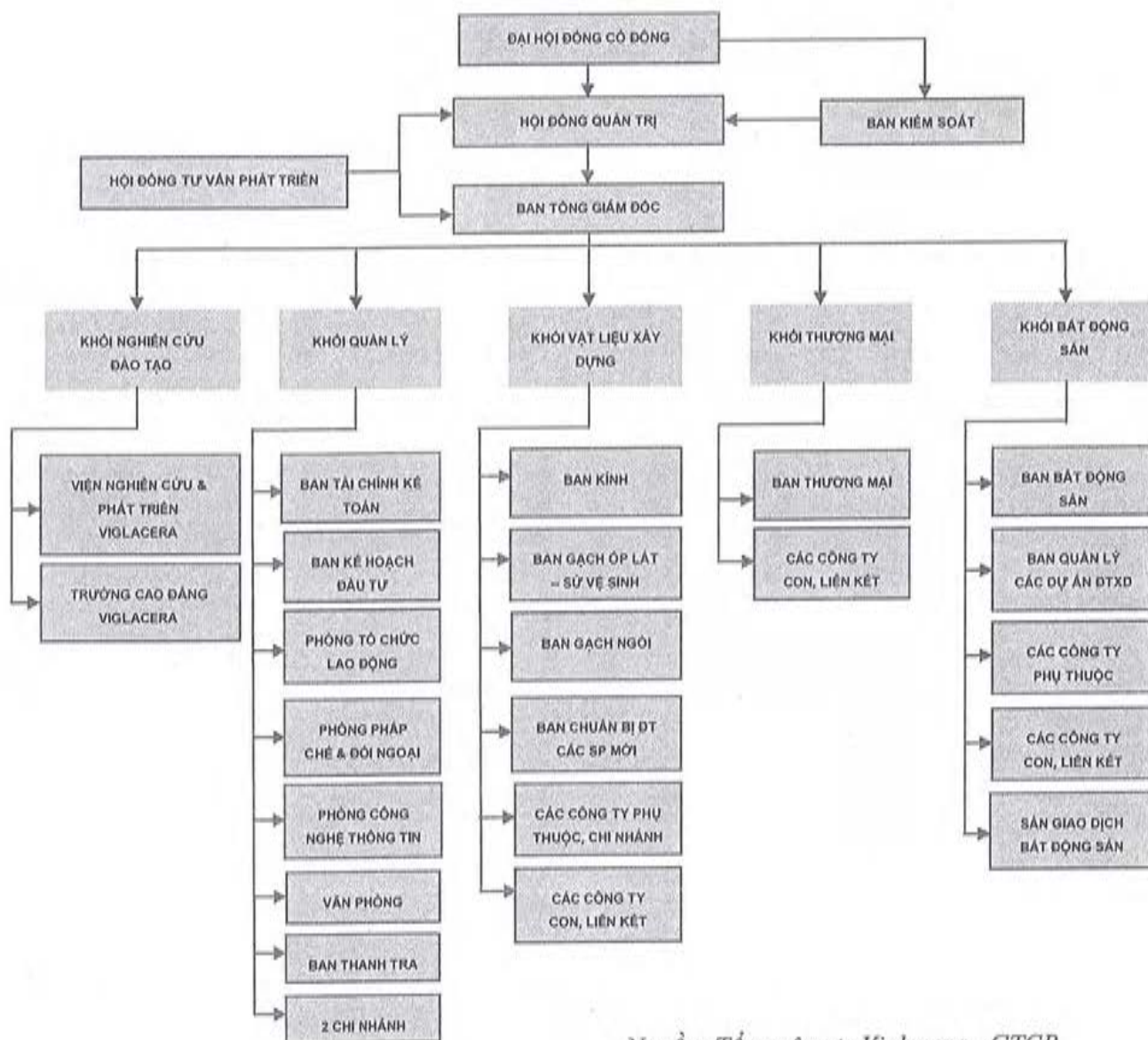


Viglacera được vinh danh “Thương hiệu quốc gia 2016” do Chủ tịch nước trao tặng ngày 30/11/2016. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp Tổng công ty đạt được danh hiệu cao quý này.

## 2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty

- Trụ sở chính: Tầng 16 & 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3553 6660 Fax: (84-4) 3553 6671
- Website: [www.viglacera.com.vn](http://www.viglacera.com.vn)

Hình 6: Cơ cấu tổ chức



Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

### ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.



❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trong phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng ban chức năng**

**i. Ban Bất động sản**

- Thực hiện quản lý các hoạt động đấu thầu và quản lý thi công xây lắp, chất lượng, tiến độ dự án, thanh quyết toán trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng, tổ chức và theo dõi thực hiện kế hoạch tài chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
- Tìm kiếm cơ hội và các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản. Nghiên cứu xây dựng phương án, tìm kiếm, khai thác các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.
- Khảo sát, đánh giá và lập dự án chuẩn bị đầu tư các dự án về nhà ở, khu đô thị và khu công nghiệp.
- Tiến hành thẩm định hồ sơ dự án, đánh giá các dự án và hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc trong lĩnh vực bất động sản.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đầu tư và khai thác các dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ đầu tư, tiến độ khai thác các dự án.
- Quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, vận hành các dự án bất động sản.

**ii. Ban Kính**

**Thẩm định và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các Đơn vị trong lĩnh vực kính**

- Chủ trì phối hợp với Ban Thương Mại, Viện Nghiên cứu và phát triển và các Đơn vị trong lĩnh vực kính để xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh kính của Tổng Công ty và của từng Đơn vị.
- Chủ trì phối hợp với Ban Thương mại, Ban Tài chính - Kế toán, Ban Kế hoạch - Đầu tư thẩm định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm, quý, tháng

của Đơn vị.

- Phối hợp với Ban Kế hoạch Đầu tư, Ban Tài chính - Kế toán xây dựng các quy chế, quy định, quy trình và biểu mẫu báo cáo quản trị của các Đơn vị trong lĩnh vực kính.
- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp số liệu và lập báo cáo phân tích, thống kê về tình hình thực hiện: kế hoạch doanh thu; chi phí; dòng tiền; tồn kho; chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu liên quan khác của các Đơn vị trong lĩnh vực kính theo tuần/ tháng/ quý/ năm.
- Chủ trì đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm tháng, quý, năm của các Đơn vị và kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và phát triển để phân tích và giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu định mức, chỉ tiêu chất lượng của các Đơn vị; kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.

#### **Phối hợp triển khai hoạch định chiến lược đầu tư, phát triển trong lĩnh vực kính**

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera trong việc định hướng, hỗ trợ các Đơn vị trong lĩnh vực kính về các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến để tăng hiệu quả sản xuất; đồng thời có tổng kết, đánh giá hiệu quả những sáng kiến, thử nghiệm đó.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và phát triển và Ban Thương mại để thực hiện công tác quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng kính.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực kính của Tổng Công ty và của các Đơn vị thành viên.
- Phối hợp Ban Đầu tư Phát triển sản phẩm mới, Ban Thương mại và Ban Pháp chế đối ngoại để tìm kiếm các cơ hội, các đối tác, các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ.
- Chủ trì việc chỉ đạo, giám sát triển khai và đánh giá hiệu quả các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kính.
- Đại diện Tổng Công ty tham gia các hoạt động chung của các hiệp hội, liên kết trong lĩnh vực sản xuất kính để quảng bá về hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty và tiếp cận với các công nghệ, thiết bị, vật liệu xây dựng mới.
- Phối hợp với Ban Thương mại để thực hiện các báo cáo phân tích thị trường, phân tích tình hình tổ chức kênh tiêu thụ của các sản phẩm kính làm cơ sở đề xuất về các giải pháp phát triển sản phẩm, phát triển thị trường cho các Đơn vị trong lĩnh vực kính.

#### **Điều phối nguồn lực giữa các đơn vị trong lĩnh vực Kính**

- Chủ trì phối hợp với Ban Tài chính - Kế toán; Ban Kế hoạch - Đầu tư đề xuất các giải pháp điều hòa nguồn vốn, thiết bị, công nghệ, sản phẩm giữa các Đơn vị trong lĩnh vực kính và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty và của các Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban BDS, Ban Gạch - Ngói; Ban Gạch Ốp lát - Sứ vệ sinh tổ chức quản lý và điều tiết các chính sách liên quan đến phát triển vùng nguyên liệu, phát



triển thị trường và phát triển nguồn nhân lực.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động Tổng công ty để tư vấn, thẩm định về cơ cấu tổ chức, phân công công việc, định biên và định mức lao động tại các Đơn vị trong lĩnh vực kính.
- Chủ trì Phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động để tư vấn về phương án điều phối nguồn nhân lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực sản xuất kính và giữa các đơn vị với Tổng Công ty.

### iii. Ban Gạch ốp lát - Sứ vệ sinh

**Thẩm định và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh**

- Chủ trì phối hợp với Ban Thương mại, Viện Nghiên cứu và phát triển và các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh để xây dựng chiến lược đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh gạch ốp lát, sứ vệ sinh của Tổng Công ty và của từng Đơn vị.
- Chủ trì phối hợp với Ban Thương mại, Ban Tài chính - Kế toán, Ban Kế hoạch - Đầu tư thẩm định kế hoạch kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm, quý, tháng của Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch Đầu tư, Ban Tài chính - Kế toán xây dựng các quy chế, quy định, quy trình và biểu mẫu báo cáo quản trị của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh.
- Đầu mối tiếp nhận, tổng hợp số liệu và lập báo cáo phân tích, thống kê về tình hình thực hiện: kế hoạch doanh thu; chi phí; dòng tiền; tồn kho; chất lượng sản phẩm và các chỉ tiêu liên quan khác của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh theo tuần/ tháng/ quý/ năm;
- Chủ trì đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch ngân sách, kế hoạch dòng tiền năm tháng, quý, năm của các Đơn vị và kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và phát triển để phân tích và giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu định mức, chỉ tiêu chất lượng của các Đơn vị; kịp thời đưa ra các giải pháp hỗ trợ và báo cáo lên TGD.

**Phối hợp triển khai hoạch định chiến lược đầu tư, phát triển trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh**

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera trong việc định hướng, hỗ trợ các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh về các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến để tăng hiệu quả sản xuất; đồng thời có tổng kết, đánh giá hiệu quả những sáng kiến, thử nghiệm đó.
- Phối hợp với Viện Nghiên cứu và phát triển và Ban Thương mại để thực hiện công tác quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng gạch ốp lát - sứ vệ sinh.
- Phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực gạch ốp lát của Tổng Công ty và các dự án đầu tư của các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh.

- Phối hợp Ban Đầu tư Phát triển sản phẩm mới, Ban Thương mại và Ban Pháp chế đối ngoại để tìm kiếm các cơ hội, các đối tác, các nhà cung cấp thiết bị, công nghệ.
- Chủ trì việc chỉ đạo, giám sát triển khai và đánh giá hiệu quả các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát - sứ vệ sinh.
- Đại diện Tổng Công ty tham gia các hoạt động chung của các hiệp hội, liên kết trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát - sứ vệ sinh để quảng bá về hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty và tiếp cận với các công nghệ, thiết bị, vật liệu xây dựng mới.
- Phối hợp với Ban Thương mại để thực hiện các báo cáo phân tích thị trường, phân tích tình hình tổ chức kênh tiêu thụ của các sản phẩm gạch ốp lát - sứ vệ sinh làm cơ sở đề xuất về các giải pháp phát triển sản phẩm, phát triển thị trường cho các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh.

#### **Điều phối nguồn lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực Gạch ốp lát- sứ vệ sinh**

- Chủ trì phối hợp với Ban Tài chính - Kế toán; Ban Kế hoạch - Đầu tư đề xuất các giải pháp điều hòa nguồn vốn, thiết bị, công nghệ, sản phẩm giữa các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty và của các Đơn vị.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban BDS, Ban Kính; Ban Gạch - Ngói tổ chức quản lý và điều tiết các chính sách liên quan đến phát triển vùng nguyên liệu, phát triển thị trường và phát triển nguồn nhân lực.
- Chủ trì phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động Tổng công ty để tư vấn, thẩm định về cơ cấu tổ chức, phân công công việc, định biên và định mức lao động tại các Đơn vị trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh.
- Chủ trì Phối hợp với Phòng Tổ chức - Lao động để tư vấn về phương án điều phối nguồn nhân lực giữa các Đơn vị trong lĩnh vực sản xuất gạch ốp lát - sứ vệ sinh và giữa các Đơn vị với Tổng Công ty.

#### **iv. Ban Gạch ngói**

- Quy hoạch, dự báo, xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về công nghệ, thiết bị, tự động hóa sản xuất của ngành hàng gạch ngói đất sét nung; xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của toàn bộ các đơn vị gạch ngói đất sét nung trong Tổng công ty.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch (tháng, quý, năm) về sản xuất kinh doanh và đầu tư, kế hoạch tài chính trong các đơn vị gạch ngói đất sét nung của Tổng công ty.
- Tổ chức quản lý, điều hành và tạo mối quan hệ hợp tác, điều hoà và phối hợp các hoạt động giữa các doanh nghiệp trong Tổng công ty, trong ngành hàng và với các doanh nghiệp bên ngoài Tổng công ty; là đầu mối quản lý các doanh nghiệp trực thuộc và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung.
- Chủ trì và phối hợp với Ban Kế hoạch đầu tư, Ban Tài chính kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, thẩm định và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực được phân công quản lý.
- Phối hợp với Ban Thương mại, Ban Bất động sản của Tổng công ty tổ chức quản lý và



điều phối hoạt động của các đơn vị trong Tổng công ty liên quan đến nguyên vật liệu, thị trường, chính sách bán hàng, sản phẩm đầu ra đối với lĩnh vực gạch ngói đất sét nung.

**v. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng**

- Thực hiện các công việc về chuẩn bị dự án đối với các dự án được Tổng công ty giao gồm: kiểm tra hồ sơ thiết kế, tổng dự toán xây dựng công trình, tư vấn lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình.
- Đàm phán, ký kết hợp đồng xây lắp, cung cấp thiết bị, dịch vụ với các nhà thầu theo ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo từng công trình, phù hợp với các giai đoạn đầu tư xây dựng công trình, các bước thiết kế, loại nguồn vốn và các quy định của Nhà nước.
- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng, nghiệm thu bàn giao công trình.
- Lập báo cáo thực hiện vốn đầu tư hàng năm, báo cáo quyết toán khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng trình Tổng công ty phê duyệt.

**vi. Ban Đầu tư và phát triển các sản phẩm mới**

- Đầu mối nghiên cứu, xây dựng và triển khai dự án thành lập các Nhà máy: Nhà máy kính Low-E, Nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh, Nhà máy sản xuất kính siêu trắng, kính chịu lửa, kính chịu nhiệt của Tổng công ty và các sản phẩm mới khác.
- Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc nghiên cứu triển khai thực hiện các dự án về đầu tư và hợp tác kinh doanh các sản phẩm mới.
- Khảo sát, tìm kiếm các cơ hội, các đối tác trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh liên quan đến các sản phẩm mới của Tổng công ty.

**vii. Ban Thương mại**

- Thực hiện các hoạt động phát triển thương hiệu chung của Tổng công ty, các kế hoạch quảng bá, duy trì và mở rộng thương hiệu Viglacera.
- Quản lý, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ thực hiện các quy định về việc sử dụng các nhãn hiệu của Tổng công ty trong nội bộ và trên thị trường.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu và đánh giá thương hiệu Viglacera.
- Tổ chức, thực hiện hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm cho các dự án công trình xây dựng đô thị, khu công nghiệp, văn phòng, trung tâm thương mại... (ưu tiên các công trình sử dụng sản phẩm đồng bộ của Viglacera).
- Xây dựng, vận hành hệ thống phân phối và tiếp thị chung cho một số sản phẩm của Tổng công ty.
- Thực hiện việc phát triển và kinh doanh các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; Quản lý, điều hành các dự án đầu tư và hợp tác kinh doanh về thương mại và phân phối sản phẩm vật liệu xây dựng.
- Phối hợp với Ban Tài chính - Kế toán Tổng công ty khảo sát, đánh giá, lập và thẩm định các dự án do Ban Thương mại phụ trách; Phối hợp với Ban sản xuất Tổng công ty xây

dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng ngành hàng trên cơ sở kế hoạch kinh doanh thương mại và dự báo thị trường các ngành hàng vật liệu xây dựng trong và ngoài nước.

- Công tác Xuất nhập khẩu: Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho các kế hoạch xuất khẩu sản phẩm của Tổng công ty.
- Tìm kiếm khách hàng và xúc tiến các hoạt động xuất nhập khẩu dây chuyền thiết bị công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; nhập khẩu các nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm của Tổng công ty và các sản phẩm khác phục vụ phát triển thương mại cho Tổng công ty.
- Thực hiện các công việc liên quan đến xuất nhập khẩu 2 chiều để mở rộng thị trường, khách hàng và thương hiệu của Tổng công ty.

#### **viii. Ban Tài chính Kế toán**

- Chủ trì thực hiện công tác hoạch định chiến lược, lập, kiểm soát kế hoạch tài chính của Tổng công ty; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng đề xuất chiến lược/kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.
- Quản lý, điều phối dòng tiền, thu xếp vốn cho Tổng công ty. Lập báo cáo tài chính, quản trị theo quy định của Tổng công ty và quy định của Nhà nước có liên quan.
- Tham gia thẩm định hiệu quả tài chính các dự án đầu tư, góp vốn, thoái vốn của Tổng công ty.
- Tham mưu cho Ban TGD xây dựng chính sách phân chia lợi nhuận của Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trì phối hợp công tác với các cơ quan kiểm toán độc lập.

#### **Công tác kiểm soát nội bộ:**

- Kiểm toán nội bộ, thẩm định báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên.
- Theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên.
- Chủ trì xây dựng và phối hợp triển khai hệ thống quản trị rủi ro và tổ chức đánh giá công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống Viglacera.
- Lập và chủ trì tổ chức triển khai kế hoạch kiểm soát nội bộ.

#### **Công tác công bố thông tin & quan hệ cổ đông:**

- Theo dõi, quản lý thông tin cổ đông, danh sách cổ đông và phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.
- Chủ trì chuẩn bị các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư và các cổ đông.
- Tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng quan tâm đến cổ phiếu và các đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.
- Đại diện cho Tổng công ty trong công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu các bộ phận có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn để phục vụ công tác công bố thông tin.
- Phối hợp quản lý việc công bố thông tin trên website của Tổng công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng công ty và pháp luật về các thông tin công bố.



**ix. Ban Kế hoạch Đầu tư**

- Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch của Tổng công ty: tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty.
- Chủ trì công tác tổng hợp, phân tích số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của toàn Tổng công ty; tham mưu đề xuất lên Ban TGD giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với định hướng của Tổng công ty và điều kiện thực tế.
- Chủ trì, phối hợp với các ban sản xuất, ban thương mại và các đơn vị thành viên theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị theo định kỳ tháng/quý/năm.
- Chủ trì, phối hợp với các Ban sản xuất, Ban Thương mại, các Đơn vị thành viên thực hiện giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch được giao; đề xuất kịp thời các giải pháp thực hiện hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Ban TGD xem xét.
- Chủ trì thực hiện công tác tổng hợp báo cáo thống kê, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Tổng công ty theo các quy định của Viglacera và của Nhà nước.

**Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư của Tổng công ty:**

- Quản lý thủ tục pháp lý các dự án đầu tư của Tổng công ty: rà soát, thẩm tra trình tự, thủ tục đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư để tham mưu cho Ban TGD trong việc ra các quyết định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch đấu thầu của các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư và các dự án có vốn góp của Tổng công ty.
- Phối hợp, tham gia tư vấn đấu thầu xây lắp, mua sắm thiết bị của các dự án đầu tư của Tổng công ty.
- Phối hợp với phòng Pháp chế và Đối ngoại hướng dẫn thủ tục các dự án đầu tư ra nước ngoài, các dự án thành lập Công ty Liên doanh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng, Ban có liên quan đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư.

**x. Phòng Tổ chức Lao động**

**Chịu trách nhiệm về Công tác tổ chức:**

- Đề xuất chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Lập hồ sơ đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật các chức danh theo phân cấp quản lý.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyển dụng.
- Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch tạo nguồn và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức và cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý của Tổng công ty.
- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên môn nghiệp vụ, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân.

**Chịu trách nhiệm về Công tác lao động, tiền lương:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất, quản lý và báo cáo hệ thống định mức lao động; tình hình sử dụng lao động theo quy định.
- Chủ trì xây dựng và hoàn thiện hệ thống đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động được duyệt và các thông số tiền lương theo quy định hiện hành.
- Tổ chức triển khai thực hiện việc giao đơn giá tiền lương cho các đơn vị thành viên; tổng hợp tình hình thực hiện đơn giá tiền lương và đề nghị điều chỉnh, bổ sung đơn giá cho phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh theo từng thời kỳ; xác định quỹ tiền lương thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị.
- Xây dựng và đề xuất Ban TGD ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty; tổ chức, kiểm tra theo dõi việc thực hiện quy chế được ban hành.

**Công tác thi đua khen thưởng:**

- Giúp Hội đồng thi đua khen thưởng công tác thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Các công tác khác:**

- Hướng dẫn, hỗ trợ ngành dọc đối với các đơn vị thành viên thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo theo quy định.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động ở các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.
- Làm đầu mối thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp.
- Đầu mối theo dõi, tổ chức triển khai văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác an ninh, bảo vệ chính trị nội bộ tại Tổng công ty theo qui định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

**xi. Phòng Pháp chế Đối ngoại**

**Công tác pháp chế:**

- Giúp việc, tư vấn cho HĐQT về mặt pháp lý trong hoạt động quản trị; thực hiện công tác thư ký của HĐQT (chuẩn bị, lập kế hoạch, làm đầu mối phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị cho các kỳ họp của HĐQT).
- Giúp việc cho Ban TGD trong các hoạt động liên quan đến pháp lý của Tổng công ty.
- Tham gia bảo vệ quyền lợi của Tổng công ty trong việc tố tụng, giải quyết các tranh chấp tại tòa án, trọng tài kinh tế hoặc các cơ quan khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở pháp luật.
- Tư vấn cho Ban TGD trong việc lựa chọn, ký hợp đồng với bên thứ ba và các đơn vị tư vấn cung cấp dịch vụ thực hiện các hoạt động pháp lý và quản lý, phối hợp với các đơn vị này trong các hoạt động liên quan.
- Phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị thành viên xây dựng các văn bản, quy định, quy chế... về điều hành.
- Thực hiện chức năng thư ký của Ban TGD; theo dõi và lập biên bản các cuộc họp của Ban TGD và đảm bảo về tính pháp lý của vấn đề này.



**Công tác đối ngoại:**

- Xây dựng, tổ chức và phối hợp với các phòng, ban và đơn vị thành viên thực hiện chiến lược và kế hoạch truyền thông đối ngoại, truyền thông đối nội và truyền thông quan hệ đầu tư của Tổng công ty.
- Xây dựng, thiết lập quan hệ với các cơ quan nhà nước, các đối tác, công chúng và khách hàng của Tổng công ty.
- Chịu trách nhiệm soạn thảo và công bố các báo cáo công khai và hoạt động thông tin nội bộ.
- Đầu mối tổ chức và giúp việc cho Ban TGD về các hoạt động đối ngoại và thiết lập, duy trì quan hệ của Tổng công ty với các đối tác nước ngoài.
- Thực hiện công tác phiên dịch trong các cuộc gặp gỡ, thảo luận giữa Tổng công ty với đối tác nước ngoài; biên dịch các tài liệu kỹ thuật và công nghệ có liên quan đến chuyên ngành của Tổng công ty.
- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ đối ngoại và giao dịch quốc tế.
- Phối hợp với đại diện của Tổng công ty tại các công ty liên doanh trong việc theo dõi quá trình hoạt động của liên doanh, nắm bắt các vấn đề phát sinh, tổng hợp và báo cáo kịp thời cho Ban TGD.

**xii. Phòng Công nghệ thông tin**

- Xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng công ty. Nghiên cứu, áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, thích hợp và kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty.
- Xây dựng các hệ thống phần mềm nghiệp vụ; nghiên cứu, xây dựng và triển khai Hệ thống hoạch định và quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) phục vụ cho công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Theo dõi và duy trì hoạt động của các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính, máy in, máy chiếu, các thiết bị mạng,...), hệ thống các phần mềm nghiệp vụ; Đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống mạng của Tổng công ty, khắc phục, xử lý các sự cố về an ninh mạng; Tổ chức lưu trữ và sao lưu dữ liệu dự phòng; Xây dựng các quy định về quản trị mạng, quản lý thiết bị công nghệ thông tin.
- Đầu mối quản lý và chỉ đạo thống nhất về mặt nghiệp vụ, trang thiết bị và nguồn nhân lực trong hệ thống công nghệ thông tin toàn Tổng công ty.
- Phối hợp cùng các phòng ban Tổng công ty, đơn vị thành viên thực hiện các dự án về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin có tính chất liên lĩnh vực trong Tổng công ty và ngành xây dựng; hỗ trợ các đơn vị thành viên về nghiệp vụ công nghệ thông tin; tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng, bồi dưỡng kỹ thuật nghiệp vụ và phổ biến kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ nhân viên.
- Quản lý website Tổng công ty; Phối hợp với Văn phòng và Ban Thương mại Tổng công ty cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty trên website Tổng công ty; phối hợp giới thiệu các

hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty cũng như trao đổi thông tin với bạn hàng trong và ngoài nước trên website của Tổng công ty; cập nhật và khai thác thông tin trên mạng.

#### xiii. Văn phòng Tổng công ty

Chịu trách nhiệm công tác văn thư hành chính và công tác truyền thông. Cụ thể:

- Tổ chức quản lý và điều hành công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo mật tại Văn phòng Tổng công ty
- Tổ chức quản lý và điều hành công tác quản trị, quản lý cơ sở vật chất, tài sản, phương tiện và công cụ làm việc tại Văn phòng Tổng công ty
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành viên xây dựng chiến lược truyền thông về hình ảnh và thương hiệu Viglacera
- Chủ trì thực hiện công tác quản trị thông tin về Viglacera trên các phương tiện truyền thông và xây dựng kịch bản xử lý khủng hoảng truyền thông
- Quan hệ với các cơ quan truyền thông; chủ trì / phối hợp tổ chức các hoạt động PR
- Chủ trì xây dựng, triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ

#### xiv. Ban thanh tra Tổng công ty

Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng công ty công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực do Tổng công ty quản lý.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ của các Ban/ Phòng và Đơn vị thành viên:
  - Chủ trì lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các Đơn vị của toàn Tổng Công ty trong việc tuân thủ các quy trình, quy định, chính sách, quy chế của Tổng Công ty và của pháp luật. Kế hoạch đánh giá kiểm soát bao gồm nhưng không hạn chế các thông tin liên quan đến thời gian, phạm vi, đối tượng kiểm tra, thành phần ban kiểm tra, đánh giá.
  - Chủ trì phối hợp cùng các Ban/ Phòng Tổng công ty xây dựng kế hoạch đánh giá, kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) đối với các Đơn vị thành viên trình Lãnh đạo Tổng công ty phê duyệt. Tổ chức triển khai theo kế hoạch được duyệt và tổng kết, kết luận báo cáo TGD, HĐQT theo yêu cầu;
  - Phối hợp tổ chức đánh giá, giám sát các Đơn vị trên toàn Tổng Công ty trong việc tuân thủ các quy định, chuẩn mực, quy trình.
  - Đôn đốc, giám sát việc tổ chức kiểm tra, đánh giá đối với các Đơn vị thành viên theo kế hoạch đã được phê duyệt.
  - Tổng hợp, phân tích kết quả thanh tra, kiểm tra, đánh giá nội bộ và đề xuất biện pháp khắc phục; Lập báo cáo sau kiểm tra.
  - Lập tờ trình về các sai phạm từ kết quả kiểm tra và đề xuất các phương án xử lý.
- Công tác thanh tra, xử lý khiếu nại, tố cáo
  - Là bộ phận thường trực tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của người lao động, khách hàng, đối tác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng công ty.
  - Chủ trì, phối hợp cùng các bộ phận chức năng liên quan tổ chức thanh tra, xác minh theo quy định và tổng hợp kết luận báo cáo TGD, HĐQT Tổng công ty; báo cáo các cơ quan chức năng theo yêu cầu hoặc trả lời người tố cáo, khiếu nại theo quy định



của pháp luật.

- Chỉ đạo công tác tổ chức và nghiệp vụ thanh tra đối với các đơn vị thành viên; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho thanh tra nhân dân các đơn vị thành viên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế quản lý và sử dụng thương hiệu, Điều lệ Tổng công ty và theo Pháp luật quy định.

**xv. Viện Nghiên cứu và Phát triển Viglacera**

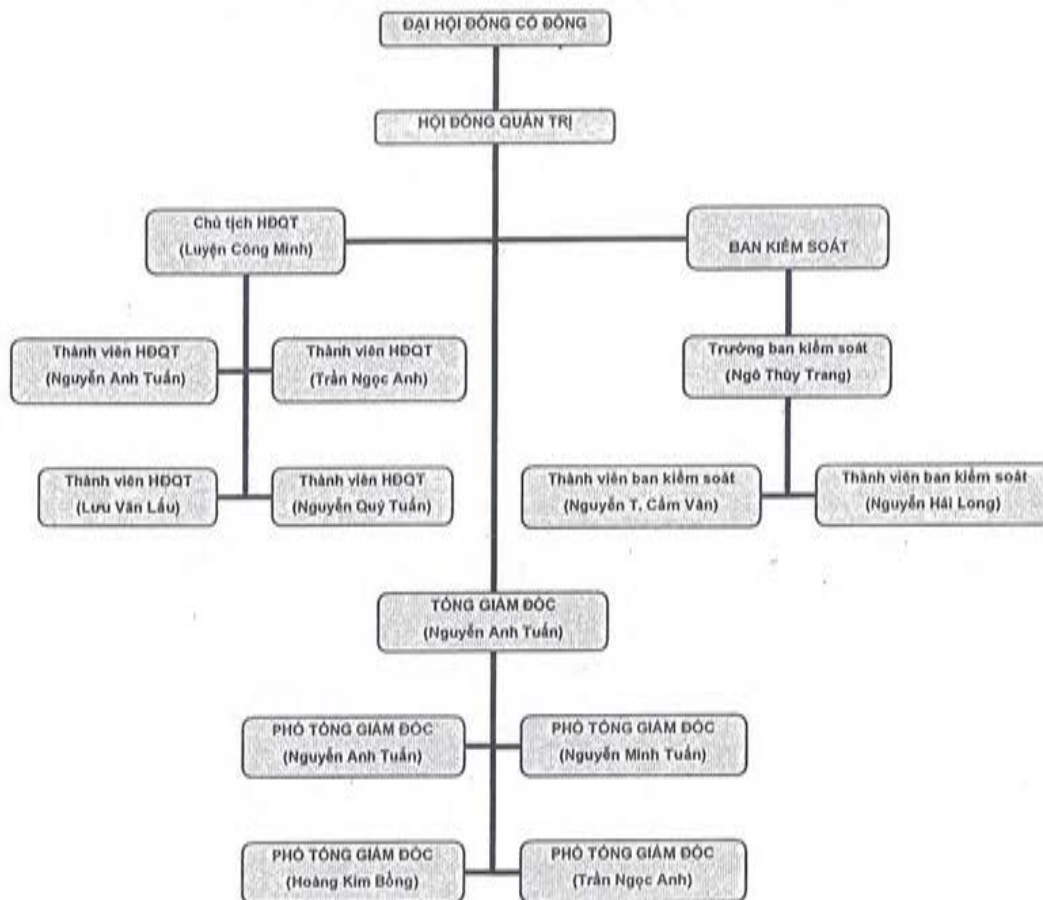
- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty xây dựng chiến lược phát triển công nghệ; tiến hành công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động trong sản xuất, đo lường các thông số, chỉ tiêu hóa lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.
- Là đầu mối hợp tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo giữa Tổng công ty với các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu khoa học khác trong và ngoài nước.

**◆ Các đơn vị trực thuộc**

- Công ty Kính nổi Viglacera
- Công ty Sứ Viglacera Bình Dương
- Công ty Sen vôi Viglacera
- Công ty Xây dựng Viglacera
- Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera
- Công ty Thi công cơ giới Viglacera
- Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera
- Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera
- Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera
- Trường Cao đẳng nghề Viglacera
- Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty

Hình 7: Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty



Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Hội đồng quản trị:** Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và 4 ủy viên

**Ban Kiểm soát:** Gồm Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên

**Ban Tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất của toàn Tổng công ty.

Giúp việc cho Tổng giám đốc là 4 Phó Tổng giám đốc được ủy quyền phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

**Phân công công tác cụ thể của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Tổng công ty:**

❖ **Tổng giám đốc Nguyễn Anh Tuấn**

Là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Xây dựng chiến lược phát triển Tổng công ty,



định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; Chỉ đạo mọi hoạt động của Tổng công ty; chỉ đạo công tác tổ chức lao động, đào tạo, tài chính kế toán; khoa học công nghệ; pháp chế đối ngoại; công tác tiêu chuẩn sản phẩm của Tổng công ty; là Thủ trưởng Cơ quan Tổng công ty.

❖ **Phó Tổng giám đốc Trần Ngọc Anh**

Giúp Tổng giám đốc theo dõi, phụ trách các lĩnh vực công tác:

- Công tác Thanh tra của Tổng công ty;
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị của Tổng công ty;
- Ký kết và thực hiện các hợp đồng mua sắm, sửa chữa, xây dựng liên quan đến tài sản của Cơ quan Tổng công ty theo ủy quyền của Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Trực tiếp kiêm Giám đốc Ban Bất động sản Tổng công ty; Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Sàn Giao dịch Bất động sản Viglacera;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Cơ khí và Xây dựng Viglacera;
- Trưởng Ban bảo vệ môi trường của Tổng công ty;
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, tiêu chuẩn sản phẩm các đơn vị thuộc Ban Bất động sản;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

❖ **Phó Tổng giám đốc Nguyễn Anh Tuấn**

Giúp Tổng giám đốc theo dõi, phụ trách các lĩnh vực công tác:

- Công tác kế hoạch và đầu tư của Tổng công ty;
- Trực tiếp kiêm Giám đốc Ban Kế hoạch đầu tư Tổng công ty; Giám đốc Ban Gạch ngói;
- Công tác văn phòng và an ninh Cơ quan Tổng công ty; ký duyệt các chứng từ liên quan đến thu, chi của Văn phòng Cơ quan Tổng công ty theo kế hoạch được phê duyệt;
- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động và là Chủ tịch HĐQT của các Công ty: CTCP Viglacera Hạ Long; CTCP Viglacera Vân Hải; CTCP Viglacera Hữu Hưng; CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera;
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, tiêu chuẩn sản phẩm các đơn vị trực tiếp chỉ đạo;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

❖ **Phó Tổng giám đốc Nguyễn Minh Tuấn**

Giúp Tổng giám đốc theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Thương mại, thương hiệu và truyền thông của Tổng công ty;
- Giám đốc chất lượng sản phẩm lĩnh vực gạch ốp lát, sứ vệ sinh, sen vòi của Tổng công ty;
- Trưởng Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ của Tổng công ty;
- Công tác quốc phòng, dân quân tự vệ của Tổng công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các Chi nhánh của Tổng công ty, Trung tâm đào tạo và xuất khẩu lao động Viglacera; các đơn vị sản xuất sứ vệ sinh, sen vòi và gạch ốp lát; CTCP Thương mại Viglacera; CTCP Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera; CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera;
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, tiêu chuẩn sản phẩm các đơn vị trực tiếp chỉ đạo;
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

❖ **Phó Tổng giám đốc Hoàng Kim Bông**

Giúp Tổng giám đốc theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Phụ trách lĩnh vực kính và thủy tinh;
  - Giám đốc Ban Kính Tổng công ty;
  - Là Chủ tịch Hội đồng Bảo hộ lao động, Trưởng ban phòng chống bão lụt của Tổng công ty;
  - Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các đơn vị trong Ban Kính; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu.
  - Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương, tiêu chuẩn sản phẩm các đơn vị trực tiếp chỉ đạo;
  - Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.
4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**
- 4.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty tại ngày 10/2/2017**

**Bảng 2:** Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn góp
I	Bộ Xây dựng	37 Lê Đại Hành, Hà Nội	241.985.262	78,82%
II	Nhóm NĐT nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn		15.492.000	5,04%
1	Grinling International Limited	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP HCM, Việt Nam	3.492.000	1,14%
2	Vietnam Enterprise Investments Limited	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP HCM, Việt Nam	6.000.000	1,95%
3	Wareham Group Limited	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP HCM, Việt Nam	6.000.000	1,95%
<b>Tổng cộng</b>			<b>257.477.262</b>	<b>83,86%</b>

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*



**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập

Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập

Không có

Cơ cấu cổ đông

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 10/2/2017**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	<b>Trong nước</b>	<b>1.914</b>	<b>278.904.000</b>	<b>2.789.040.000.000</b>	<b>90,85%</b>
	Tổ chức	17	259.127.500	2.591.275.000.000	84,41%
	Cá nhân	1.897	19.776.500	197.765.000.000	6,44%
2	<b>Nước ngoài</b>	<b>59</b>	<b>28.096.000</b>	<b>280.960.000.000</b>	<b>9,15%</b>
	Tổ chức	11	27.136.100	271.361.000.000	8,84%
	Cá nhân	48	959.900	9.599.000.000	0,31%
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.973</b>	<b>307.000.000</b>	<b>3.070.000.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cấp*

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành**

Không có

**5.2. Danh sách đơn vị phụ thuộc, Công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành**

**Bảng 4: Danh sách đơn vị phụ thuộc**

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Mã số thuế	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ
1	Công ty Kính nổi Viglacera	Khu sản xuất Tân Đông Hiệp - Phường Tân Đông Hiệp - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	0650.374.0902	0100108173-014	Sản xuất và kinh doanh kính nổi	Không áp dụng
2	Công ty Sứ Viglacera Bình Dương	Khu sản xuất Tân Đông Hiệp - Phường Tân Đông Hiệp - Thị xã Dĩ An - Tỉnh Bình Dương	0650.371.0801	0100108173-017	Sản xuất, kinh doanh sứ vệ sinh và phụ kiện	Không áp dụng
3	Công ty Sen vòi Viglacera	Tây Mỗ - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.839.1191	0101049354	Sản xuất và kinh doanh thiết bị vệ sinh	Không áp dụng
4	Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng	Tầng 12 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long -	043.553.7888	0100108173-012	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	Không áp dụng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Mã số thuế	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ
	Viglacera	Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội				
5	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera	Tầng 12A - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.553.7212	0100108173-016	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	Không áp dụng
6	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	043.553.6688	0100108173-018	Kinh doanh bất động sản	Không áp dụng
7	Công ty Thi công Cơ giới Viglacera	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	043.761.7216	0100108173-020	Đầu tư, xây dựng các công trình, dự án bất động sản	Không áp dụng
8	Công ty Xây dựng Viglacera	Trung tâm điều hành khu CN Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	0241.368.9666	0100108173-019	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	Không áp dụng
9	Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera	Ngõ 319 Vĩnh Hưng - Thanh Trì - Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội	046.284.1120	0100108173-022	Nghiên cứu và phát triển công nghệ	Không áp dụng
10	Trường Cao đẳng nghề Viglacera	Khu đô thị Yên Phong - Đông Phong - huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	0241.388.4588	0101495461	Đào tạo nghề	Không áp dụng
11	Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng	Tầng 4 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội		Không có	Quản lý các dự án ĐTXD của Tổng công ty	Không áp dụng

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tổng công ty có các công ty con như sau:

Bảng 5: Danh sách các công ty con

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
1	CTCP Kinh doanh Bất động sản Viglacera Đáp Cầu	Phường Vũ Ninh - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh	0241.382.1369	2103000093	SX và KD kinh	80.000	51,00%
2	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái - Phường Thanh Trì -	043.861.1056	0100107557	SX và KD sứ vệ sinh	15.000	62,96%



TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
		Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội					
3	CTCP Việt Tri Viglacera	Phố Hồng Hà - Phường Tiên Cát - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	0210.385.1356	2600310134	SX và KD sử dụng sinh	6.000	97,47%
4	CTCP Viglacera Tiên Sơn	Khu CN Tiên Sơn - Xã Hoàn Sơn - Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	0241.383.9395	2300317851	SX và KD gạch	99.000	51,00%
5	CTCP Viglacera Hà Nội	Tầng 15 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mễ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.553.0771	0100774247	SX và KD gạch	28.000	51,00%
6	CTCP Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng - Thị xã Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc	043.581.1897	2500224026	SX và KD gạch men	69.898	51,07%
7	CTCP Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	033.384.5926	5700101147	SX và KD gạch	90.000	50,48%
8	CTCP Viglacera Hữu Hưng	Đường Chùa Tổng - Xã La Phù - Huyện Hoài Đức - TP Hà Nội	04.2216.3981	0103003512	SX và KD gạch	7.500	51,00%
9	CTCP Viglacera Bá Hiến	Xã Bá Hiến - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc	0211.388.8500	2500222558	SX và KD gạch	10.000	52,64%
10	CTCP Viglacera Từ Liêm	Xã Xuân Phương - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.397.9561	0101405475	SX và KD gạch	15.625	55,92%
11	CTCP Viglacera Đông Anh	Tổ 35 - Thị trấn Đông Anh - TP Hà Nội	043.883.2400	0101412313	SX và KD gạch	10.049	51,00%
12	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Số 676 Hoàng Hoa Thám - Phường Bưởi - Quận Tây Hồ - TP Hà Nội	043.789.0642	0103002887	SX và KD bao bì, má phanh	9.900	51,00%

TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
13	CTCP Thương mại Viglacera	Tầng 1 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mỹ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	083.553.7647	0102640785	KD vật liệu xây dựng	28.469	78,64%
14	CTCP Bê tông khí Viglacera	Khu CN Yên Phong - Xã Long Châu - Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	0241.369.9789	2300533002	SX gạch chịu áp	24.100	96,19%
15	CTCP Viglacera Vân Hải	Tổ 2 - Khu 1 - Phường Hồng Hải - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh	033.382.0898	5700101154	Khai thác và KD cát	15.000	60,00%
16	CTCP Khoáng sản Viglacera	Xã Văn Tiến - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái	029.628.5188	5200284005	Khai thác và KD khoáng sản	12.500	51,00%
17	CTCP Tư vấn Viglacera	Số 57 Phố Vĩnh Phúc - Phường Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - TP Hà Nội	043.832.5561	0100106722	Lập dự án, thiết kế các công trình	3.000	80,41%
18	CTCP Vinafacade	Tòa nhà 671 Hoàng Hoa Thám - Phường Vĩnh Phúc - Quận Ba Đình - TP Hà Nội	043.766.8521	011032000093	Kinh doanh, lắp dựng kính xây dựng	4.358	53,01%
19	CTCP Gạch Clinker Viglacera (*)	Cụm Công nghiệp Kim Sơn, Xã Kim Sơn, Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh	033.387.2898	5701409576	SX và KD gạch	95.005	50,43%
20	CTCP Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera (*)	Tầng 2 - Tòa nhà Viglacera Tower - Số 1 Đại lộ Thăng Long - Phường Mỹ Trì - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.543.0726	0105908818	Kinh doanh gạch men	30.000	51,02%
21	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Viglacera Hạ	Khu 2 Đường An Tiêm, Phường Hà	033.384.5927	5701704733	KD Vật liệu xây dựng	10.000	50,48%



TT	Tên công ty con	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
	Long (*)	Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh					
22	Công ty TNHH Một thành viên lắp dựng Kính Viglacera (*)	Khu Cổ Mễ, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh	0241.385.1338	2300893252	KD lắp dựng kính xây dựng		51,00%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

(\*) Tổng công ty có 18 Công ty con, Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ đầu tư chéo của các Công ty con của Tổng công ty tại CTCP Gạch Clinker Viglacera, CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Viglacera Hạ Long và Công ty TNHH Một thành viên lắp dựng Kính Viglacera, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty trên lớn hơn 50%, do đó sẽ phải được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Tổng công ty có các công ty liên kết bao gồm:

Bảng 6: Danh sách các công ty liên kết

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VDL
1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	Xã Phương Liễu - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh	0241.863.701	2300103345	SX và KD Kính	499.783	29,28%
2	CTCP Viglacera Từ Sơn	Đường Trần Phú - Phường Đình Bảng - Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh	0241.383.1642	2300101958	SX và KD gạch	20.002	24,93%
3	CTCP Viglacera Hạ Long I	Km7 - Cộng Hòa - Thị xã Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh	033.387.5321	5700475745	SX và KD gạch	10.000	26,00%
4	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Số 2 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội	043.756.7712	0101893367	KD xuất nhập khẩu	15.805	25,00%
5	CTCP Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống	Km 10 - Quốc lộ 3 - Yên Viên - Gia Lâm - TP Hà Nội	043.878.1100	0100106560	SX và KD Gạch chịu lửa	5.000	25,00%

TT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập, hoạt động	Điện thoại	Giấy chứng nhận ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
6	CTCP Cơ khí và Viglacera	Số 190 Đường Đại Mỗ - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội	043.839.0053	0100106867	Xây dựng	6.771	26%

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

#### 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Tổng công ty

Vốn điều lệ của Tổng công ty tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần (22/07/2014) là 2.645.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai ngàn, sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng). Năm 2016, lần đầu tiên, Tổng công ty đã nâng vốn điều lệ lên 3.070.000.000.000 đồng thông qua việc chào bán 30.000.000 cổ phiếu ra công chúng và phát hành 12.500.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP 2016.

**Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 2.645.000.000.000 đồng lên 3.070.000.000.000 đồng**

##### • Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 30/TCT-NQĐHCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua chủ trương nâng vốn điều lệ từ 2.645 tỷ đồng lên 3.070 tỷ đồng;
- Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 26/09/2016;
- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 34/GCN-UBCK ngày 22/06/2016 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua việc đăng ký phát hành 42.500.000 cổ phiếu của Tổng công ty Viglacera - CTCP;
- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng và kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty số 756/TCT-TCKT của Tổng công ty Viglacera-CTCP ngày 22/08/2016.
- Công văn số 5746/UBCK-QLCB ngày 26/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước thông báo nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổng công ty Viglacera-CTCP.

##### • Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 2.645.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 3.070.000.000.000 đồng
- Hình thức, đối tượng và số lượng phát hành:
  - ✓ Phát hành cổ phiếu ra công chúng: 30.000.000 cổ phiếu
  - ✓ Phát hành cổ phiếu cho người lao động của Tổng công ty: 12.500.000 cổ phiếu
- Giá phát hành:
  - ✓ Giá phát hành ra công chúng thông qua hình thức đấu giá công khai tại SGDCCKHN:



- Giá đấu thành công bình quân: 13.923 đồng
  - Giá đấu thành công cao nhất: 14.300 đồng
  - Giá đấu thành công thấp nhất: 13.400 đồng
  - ✓ Giá phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016: 11.700 đồng
- Giá phân phối số cổ phiếu ESOP 2016 thừa chưa phân phối hết: 13.400 đồng
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu:
    - ✓ Trong đợt phát hành ra công chúng: 05 nhà đầu tư
    - ✓ Trong chương trình ESOP 2016: 362 người
  - Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt
  - Ngày hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động ESOP năm 2016: 22/08/2016
- **Phương án sử dụng số tiền thu được từ các đợt tăng vốn:**
- Căn cứ theo:
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 30/TCT-NQĐHĐCĐ ngày 26/04/2016;
  - Nghị quyết số 104/TCT-HĐQT ngày 22/12/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Nguồn tiền thu ròng từ đợt phát hành là 563.378.510.000 đồng, được sử dụng như sau:

**Bảng 7:** Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Đầu tư Vốn lưu động Dự án kính Low e - Bình Dương	82.250.000.000	14,6%
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1	242.750.000.000	43,1%
3	Bổ sung Vốn lưu động cho Tổng công ty	27.698.037.645	4,9%
4	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn IV giai đoạn 1	144.551.962.355	25,7%
5	Bổ sung vốn đầu tư cho các Dự án đang triển khai của Tổng công ty	66.128.510.000	11,7%
5.1	Bổ sung vốn để Đầu tư xây dựng Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng công suất 2,3 triệu m <sup>2</sup> /năm tại Bình Dương	21.514.661.300	3,8%
5.2	Thực hiện Đầu tư xây dựng Nhà máy Sứ Viglacera Mỹ Xuân tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22.626.000.000	4,0%
5.3	Thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Yên Phong I mở rộng	21.987.848.700	3,9%
	<b>Tổng (1)+(2)+(3)+(4)+(5)</b>	<b>563.378.510.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

## 7. Hoạt động kinh doanh

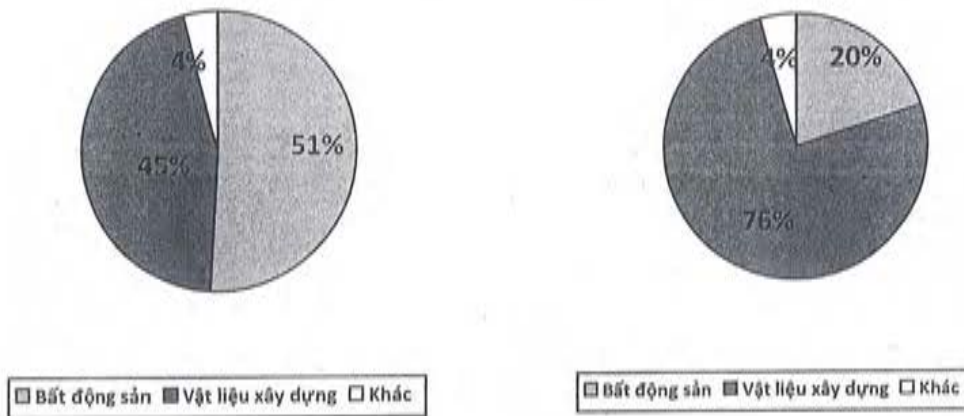
Tổng công ty và các đơn vị thành viên đang hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Kinh doanh bất động sản;
- Quản lý vận hành khu công nghiệp, khu đô thị;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.

Hình 8: Cơ cấu doanh thu công ty mẹ và hợp nhất năm 2016

Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ năm 2016

Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2016



Nguồn: Tổng Công ty Viglacera - CTCP

### 7.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

#### 7.1.1. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là doanh nghiệp tiên phong trong đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Sản phẩm vật liệu xây dựng thương hiệu Viglacera đã đáp ứng được nhu cầu tại thị trường trong nước và xuất khẩu. Một số sản phẩm vật liệu xây dựng tiêu biểu của Tổng công ty như sau:

##### a. Hoạt động sản xuất kính xây dựng



Một số sản phẩm kính của Tổng công ty Viglacera - CTCP



Hiện nay, Viglacera có 3 đơn vị sản xuất kính là Công ty Kính nổi Viglacera (sở hữu 100% vốn), gồm 1 nhà máy sản xuất kính nổi và một nhà máy sản xuất kính tiết kiệm năng lượng; Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (sở hữu 29,28% vốn) gồm 1 nhà máy sản xuất kính nổi; Công ty cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu (sở hữu 51% vốn) gồm 1 nhà máy sản xuất kính cán, 1 Nhà máy sản xuất các sản phẩm gia công sau kính và 1 Công ty lắp dựng kính.

Với mức sở hữu như trên, Viglacera là đơn vị chiếm 45% thị phần kính xây dựng trên cả nước và là đơn vị tiên phong trong sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (kính low-e) với 1 nhà máy công suất 2,3 triệu m<sup>2</sup>/năm, hoạt động từ tháng 7 năm 2016. Viglacera sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào kính siêu trắng ứng dụng làm pin năng lượng mặt trời trong năm 2017.

**Bảng 8:** Sản lượng kính sản xuất giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị tính: 1.000 m<sup>2</sup>

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Kính xây dựng	57.112	57.631	56.862
A	Kính nổi (QTC 2mm)	54.325	55.092	55.796
B	Kính cán	2.787	2.539	183
C	Kính Low-e	-	-	190
2	Các sản phẩm sau kính	191	114	117
3	Gương nhôm các loại	43	546	523

Nguồn: Tổng công ty Viglacera- CTCP

**Bảng 9:** Nhóm các công ty sản xuất kính và năng lực sản xuất

TT	Tên Công ty	Địa điểm	Năng lực sản xuất			
			Loại sản phẩm			Sản lượng (1.000 m <sup>2</sup> QTC/năm)
			Kính nổi	Kính cán	Sản phẩm sau kính	
1	Công ty Kính nổi Viglacera	Bình Dương	✓		✓	25.000
2	CT TNHH Kính nổi VN	Bắc Ninh	✓			28.000
3	CTCP Kính Đáp Cầu	Bắc Ninh		✓	✓	13.000
<b>Tổng cộng</b>						<b>66.000</b>

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Với kinh nghiệm vận hành và tiếp thu công nghệ, xác định thị trường mục tiêu phía Nam và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, Tổng công ty Viglacera đã tự đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy kính nổi tại Bình Dương năm 2002. Đây là nhà máy kính nổi đầu tiên do doanh nghiệp trong nước thực hiện đầu tư và vận hành. Đồng thời, Tổng công ty cũng thực hiện đầu tư các dây chuyền sản xuất các sản phẩm kính cán hoa văn, các sản phẩm gia công sau kính (gương, kính an toàn, kính trang trí...).

Sản phẩm kính Viglacera bao gồm kính nổi, kính cán hoa văn, các sản phẩm sau kính như kính tôi, kính in hoa, kính dán và kính mosaic, gương (gương nhôm, gương tráng bạc)... Trong đó, kính nổi chiếm tỷ lệ lớn nhất và cũng là sản phẩm được sử dụng làm phôi cho sản xuất các sản phẩm sau kính.

Công ty Kính nổi Viglacera và Công ty TNHH Kính nổi VN trong năm 2016 vẫn duy trì năng lực sản xuất như năm 2015, không có sự thay đổi về năng lực sản xuất, tuy nhiên hiện nay cả 2 công ty đều phát huy vượt công suất thiết kế từ 5-10%.

Lĩnh vực sản xuất kính và thủy tinh được Tổng công ty xác định là một lĩnh vực đầu tư trọng điểm; trong đó, kính nổi Viglacera tiếp tục duy trì đứng Top đầu về chất lượng sản phẩm tạo nên vị thế thương hiệu Viglacera, đảm bảo là nguồn phôi kính chất lượng cao cho sản xuất các sản phẩm gia công sau kính có giá trị cao, công nghệ cao; Phát triển sản phẩm công nghệ cao, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng cao.

Bước đầu, Tổng công ty đã triển khai đầu tư và chính thức khánh thành Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng Viglacera tại Bình Dương ngày 25/07/2016; Đây là nhà máy kính tiết kiệm năng lượng đầu tiên tại khu vực Đông Nam Á; Là một dự án lớn với rất nhiều tâm huyết của tập thể lãnh đạo Viglacera trong bước phát triển dòng sản phẩm công nghệ cao thân thiện môi trường được ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến nhất trên thế giới. Nhà máy Kính tiết kiệm năng lượng Viglacera với công suất 2,3 triệu m<sup>2</sup>/ năm sẽ cung cấp ra thị trường Việt Nam và khu vực dòng sản phẩm kính tiết kiệm năng lượng thế hệ mới đặc biệt phù hợp với khí hậu Việt Nam, cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu.

Viglacera cũng đã và đang triển khai xây dựng Đề án đầu tư sản xuất pin năng lượng mặt trời tại Việt Nam phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; góp phần cung cấp nguồn năng lượng sạch, thay thế năng lượng hóa thạch gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí CO<sub>2</sub>, gây hiệu ứng nhà kính. Theo đó, Đề án được triển khai theo 2 giai đoạn gồm: Giai đoạn 1 đầu tư sản xuất kính nổi siêu trắng KCN Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu được sử dụng làm phôi cho sản xuất và là cấu thành chủ yếu của tấm pin năng lượng mặt trời; đồng thời cũng là phôi cho sản xuất các sản phẩm giá trị cao như kính phủ low-e, kính đặc chủng, kính cho các công trình cao cấp, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Giai đoạn 2 đầu tư sản xuất pin năng lượng mặt trời trên cơ sở hợp tác với các đối tác có công nghệ, thị trường...

Đồng thời, Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu (đơn vị thành viên của Viglacera) đã dừng sản xuất kính cán xây dựng thông thường; triển khai nghiên cứu chuyển đổi sang đầu tư dây chuyền SX kính cán siêu trắng công suất 250 tấn/ngày cung cấp phôi cho sản xuất pin năng lượng mặt trời; Duy trì và phát huy hệ dây chuyền sản xuất gia công sau kính và lắp dựng kính.

**Một số dự án trọng điểm về kính xây dựng được Tổng Công ty triển khai trong thời gian tới:**

- Dự án đầu tư dây chuyền kính siêu trắng giai đoạn I (2016-2017), công suất 600 tấn/ngày, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.496 tỷ đồng tại Khu công nghiệp Phú Mỹ - Vũng Tàu. Giai đoạn II dự kiến đầu tư tăng công suất 900 tấn/ngày nâng công suất nhà máy lên 1.500 tấn/ngày, triển khai trong giai đoạn 2019-2020. Được triển khai theo hình thức hợp tác, thành lập Công ty Liên doanh với Vốn điều lệ ban đầu là 886 tỷ đồng, Viglacera góp



- 35% vốn điều lệ; với các đối tác là Tổng công ty IDICO (Việt Nam) góp 30% vốn điều lệ và Tập đoàn Khải Thịnh - CTIEC (Trung Quốc) góp 35% vốn điều lệ.
- Dự án đầu tư kính cán siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại KCN Yên Phong (Bắc Ninh), tổng mức đầu tư khoảng 2400 tỷ đồng trong giai đoạn 2018-2019 trên cơ sở hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước có ưu thế, kinh nghiệm về công nghệ, thị trường; thành lập Công ty Liên doanh để triển khai thực hiện, trong đó vốn điều lệ dự kiến là 768 tỷ đồng và Tổng công ty Viglacea-CTCP góp 51% vốn điều lệ.
  - Dự án đầu tư cải tạo dây chuyền kính cán sang sản xuất kính cán siêu trắng công suất 250 tấn/ngày tại CTCP Kính Đáp Cầu, sản phẩm của nhà máy phục vụ sản xuất pin năng lượng mặt trời; Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 750 tỷ đồng, triển khai trong năm 2017-2018.
  - Dự án đầu tư hệ thống sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên CNG tại Nhà máy Kính nổi Viglacera (Bình Dương), vốn đầu tư sẽ do đơn vị cung cấp khí thực hiện. Dự kiến sau khi đầu tư chuyển đổi sang sử dụng CNG, sẽ giảm được chi phí/giá thành sản xuất hàng năm khoảng 7 tỷ đồng; ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn môi trường của nhà nước về khí thải.
  - Hợp tác đầu tư với các đối tác nước ngoài dự án sản xuất Pin năng lượng mặt trời tại Cụm công nghiệp kính phía Bắc và phía Nam; tiếp tục nghiên cứu, khảo sát, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sản xuất kính chịu lửa, gạch block thủy tinh và thủy tinh cách điện, bao bì thủy tinh, ... tại các cụm công nghiệp kính, dự kiến trong giai đoạn 2017-2020.
  - Hợp tác đầu tư với các đối tác nước ngoài nghiên cứu, khảo sát, triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sản xuất kính chịu lửa, gạch block thủy tinh và thủy tinh cách điện, bao bì thủy tinh, ... tại các cụm công nghiệp kính, dự kiến trong giai đoạn 2017-2020.

#### b. Hoạt động sản xuất sứ vệ sinh, sen vòi

Thiết bị vệ sinh thông minh



Vòi chậu



Bồn cầu



Vòi bếp



Bồn rửa



Bộ sen vòi



Phụ kiện nhà tắm



Thiết bị nhà tắm



#### Một số sản phẩm sứ, sen, vòi của Tổng công ty Viglacera-CTCP

Là doanh nghiệp trong nước đầu tiên đầu tư, sản xuất sản phẩm sứ vệ sinh cao cấp từ năm 1994 tại Công ty Sứ Thanh Trì, Tổng công ty đã dần mở rộng quy mô, đầu tư thêm 2 nhà máy sứ vệ sinh tại thành phố Việt Trì và tỉnh Bình Dương. Tổng công suất của 3 nhà máy này đạt 1.225.000 bộ sản phẩm/năm chiếm 11% năng lực sản xuất toàn ngành. Năm 2003, Tổng công ty đã tiếp nhận, vận hành và tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cao chất lượng, năng

lực khai thác của dây chuyền sản xuất sen vòi từ Tổng công ty Cơ khí Xây dựng (COMA). Sản phẩm sen vòi của Công ty Sen vòi Viglacera có công suất 500.000 bộ sản phẩm/năm.

**Bảng 10: Sản lượng sản xuất sứ, sen vòi giai đoạn 2014 - 2016**

*Đơn vị tính: Bộ*

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	2016
1	Sứ vệ sinh	1.254.800	1.290.900	1.281.400
2	Sen vòi	218.124	366.726	362.136

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, thay thế phần lớn hàng nhập khẩu, Tổng công ty Viglacera tiếp tục hợp tác, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mang đến sự tiện ích cho khách hàng như sản phẩm sử dụng công nghệ phủ Nano, sản phẩm tiết kiệm nước...

Đồng thời, Tổng công ty cũng nghiên cứu, thiết kế các bộ sản phẩm đồng bộ sứ vệ sinh - sen vòi và các vật liệu hoàn thiện khác phù hợp với từng đối tượng khách hàng và nhu cầu sử dụng. Các sản phẩm sứ - sen vòi mang thương hiệu Viglacera ngày càng khẳng định được chỗ đứng trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế và là mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Tổng công ty.

**Một số dự án Sứ vệ sinh - sen vòi trọng điểm được Tổng công ty triển khai trong thời gian tới:**

- Dự án đầu tư Nhà máy sứ vệ sinh cao cấp công suất 750.000 sản phẩm/năm tại Vũng Tàu, tổng mức đầu tư dự kiến 486 tỷ đồng; sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu, triển khai năm 2017-2018. Dự kiến tháng 2/2018 hoàn thành, đạt tỷ suất LN/DT bình quân 20-22%/năm.
- Di dời Nhà máy sứ Việt Trì (Công ty cổ phần sứ Viglacera Việt Trì) và đầu tư nâng công suất nhà máy lên 1 triệu sản phẩm/năm tại KCN Phú Hà (Phú Thọ) của Tổng công ty, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 450 tỷ đồng, triển khai trong năm 2019-2020; Dự kiến tháng 1/2019 có sản phẩm.
- Đầu tư mới 01 dây chuyền sứ vệ sinh, công suất 1 triệu sản phẩm/năm tại KCN Tiền Hải (Thái Bình) do Công ty cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến 450 tỷ đồng; dự kiến triển khai giai đoạn 2018-2019. Dự kiến tháng 1/2019 có sản phẩm.
- Di dời Nhà máy sen vòi và đầu tư nâng công suất lên 1 triệu sản phẩm/năm tại KCN Yên Phong trong giai đoạn 2019-2020. Dự kiến hoàn thành tháng 1/2019.
- Tiếp tục nghiên cứu, khảo sát và xem xét để triển khai các dự án khi có điều kiện thị trường, vốn và nguồn lực gồm: Di dời Nhà máy sứ Thanh Trì và đầu tư nâng công suất nhà máy lên 1,2 triệu sản phẩm/năm tại KCN Tiền Hải (Thái Bình), dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ đồng, triển khai trong năm 2019-2020.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu cho các dây chuyền sản xuất hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm, tự động hóa nâng cao năng suất lao động, đầu tư cho khuôn mẫu và sản phẩm mẫu mới ... đạt mục tiêu đứng trong top đầu tại thị trường nội địa; đáp ứng tiêu chuẩn xuất



khâu.

**c. Hoạt động sản xuất gạch ốp lát**

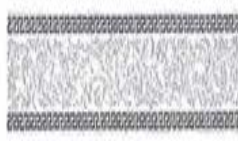
Gạch ốp tường



Gạch lát nền



Gạch viên



Ngói



*Một số sản phẩm gạch ốp lát của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

Lĩnh vực sản xuất Gạch ốp lát hiện do 3 Công ty con gồm Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội, Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long và Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn thực hiện với tổng công suất 20 triệu m<sup>2</sup>/năm, trong đó gạch ceramic có sản lượng 13 triệu m<sup>2</sup>/năm tương đương 3% năng lực sản xuất ngành, gạch granite 7 triệu m<sup>2</sup>/năm tương đương 10% năng lực sản xuất ngành. Các sản phẩm gạch ốp lát của 3 đơn vị này hiện đang được tiêu thụ trong nước và xuất sang cả thị trường nước ngoài như Đài Loan, Pháp, Thái Lan, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ...

Trong lĩnh vực này, Tổng công ty đặt mục tiêu cụ thể như sau:

- Gạch ốp lát granite: Đầu tư về công nghệ, mẫu mã sản phẩm để đạt mục tiêu đứng hàng đầu tại thị trường nội địa về chất lượng sản phẩm, tỷ trọng sản lượng và công nghệ sản xuất mới; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm.
- Ceramic: Chuyển đổi sang các sản phẩm khác biệt như gạch ốp lát inkjet; sản phẩm mỏng; sản phẩm kích thước lớn, tự động hóa nâng cao năng suất lao động...trên cơ sở cập nhật công nghệ tiên tiến trên thế giới; đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

**Bảng 11:** Sản lượng sản xuất gạch ốp lát giai đoạn 2014 - 2016

*Đơn vị tính: 1.000m<sup>2</sup>/năm*

TT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Ceramic, mosaic	10.544	11.955	12.868
2	Granite	4.588	4.863	7.150

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

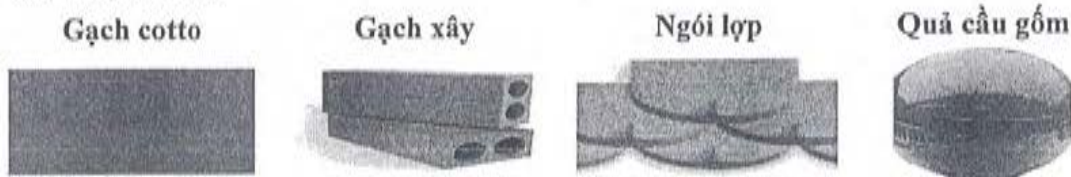
**Một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực Gạch ốp lát sẽ được Tổng Công ty triển khai trong thời gian tới:**

- Mua lại Nhà máy gạch ốp lát Mỹ Đức có công suất 2,5 triệu m<sup>2</sup>/năm (gồm 02 dây chuyền) trong quý I/2017 của CTCP Viglacera Tiên Sơn; triển khai đầu tư cải tạo đưa vào vận hành vào đầu quý II/2017 với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 200 tỷ đồng, sản xuất sản phẩm gạch in kỹ thuật số hoặc bán sứ. Dự kiến tháng 6/2017, đưa dây chuyền 1 vào sản xuất; Tháng 10/2017 đưa dây chuyền 2 vào sản xuất.
- Đầu tư bổ sung 01 dây chuyền gạch ốp lát cao cấp, công suất 2,5 triệu m<sup>2</sup>/năm trên mặt bằng hiện có của Nhà máy Yên Phong - CTCP Viglacera Hà Nội, nâng công suất Nhà máy lên 6 triệu m<sup>2</sup>/năm, tổng mức đầu tư khoảng 117 tỷ đồng, triển khai trong năm 2017. Dự kiến tháng 3 năm 2018 có sản phẩm.

- Đầu tư mở rộng Nhà máy granite Thái Bình giai đoạn 3 (Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn làm chủ đầu tư) dự kiến trong giai đoạn 2018-2019, công suất tăng thêm dự kiến 3 triệu m<sup>2</sup>/năm, tổng mức đầu tư khoảng 300 tỷ đồng, tỷ suất LN/DT dự kiến 5-7%.
- Đầu tư mới Nhà máy gạch ốp ceramic cao cấp công suất 6 triệu m<sup>2</sup>/năm (Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long làm chủ đầu tư) trong năm 2017-2018, tổng mức đầu tư khoảng 300 tỷ đồng tại KCN Phú Hà. Dự kiến quý 1 năm 2019 có sản phẩm.
- Đầu tư mới Nhà máy gạch ốp lát cao cấp, công suất khoảng 6-10 triệu m<sup>2</sup>/năm tại KCN Tiên Hải-Thái Bình khi di dời Nhà máy gạch Hải Dương (Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội làm chủ đầu tư), dự kiến triển khai trong giai đoạn 2018-2020.
- Nghiên cứu và khảo sát các điều kiện chuẩn bị đầu tư phát triển dòng sản phẩm đá thạch anh nhân tạo, dự kiến triển khai trong giai đoạn 2019-2020; đồng thời triển khai các dự án khu nhà ở trên mặt bằng các nhà máy sau khi di dời theo quy hoạch (Hải Dương, Vĩnh Phúc).
- Tiếp tục đầu tư về công nghệ, mẫu mã sản phẩm, tỷ trọng sản lượng và công nghệ sản xuất mới; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm; tự động hóa nâng cao năng suất lao động... trên cơ sở cập nhật công nghệ tiên tiến trên thế giới để đạt mục tiêu đứng hàng đầu tại thị trường nội địa về chất lượng sản phẩm, tỷ trọng sản lượng và công nghệ sản xuất mới, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

**d. Hoạt động sản xuất gạch ngói và các sản phẩm đất sét nung**

Lĩnh vực sản xuất gạch ngói đất sét nung do 5 Công ty con và 3 Công ty liên kết đầu tư với tổng công suất trên 1,4 tỷ viên gạch xây QTC/năm, chiếm 3% năng lực ngành, bao gồm các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chẻ. Có 2 nhà máy sản xuất gạch cotto với công suất thiết kế 8,5 triệu m<sup>2</sup>/năm, chiếm khoảng 36% năng lực ngành. Cơ cấu sản phẩm đang có sự dịch chuyển theo hướng giảm sản lượng gạch xây xuống còn 30% - 40% tổng sản lượng và tăng dần tỷ trọng nhóm sản phẩm mỏng như ngói lợp, gạch chẻ và gạch cotto.



Một số sản phẩm gạch ngói, đất sét nung của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 12:** Sản lượng sản xuất gạch giai đoạn 2014 - 2016

STT	Tên sản phẩm	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Gạch xây (nghìn viên)	543.490	586.617	559.526
2	Ngói 22 viên/m <sup>2</sup> (nghìn viên)	91.097	93.549	103.961
3	Gạch chẻ (nghìn m <sup>2</sup> )	1.172	1.129	1.013
4	Gạch cotto (nghìn m <sup>2</sup> )	7.158	7.122	10.471
5	Gạch ngói khác (nghìn viên)	90.671	70.854	76.650

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP



Trong lĩnh vực này, Tổng công ty đặt nhiệm vụ trọng tâm là hiện đại hóa công nghệ sản xuất truyền thống để tiết kiệm tài nguyên, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm thiểu tác động môi trường, tự động hóa và nâng cao năng suất, giảm mức độ nặng nhọc, độc hại cho người lao động. Tổng công ty đã khảo sát, nghiên cứu và giao cho CTCP Viglacera Hạ Long triển khai đầu tư nhà máy sản xuất sản phẩm gạch clinker cao cấp giai đoạn I dây chuyền đã đi vào vận hành ngày 19/05/2015; giai đoạn II dây chuyền đã hoàn thành và đưa vào vận hành sản xuất từ ngày 24/09/2016 nâng công suất toàn nhà máy 4 triệu m<sup>2</sup>/năm.

**Các dự án trọng điểm trong giai đoạn 2016-2020 của lĩnh vực gạch ngói đất sét nung:**

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm mỏng có giá trị gia tăng cao/hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tiêu hao, giảm chi phí nhiên liệu, cơ giới hóa và tự động hóa, cải thiện điều kiện lao động theo hướng thiết kế dây chuyền hệ gia công chế biến công suất lớn, lò nung rộng; hệ thống hầm sấy sơ cấp và thứ cấp đồng bộ, tự động hóa quá trình vận chuyển, bốc xếp; đồng thời trên cơ sở ứng dụng giải pháp công nghệ, thiết kế đã được triển khai đầu tư tại nhà máy sản xuất 100% ngói Hoành Bồ - Hạ Long nhân rộng mô hình tại các đơn vị trong nhóm, bước đầu nghiên cứu và triển khai đầu tư tại CTCP Đông Triều và CTCP Từ Liêm, sau đó triển khai tới tất cả các đơn vị sản xuất gạch ngói hiện có của Tổng công ty.
- Năm 2017, đầu tư 1 lò, công suất ngói 22 viên/m<sup>2</sup> đạt 30 triệu viên/năm (Hạ Long-Hoành Bồ), tổng mức đầu tư dự kiến 330 tỷ đồng: dự kiến Quý II/2018 ra sản phẩm.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai đầu tư Nhà máy sản xuất VLXD tại Can Lộc (thuộc Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm) theo hướng sản xuất vật liệu xây dựng không nung (ngói lợp, gạch xây...) phù hợp với điều kiện thị trường và đảm bảo theo yêu cầu về môi trường của địa phương.

**e. Sản phẩm vật liệu mới**

Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước và đón đầu xu hướng của thị trường trong nước về dòng sản phẩm vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động khí thải và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trong sản xuất vật liệu nung. Năm 2010, Viglacera đã đi đầu trong việc đầu tư Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chung áp với công suất giai đoạn 1 là 100.000 m<sup>3</sup>/năm. Nhà máy được khánh thành tháng 11/2010 và bắt đầu đưa sản phẩm ra thị trường vào năm 2011. Với đặc tính vượt trội là tỷ trọng nhẹ, đảm bảo tính năng cơ lý, gạch bê tông khí chung áp sẽ thay thế các sản phẩm gạch đất sét nung thông thường, đặc biệt giảm thiểu tác động môi trường, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, nhiên liệu. Mặt khác, sử dụng gạch bê tông khí là điều kiện giúp cho chủ đầu tư và nhà thầu giảm giá thành xây dựng trong chi phí kết cấu, đẩy nhanh tiến độ thi công. Bước đầu thâm nhập thị trường, sản phẩm cơ bản đã được người tiêu dùng chấp nhận. Hiện nay, Tổng công ty đang triển khai Dự án KHCN cấp nhà nước “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông khí chung áp, công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm”, dự kiến được ứng dụng tại Nhà máy bê tông khí chung áp hiện có và sẽ được nhân rộng trong cả nước.



Ngoài ra, Tổng công ty hiện có 2 đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Vật liệu chịu lửa Viglacera Cầu Đuống sản xuất gạch chịu lửa và Công ty Cổ phần Bao bì và Má phanh Viglacera sản xuất bao bì và má phanh các loại.

**Một số dự án đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu mới của Tổng công ty trong thời gian tới:**

- Đầu tư nhân rộng dây chuyền sản xuất gạch bê tông khí chưng áp trên cơ sở ứng dụng kết quả của Dự án KHCN cấp nhà nước nêu trên.
- Đầu tư nhà máy sản xuất vôi công nghiệp công suất 250 ngàn tấn/năm (có phân kỳ đầu tư theo giai đoạn) trên cơ sở hợp tác với các đối tác thành lập Công ty liên doanh, dự kiến vốn điều lệ 118 tỷ đồng, Tổng công ty Viglacera - CTCP góp 45% vốn điều lệ; giai đoạn 1 công suất 140.000 tấn/năm (400-500 tấn/ngày) với tổng mức đầu tư dự kiến 300 tỷ đồng), tại Hải Phòng là địa điểm có mỏ nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu sản xuất cho lĩnh vực vật liệu của Tổng công ty trong giai đoạn 2017-2018.
- Đầu tư các khu chế biến nguyên liệu phục vụ trực tiếp cho công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của TCT như: khai thác và chế biến cát, đất sét và các nguyên liệu khác. Trước mắt, trong năm 2017, CTCP Sứ Thanh Trì đầu tư Nhà máy chế biến nguyên liệu Viglacera đáp ứng nhu cầu dự trữ và cung cấp nguyên liệu cho các đơn vị sản xuất sứ bắt đầu từ quý III/2017.
- Làm việc với các địa phương hoặc hợp tác với các đối tác có tiềm năng để đầu tư, sở hữu mỏ cát phục vụ cung cấp nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm kính cao cấp.
- Nghiên cứu khảo sát để chuẩn bị đầu tư vật liệu không nung; đầu tư sản phẩm tấm trần thạch cao công suất 25 triệu m<sup>2</sup> (có phân kỳ đầu tư), dự kiến trong giai đoạn 2019-2020 và các năm tiếp theo.
- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai giải pháp sử dụng nhiên liệu thay thế có chi phí thấp, sạch và thân thiện môi trường tại các nhà máy sản xuất, đầu tư các dây chuyền mới tại vị trí địa điểm đầu tư sẵn có khí thiên nhiên.
- Đầu tư Nhà máy chế tạo cơ khí, sản xuất thiết bị, vật tư phục vụ ngành công nghiệp xi măng, vật liệu và các lĩnh vực khác, tổng mức đầu tư dự kiến 15 triệu USD; trên cơ sở hợp tác giữa Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera với đối tác SINOMA (Trung Quốc); thành lập Công ty Liên doanh để triển khai thực hiện; Vốn điều lệ dự kiến là 7,5 triệu USD (CTCP Cơ khí và Xây Dựng Viglacera góp 30% vốn điều lệ; đối tác góp 70%).

**f. Hợp tác đầu tư tại Cuba**

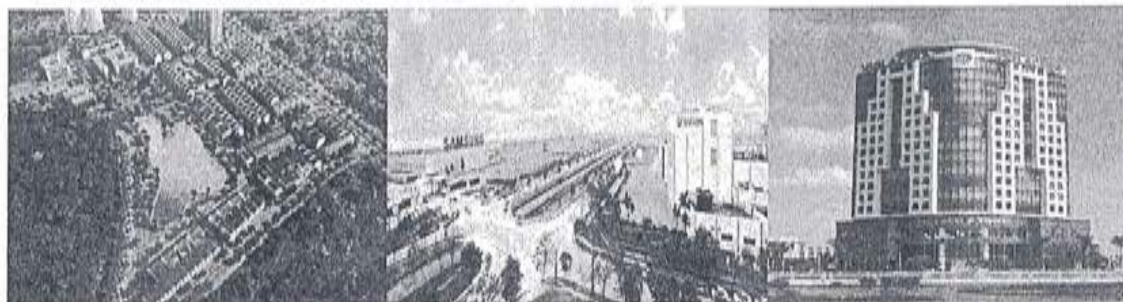
Hợp tác với đối tác Cuba thành lập Công ty Liên doanh tại Cuba để thực hiện đầu tư trong lĩnh vực gạch ốp lát - sứ vệ sinh với vốn điều lệ dự kiến 39,860 triệu USD; tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 61,8 triệu USD. Quy mô và tiến độ triển khai dự kiến: giai đoạn đầu Tổng công ty góp vốn bằng giá trị dịch vụ kỹ thuật (chuyên gia kỹ thuật), các thiết bị, phụ tùng thay thế và tiền mặt (không quá 5 triệu USD) để cài tạo và đưa 02 Nhà máy vận hành đạt công suất thiết kế (150.000 SP sứ vệ sinh/năm và 3 triệu m<sup>2</sup> gạch ốp lát/năm. Sau khi vận hành 02 nhà máy đạt công suất, khai thác có hiệu quả; căn cứ nhu cầu thị trường Cuba và xuất khẩu, sẽ tiếp tục góp vốn điều lệ để đầu tư mới 01 dây chuyền sản xuất sứ vệ sinh có công suất dự kiến khoảng 500.000 sản phẩm/năm và 01 dây chuyền



sản xuất gạch ốp công suất 3 triệu m<sup>2</sup>/năm.

### 7.1.2. Kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết định chuyển hướng mở rộng thêm lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (bao gồm hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp tập trung, khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng).



Bộ máy hình thành cho lĩnh vực này bắt đầu từ năm 1998 với 1 công ty trực thuộc đến nay chuyên nghiệp hóa thành Ban Bất động sản Viglacera với 8 công ty (trong đó 5 Công ty trực thuộc, 3 Công ty cổ phần).

**Bảng 13:** Một số các dự án lớn đã và đang triển khai của Viglacera

TT	Tên dự án	Diện tích toàn dự án (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích kinh doanh (m <sup>2</sup> )	Diện tích kinh doanh còn lại (m <sup>2</sup> )	% DT KD còn lại / Tổng DT KD
<b>I</b>	<b>Khu công nghiệp đã và đang triển khai</b>	<b>27.133.399</b>	<b>19.924.651</b>	<b>14.302.234</b>	<b>72%</b>
1	KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	3.320.500	2.502.600	-	0%
2	KCN Yên Phong - Bắc Ninh	3.445.600	2.557.000	173.292	7%
3	KCN Yên Phong mở rộng - Bắc Ninh	3.139.000	2.130.100	2.078.019	98%
4	KCN Hải Yên - Quảng Ninh	1.824.200	1.200.800	820.579	68%
5	KCN Đông Mai - Quảng Ninh	1.600.000	1.115.000	1.012.631	91%
6	KCN Phú Hà - Phú Thọ	3.500.900	2.580.600	2.455.226	95%
7	KCN Phong Điền - Thừa Thiên Huế	2.843.199	2.075.851	2.075.851	100%
8	KCN Tiên Hải - Thái Bình	4.460.000	3.481.000	3.475.840	100%
9	Khu CN Đông Văn IV	3.000.000	2.281.700	2.210.796	97%
<b>II</b>	<b>Khu Công nghiệp triển khai giai đoạn 2016 - 2020 (*)</b>	<b>6.700.000</b>	<b>4.565.000</b>	<b>4.565.000</b>	<b>100%</b>
1	Khu CN Yên Mỹ	4.200.000	2.940.000	2.940.000	100%
<b>III</b>	<b>Khu Đô thị - Nhà ở đã và đang triển khai</b>	<b>1.933.522</b>	<b>1.933.522</b>	<b>708.769</b>	<b>37%</b>
1	Khu nhà ở cao cấp số 1 Đại lộ Thăng Long (GD1) - Hà Nội	19.429	19.429	-	0%
2	Tổ hợp văn phòng thương mại và nhà ở Viglacera số 1 Đại lộ Thăng Long (GD2) - Hà Nội	18.905	18.905	18.905	100%
3	Khu nhà ở 628 Hoàng Hoa Thám - HN	4.345	4.345	-	0%
4	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD1) - Hà Nội	6.515	6.515	-	0%
5	Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám (GD2)	2.765	2.765	-	0%



TT	Tên dự án	Diện tích toàn dự án (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích kinh doanh (m <sup>2</sup> )	Diện tích kinh doanh còn lại (m <sup>2</sup> )	% DT KD còn lại / Tổng DT KD
	- Hà Nội				
6	Khu nhà ở và công trình công cộng - thể thao 671 Hoàng Hoa Thám (GD3) - Hà Nội	7.270	7.270	3.084	42%
7	Khu đô thị mới Đặng Xá (GD1) - HN	296.541	296.541	30.070	10%
8	Khu đô thị Đặng Xá 2 - Hà Nội	390.226	390.226	88.707	23%
9	Khu chức năng đô thị Xuân Phương - Hà Nội	145.768	145.768	37.945	26%
10	Khu chức năng đô thị Tây Mỗ - HN	85.904	85.904	-	0%
11	Khu nhà ở Đại Mỗ - Hà Nội	20.953	20.953	-	0%
12	KĐT Kim Chung - Đông Anh (Liên kết với Handico) - Hà Nội	36.964	36.964	36.964	100%
13	Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh	10.572	10.572	-	0%
14	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong - Bắc Ninh	510.500	510.500	453.200	89%
15	Khu chung cư và dịch vụ KCN Tiên Sơn - Bắc Ninh	249.625	249.625	38.994	16%
16	Khu nhà ở Hoàn Sơn - Bắc Ninh	106.006	106.006	900	1%
17	Khu nhà ở Đình Bảng - Bắc Ninh	21.234	21.234	-	0%
<b>IV</b>	<b>Khu Đô thị - Nhà ở triển khai giai đoạn 2016 - 2020 (*)</b>	<b>1.748.000</b>	<b>1.748.000</b>	<b>1.748.000</b>	<b>100%</b>
1	Khu Nhà ở xã hội Tiên Dương, Đông Anh	390.000	390.000	390.000	100%
2	Khu Nhà ở công nhân KCN Yên Mỹ	800.000	800.000	800.000	100%
3	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Phú Hà	20.000	20.000	20.000	100%
4	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Đông Mai	80.000	80.000	80.000	100%
5	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Hải Yên	100.000	100.000	100.000	100%
6	Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Đồng Văn IV	169.000	169.000	169.000	100%
7	Khu nhà ở công nhân Khu công nghiệp Yên Phong tại xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	98.000	98.000	98.000	100%
8	Khu nhà ở thương mại Yên Phong tại xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	94.000	94.000	94.000	100%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>37.517.921</b>	<b>28.174.173</b>	<b>21.327.003</b>	<b>76%</b>

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP



(\*) Các dự án đã có chấp thuận của Ủy ban nhân dân các tỉnh.

Viglacera đã từng bước đa dạng hóa, mở rộng đầu tư sang hầu hết các phân khúc sản phẩm gồm:

**a. Cho thuê Bất động sản và Hạ tầng khu công nghiệp**

Viglacera được biết đến là doanh nghiệp có 18 năm kinh nghiệm phát triển hạ tầng KCN tại Việt Nam gồm 10 KCN với tổng diện tích đầu tư lên tới 3.383 ha là: KCN Tiên Sơn (Tỉnh Bắc Ninh), KCN Yên Phong (Tỉnh Bắc Ninh), KCN Yên Phong mở rộng (Tỉnh Bắc Ninh), KCN Hải Yên (Tỉnh Quảng Ninh), KCN Đông Mai (Tỉnh Quảng Ninh), KCN Phong Điền (Tỉnh Thừa Thiên Huế), KCN Tiên Hải (Tỉnh Thái Bình), KCN Phú Hà (Tỉnh Phú Thọ), KCN Yên Mỹ (Tỉnh Hưng Yên), KCN Đồng Văn IV (Tỉnh Hà Nam). Đến nay Viglacera được đánh giá là doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, với tổng diện tích cho thuê lấp đầy 562 ha trên tổng số 2.713 ha đất các khu công nghiệp đã và đang triển khai (tương đương với tỷ lệ lấp đầy 28% trên tổng diện tích kinh doanh là 1.992 ha). Viglacera đã thu hút được gần 200 doanh nghiệp thuê đất, hạ tầng KCN đến từ nhiều quốc gia trên thế giới như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan..., trong đó có các thương hiệu lớn hàng đầu thế giới như Samsung, Canon, Orion, Sumitomo...

Với phương châm “thành công của nhà đầu tư là thành công của chúng tôi”, Viglacera luôn quan tâm và ưu tiên đầu tư phát triển các KCN có vị trí địa lý, hệ thống giao thông thuận lợi, hạ tầng, tiện ích dịch vụ đồng bộ, an ninh an toàn, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư được thuận lợi. Viglacera đã nhiều lần đạt các giải thưởng quốc tế “Nhà phát triển KCN tốt nhất Việt Nam” và “Nhà phát triển năng động nhất Việt Nam” cho những thành quả đạt được trong lĩnh vực phát triển bất động sản nhà ở và KCN.

Lợi thế các khu công nghiệp của Viglacera:

1. Vị trí chiến lược, giao thông thuận lợi;
2. Mặt bằng có sẵn, có thể xây nhà máy ngay;
3. Hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội đầy đủ, đồng bộ;
4. Có kí túc xá và biệt thự cho thuê;
5. Có trường dạy nghề Viglacera chuyên đào tạo và cung cấp nguồn lao động chất lượng cao cho KCN;
6. Hỗ trợ miễn phí tuyển dụng nhân lực cho doanh nghiệp;
7. Bộ phận dịch vụ một cửa miễn phí: Cấp phép đầu tư, Thành lập doanh nghiệp, Đăng ký nhân sự, Đăng ký và khắc dấu, Đăng ký mã số thuế.

Tiếp tục duy trì và phát triển, trong năm 2016, Tổng công ty đã tiến hành khởi công mới và chuẩn bị đầu tư các dự án Khu công nghiệp: (i) Khu công nghiệp Tiên Hải (Thái Bình), quy mô 446 ha: khởi công tháng 02/2016; (ii) Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng (Bắc Ninh), quy mô 314 ha: khởi công tháng 03/2016; (iii) Khu công nghiệp Đồng Văn IV (Hà Nam), khởi công tháng 11/2016; (iv) Chuẩn bị đầu tư để khởi công Khu công nghiệp mới Yên Mỹ - Hưng Yên (420ha).

Hai trong số những dự án đầu tư phát triển Khu công nghiệp mới, trọng điểm của Tổng công ty có thể kể tới là Dự án Khu công nghiệp Đồng Văn IV và Dự án Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng.

#### **Khu Công nghiệp Đồng Văn IV**



*Phối cảnh KCN Đồng Văn IV, tỉnh Hà Nam*

Ngày 11/11/2016, Tổng công ty Viglacera - CTCP đã tổ chức Lễ khởi công Khu CN Đồng Văn IV nằm trên địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, với tổng mức đầu tư là 1.910 tỷ đồng. Khu CN Đồng Văn IV gồm hai giai đoạn đầu tư với tổng diện tích là 300 ha (dự kiến mở rộng lên 600 ha), trong đó giai đoạn I là 88,6 ha; dự kiến tiếp tục khởi công giai đoạn II là 211,4 ha trong năm 2017. Đây là dự án trọng điểm của Tổng công ty Viglacera và tỉnh Hà Nam trong năm 2016 - 2020, với mục tiêu dự án sẽ thu hút thành công nhiều nhà đầu tư lớn trong các lĩnh vực điện tử, công nghiệp công nghệ cao. Trong buổi lễ khởi công, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam đã trao Giấy chứng nhận đầu tư và Quyền sử dụng đất cho 3 doanh nghiệp đầu tiên tại Khu CN Đồng Văn IV là Công ty TNHH JT Sensor Vina; Công ty TNHH Park Electronic Vina, Công ty TNHH Sunjin F&F. Cả 3 doanh nghiệp này đều đến từ Hàn Quốc, trong đó có 2 doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử sử dụng trong ô tô, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng..., là đối tác tin cậy của nhiều thương hiệu lớn như Samsung, LG, Rinnai, Hyundai, Kia, GE, Ford, Toshiba... Đến nay, Viglacera đã hoàn thiện xong mặt bằng, hạ tầng và tiến hành bàn giao đất cho các doanh nghiệp này để tiến hành xây dựng nhà máy, dự kiến các nhà máy sẽ sẵn sàng đi vào hoạt động vào đầu năm 2017.



## Khu Công nghiệp Yên Phong I



*Tổng thể quy hoạch Khu công nghiệp Yên Phong*

Khu công nghiệp Yên Phong có vị trí gần với sân bay quốc tế Nội Bài, vô cùng thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu. Đây là mối quan tâm hàng đầu của nhiều doanh nghiệp FDI khi đầu tư tại Khu công nghiệp, chính vì vậy Khu công nghiệp Yên Phong I đã thu hút đầu tư lớn nhất Việt Nam với vốn đầu tư khoảng 10 tỷ USD.



*Khu công nghiệp Yên Phong*

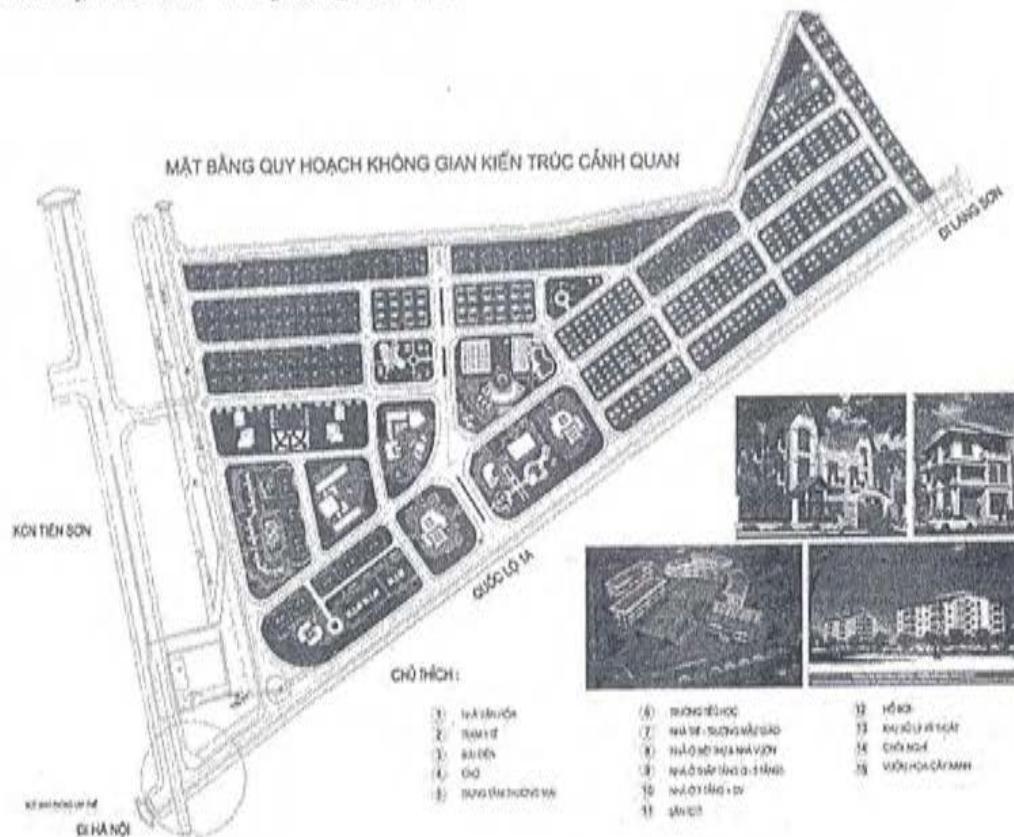
Khu công nghiệp Yên Phong khởi công xây dựng năm 2006 với tổng diện tích 658 ha, chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn I: 344 ha và giai đoạn II (Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng): 314 ha. Khu công nghiệp Yên Phong có lợi thế rõ rệt về giao thông đường bộ, và đường hàng không nên rất thuận tiện cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa và vận chuyển nguyên vật liệu. Với khoảng 20 doanh nghiệp Hàn Quốc trên tổng số gần 50 doanh nghiệp đang hoạt động tại Khu công nghiệp trong đó có nhiều thương hiệu lớn: Samsung, Orion, Flexcom, Dongsin, Mobase, Dawo Vina, Hansol... Khu công nghiệp Yên Phong được coi là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư Hàn Quốc.

Năm 2013, Viglacera đạt giải thưởng quốc tế “International Property Award”, hạng mục Nhà phát triển Khu công nghiệp tốt nhất Việt Nam cho Khu công nghiệp Yên Phong. Năm 2014, Khu công nghiệp Yên Phong được Bộ Xây dựng trao giải thưởng “Công trình chất lượng cao năm 2014”.

Khu công nghiệp Cẩm Khê - Phú Thọ (450ha) sẽ được dự kiến triển khai trong giai đoạn 2017 - 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.



## b. Khu đô thị, nhà ở và văn phòng cho thuê



### Khu đô thị Tiên Sơn

Là doanh nghiệp tiên phong đầu tư xây dựng khu nhà ở dành cho chuyên gia, công nhân tại khu công nghiệp, đến nay Tổng công ty đã hoàn thành và cung cấp khoảng 954 căn hộ nhà ở cho lĩnh vực này (trong đó tòa nhà chung cư 6 tầng đầu tiên hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2003 tại Khu nhà ở Đình Bảng, tiếp sau là chung cư 5 tầng tại Khu đô thị Tiên Sơn - Bắc Ninh). Song song với đầu tư phát triển các khu công nghiệp chuyển tiếp và mở rộng mới, để đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho chuyên gia, công nhân khu công nghiệp, Tổng công ty chủ động phát triển mối quan hệ hợp tác đầu tư xây dựng với các nhà đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp trên cơ sở các bên cùng có lợi (người lao động, doanh nghiệp sử dụng lao động, chủ đầu tư khu công nghiệp). Trong năm 2017, Tổng công ty cũng đã triển khai Dự án nhà ở cho công nhân tại Khu Công nghiệp Yên Phong có tổng diện tích đất 185.000 m<sup>2</sup>, trong đó tổng diện tích sàn xây dựng là khoảng 370.000 m<sup>2</sup> với khoảng 3.000 căn.

Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, Viglacera đã và đang triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản khác như các khu đô thị, khu nhà ở và văn phòng cho thuê, cụ thể là:

- Tổ hợp chung cư cao cấp Thăng Long No.1;
- Tổ hợp chung cư cao cấp Thăng Long No.1 (giai đoạn 2), quy mô bao gồm 2 tòa nhà từ 25-30 tầng dự kiến triển khai xây dựng trong năm 2017;
- Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám;
- Khu nhà liền kề, biệt thự, nhà chung cư giá thấp tại Khu đô thị mới Đặng Xá 1+2;



- Khu đô thị Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ - Hà Nội;
- Khu văn phòng, nhà ở hỗn hợp ngã 6 Bắc Ninh;
- Khu nhà ở và dịch vụ cho CBCNV KCN Yên Phong - Bắc Ninh...

Trong số đó, 2 dự án tiêu biểu của Tổng công ty bao gồm:

### **Tổ hợp chung cư cao cấp Thăng Long No.1**



*Phối cảnh dự án Tổ hợp chung cư cao cấp Thăng Long No.1*

Khu căn hộ số 1 Thăng Long gồm 2 tòa nhà A và B cao 40 tầng với gần 200.000m<sup>2</sup> sàn xây dựng, tổng mức đầu tư hơn 200 triệu USD. Từ tầng 1 - 3 là khu dịch vụ thương mại và tiện ích chung, từ tầng 4 đến tầng 40 bao gồm hơn 1.000 căn hộ có diện tích từ 87 - 175m<sup>2</sup> và 23 penthouse có diện tích từ 186-350m<sup>2</sup>. Đặc biệt, 3 tầng hầm của tòa nhà sức chứa khoảng 1.200 ô tô, cung cấp cho mỗi căn hộ tối đa 1 chỗ để xe riêng.

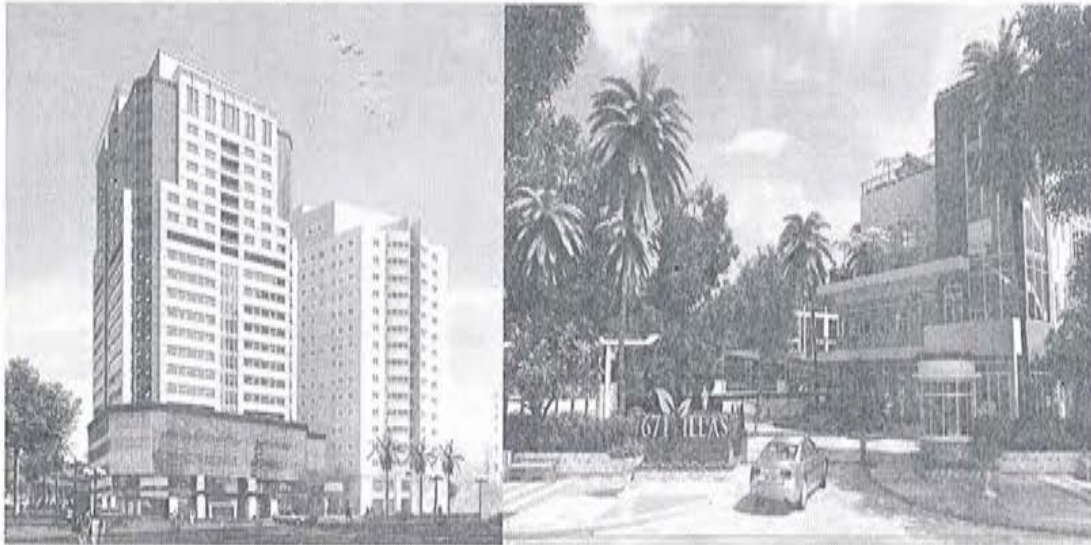
Dự án nằm ở trung tâm của 3 công viên và hồ điều hòa: sát công viên hồ Mễ Trì, nhìn ra công viên hồ điều hòa Nhân Chính, hồ Phùng Khoang. Nằm đối diện Trung tâm hội nghị Quốc gia... nên có không gian thoáng đãng và tầm nhìn rộng. Giữa tầng 20 và tầng 21 là công viên trên cao diện tích 4.555m<sup>2</sup>, đây là nơi thư giãn, tận hưởng không khí trong lành cho cư dân. Thăng Long Number One còn được xây dựng bằng các vật liệu xanh, tiết kiệm năng lượng:

Tòa nhà được xây dựng bằng gạch bê tông khí với nhiều tính năng ưu việt như: nhẹ, cách âm, cách nhiệt, chịu chấn động tốt...

Toàn bộ vách kính mặt ngoài của tòa nhà sử dụng hộp kính Low-E dày 24mm phát xạ nhiệt chậm mà cư dân vẫn đón được ánh sáng tự nhiên.

Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên đẹp đẽ và cơ sở hạ tầng mới, hiện đại và đồng bộ. Khu căn hộ Thăng Long Number One còn đáp ứng các dịch vụ cơ bản như sau: Nhà trẻ, Trung tâm thương mại, Trung tâm luyện tập thể thao, Sân tennis, Bể bơi trong nhà và Bể bơi ngoài trời, Công viên trong tòa nhà.

### Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám



*Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám*

Khu nhà ở 671 Hoàng Hoa Thám có vị trí tại số 671 đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội. Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 2,8ha, phía Bắc giáp đường Hoàng Hoa Thám hiện nay, phía Nam giáp đường Hoàng Hoa Thám dự kiến mở thẳng ra đường Hoàng Quốc Việt với chiều rộng mặt đường 50 mét.

Dự án bao gồm 2 khối nhà chung cư cao 18 và 21 tầng, khối trung tâm thương mại và khu nhà vườn 3 tầng. Các công trình tiện ích công cộng như sân vườn, đài phun nước, siêu thị, nhà trẻ, bãi đỗ xe, khu thể thao... được xây dựng ngay trong khu đất. Khu nhà ở thấp tầng 671 Villas có tổng diện tích 7.270m<sup>2</sup>, bao gồm 33 căn nhà vườn liền kề diện tích từ 85 - 230m<sup>2</sup> có tầng hầm gara riêng được thiết kế độc đáo cho mỗi nhà. Dự án được xây dựng theo mô hình khu nhà ở khép kín với cổng kiểm soát an ninh 24/7 và các công trình dịch vụ công cộng, phục vụ tối đa nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của cư dân.

#### **Kế hoạch đầu tư lĩnh vực bất động sản trong thời gian tới:**

- Tiếp tục triển khai đầu tư 5 KCN trọng điểm với quy mô 1.694 ha theo Kế hoạch đầu tư đã đặt ra là Phú Hà (350ha), Phong Điền (284ha), Yên Phong mở rộng (314ha), KCN Đồng Văn IV-Hà Nam (300ha), Tiên Hải - Thái Bình (446 ha).
- Tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các KCN Yên Mỹ - Hưng Yên (400 ha), KCN Nam Bình Xuyên - Vĩnh Phúc. Đồng thời, đầu tư các hạng mục dịch vụ kỹ thuật để thu hút các nhà đầu tư cũng như khai thác tối đa hiệu quả đầu tư tại các KCN này.
- Tiếp tục triển khai đầu tư vào phân khúc nhà ở xã hội - nhà thu nhập thấp, nhà ở cho CBCNV thuê tại các KCN và nhà ở thương mại có diện tích nhỏ/giá hợp lý, song song với triển khai các dự án nhà ở cao cấp tại các KĐT hiện có của TCT, tận dụng tối đa lợi thế các vật liệu xây dựng do TCT sản xuất bao gồm các bộ sản phẩm đồng bộ phù hợp với từng đối tượng/phạm vi và quy mô của các dự án; hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đã đầu tư. Trong đó:
  - Đầu tư các khu nhà ở công nhân tại các KCN Tiên Sơn, Yên Phong (9,8ha), KCN Đông Mai (9,1 ha), KCN Hải Yên (10ha); KCN Đồng Văn IV (16,9 ha), KCN Phú Hà



(4,3 ha).

- Đầu tư các khu nhà ở xã hội, nhà ở cho CBCNV trên cơ sở hợp tác liên danh đầu tư tại Kim Chung-Đông Anh (hợp tác đầu tư với TCT Handico), Tiên Dương - Đông Anh (hợp tác với CTCP Hoàng Thành); đồng thời tiếp tục khai thác các quỹ đất còn lại để đầu tư NOXH, nhà ở thương mại tại KĐT Xuân Phương, Đặng Xá 1,2; Khu nhà ở thương mại Yên Phong (9,1 ha, dự án đối ứng cho dự án BT xây dựng tuyến đường phía Bắc của Tổ hợp Samsung - KCN Yên Phong).

**c. Nghiên cứu triển khai đầu tư liên doanh tại Cuba trong lĩnh vực du lịch, khách sạn:** trên cơ sở hợp tác với các đối tác trong nước là tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm trong triển khai đầu tư, quản lý và vận hành các dự án trong lĩnh vực du lịch, khách sạn; góp vốn thành lập một Công ty liên doanh dự kiến vốn điều lệ khoảng 3 triệu USD để triển khai đầu tư các dự án du lịch, khách sạn tại Cuba với các dự án dự kiến gồm 02 khách sạn hiện có và các khu đất có điều kiện thuận lợi phát triển du lịch thuộc sở hữu của Tập đoàn ISLAZUL (Cuba); 02 khách sạn hiện có thuộc sở hữu của Tập đoàn GRAN CARIBE (Cuba) được đầu tư mới/nâng cấp.

**d. Dịch vụ quản lý vận hành sau đầu tư**

Tại các dự án Tổng công ty đều thành lập các xí nghiệp quản lý vận hành và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng (đối với các khu công nghiệp), tạo môi trường xanh, sạch đẹp, không gian ở mang tính cộng đồng, đời sống dân trí được nâng cao (đối với khu đô thị và nhà ở). Lợi nhuận mang lại từ quản lý vận hành luôn được gia tăng đặc biệt là tại các dự án khu công nghiệp đã tạo nguồn thu ổn định của sự phát triển bền vững của dự án. Tổng công ty Viglacera cùng đối tác Nhật Bản là Công ty Sankei Building Management thuộc Tập đoàn Sankei Building của Nhật Bản, Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Hoàng Thành và Công ty Cổ phần OWI đã thành lập Công ty Cổ phần VISAHO. VISAHO tập trung vào công tác tư vấn quản lý, vận hành các dự án nhà ở và sau đó tiếp tục đầu tư dịch vụ tại các dự án khu công nghiệp.

Hiện tại hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản đang được quản lý trực tiếp tại Công ty mẹ - Tổng công ty và hầu hết các dự án này đều do Tổng công ty đứng tên chủ đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư, phương án tài chính và phương án kinh doanh.

Cùng với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, Tổng công ty có hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, trong đó chủ yếu triển khai thực hiện thi công các hạng mục công trình công nghiệp và dân dụng thuộc các dự án đầu tư do Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên là chủ đầu tư. Ngoài ra, tham dự đấu thầu thực hiện thi công xây lắp các gói thầu của các dự án của thị trường xây dựng ngoài Tổng công ty.

### 7.1.3. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu phát triển

Tổng công ty đã thành lập Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera với cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại đồng bộ đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu và thí nghiệm. Đồng thời hoàn thành đầu tư giai đoạn I và tiếp tục triển khai giai đoạn II Trường Cao đẳng nghề Viglacera phục vụ và đáp ứng nhu cầu cần thiết trong đào tạo nguồn nhân lực ngay trong các doanh nghiệp của Viglacera. Bên cạnh đó, Viglacera cũng tiếp tục mở rộng mối quan



hệ hợp tác quốc tế đối với các đối tác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất vật liệu, nghiên cứu phát triển và đào tạo. Đây cũng chính là mô hình được các tập đoàn trên thế giới áp dụng trong hoạt động.

Trường Cao đẳng nghề Viglacera tiền thân là Trường trung cấp nghề Viglacera được thành lập từ năm 1973. Trường đào tạo chuyên sâu nghề Sản xuất vật liệu xây dựng và là trường nghề đầu tiên tại Việt Nam đào tạo đến bậc cao đẳng Vật liệu xây dựng. Trường có đội ngũ giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm thực tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy đồng bộ. Hàng năm Nhà trường đào tạo hơn 3.000 lượt học viên với đầy đủ các kỹ năng và tay nghề cao đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp trong KCN. Với sự liên kết chặt chẽ hệ thống 20 trường nghề trên cả nước, Trường Cao đẳng nghề Viglacera còn là địa chỉ đào tạo tin cậy, có khả năng cung ứng gần 1 triệu lao động chất lượng cao mỗi năm cho các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.



*Trường Cao đẳng nghề Viglacera*

Ngoài ra nhà trường còn liên kết đào tạo với nhiều trường đại học lớn trong cả nước như: Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, Trường ĐH Xây dựng Hà Nội cũng như nhận được sự hợp tác của các Trường Đại học và Cao đẳng nước ngoài như: Trường Đại học California Miramar (Mỹ), Học viện Cơ điện Quảng Tây (Trung Quốc), Học viện đào tạo BNIT (Australia, Hội đồng Kỹ năng Nghề Proskills - Vương Quốc Anh... nhằm nâng chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế, từ đó phát triển đội ngũ nhân lực đáp ứng nhu cầu quốc tế, nhu cầu tuyển dụng khắt khe của doanh nghiệp. Năm 2015, Tổng công ty đã triển khai chương trình hợp tác tư vấn đào tạo đã ký kết với Hội đồng kỹ năng nghề Proskills - Vương Quốc Anh tổ chức đào tạo thí điểm theo chương trình khung 5 ngành nghề đã được Hội đồng kỹ năng nghề Proskills - Vương Quốc Anh thẩm định. Năm 2016, Trường Cao đẳng nghề Viglacera được OFQUAL - cơ quan Chính phủ Anh (GOV.UK) - thông qua tổ chức Hội đồng kỹ năng nghề Proskills - Vương Quốc Anh cấp giấy chứng nhận thành lập “Trung tâm đánh giá nghề Viglacera”. Các học viên của Viglacera sau khi tốt nghiệp được Viglacera đánh giá, nếu đạt yêu cầu sẽ đề xuất OFQUAL cấp chứng chỉ nghề quốc tế do Chính phủ Anh công nhận.

Ngày 17/01/2017, Tổng công ty Viglacera - CTCP và Trường Đại học Gumi của Hàn Quốc đã ký biên bản ghi nhớ về việc hợp tác thành lập trường cao đẳng quốc tế mới tại Việt Nam. Theo đó, Viglacera và Gumi đồng ý hợp tác trên nhiều phương diện, đặc biệt



là thành lập một trường cao đẳng quốc tế bằng vốn góp của các bên tại địa bàn tỉnh Bắc Ninh, với mục tiêu cung cấp dịch vụ đào tạo chất lượng cao cho xã hội mà đặc biệt là các doanh nghiệp như Tập đoàn điện tử Samsung Việt Nam, Samsung Display Việt Nam và các doanh nghiệp Hàn Quốc đóng trên địa bàn các Khu công nghiệp của Viglacera. Trường Đại học Gumi - Hàn Quốc được thành lập từ năm 1992 - là nơi đào tạo và phát triển rất nhiều nhân tài cho tập đoàn Samsung trên toàn thế giới. Trường có mô hình đào tạo theo hình thức kết hợp giữa lý thuyết và thực hành; có sức hút lớn đối với các du học sinh nước ngoài muốn đến Hàn Quốc để trải nghiệm môi trường học tập kết hợp với môi trường làm việc chuyên nghiệp.

**Kế hoạch đầu tư trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu phát triển và quản trị trong thời gian tới:**

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển đặc biệt đối với Viện nghiên cứu và phát triển Viglacera, đúng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai và quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất; đồng thời là đơn vị chuyên môn quản lý công nghệ của Tổng công ty (vị trí công nghệ trưởng); Đầu tư Trung tâm thí nghiệm kính low-e.
- Triển khai Dự án NCKH cấp nhà nước “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ SX gạch bê tông khí chưng áp công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm” theo tiến độ kế hoạch cam kết trong năm 2017-2018.
- Đầu tư cho đào tạo nguồn lực: Tiếp tục triển khai chương trình hợp tác đào tạo với đối tác Proskill (Anh) và Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực 2016-2020 của Tổng công ty.
- Đầu tư hệ thống quản trị ERP tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên.

7.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm

Bảng 14: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>Bán hàng hóa, thành phẩm</b>	<b>2.952.122</b>	<b>86%</b>	<b>2.473.151</b>	<b>78%</b>
Bất động sản	1.562.147	45%	1.025.124	32%
Kính xây dựng	1.031.092	30%	1.053.154	33%
Sứ, sen vòi, phụ kiện	344.043	10%	377.645	12%
Gạch ốp lát	2.433	0,07%	1.626	0,05%
Gạch, ngói đất sét nung	8.417	0,24%	9.884	0,31%
Gạch bê tông khí	814	0,02%	1.555	0,05%
Doanh thu khác	3.177	0,09%	4.165	0,13%
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>447.625</b>	<b>13%</b>	<b>631.209</b>	<b>20%</b>
Cho thuê bất động sản, hạ tầng	185.807	5%	345.807	11%
Quản lý, vận hành KCN, KĐT	234.930	7%	245.474	8%
Tư vấn XD và thí nghiệm VLXD	4.418	0,13%	4.253	0,1%
Duy trì và phát triển thương hiệu (**)	11.630	0,34%	13.357	0,4%
Dịch vụ khác	10.841	0,31%	22.318	1%
<b>Hợp đồng xây dựng</b>	<b>52.058</b>	<b>2%</b>	<b>83.124</b>	<b>3%</b>
<b>DTT</b>	<b>3.451.806</b>	<b>100%</b>	<b>3.187.485</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

(\*\*) Phí duy trì và phát triển thương hiệu là khoản phí trả kỳ vụ hàng năm với giá trị 0,35% doanh thu của năm tài chính trước liền kề, được quy định tại Hợp đồng license nhãn hiệu hàng hóa giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên sử dụng nhãn hiệu hàng hóa của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Do sự phục hồi của thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tăng trưởng mạnh qua các năm gần đây, doanh thu từ mảng vật liệu xây dựng và bất động sản đóng góp phần lớn trong doanh thu của Tổng Công ty. Năm 2016, doanh thu chính của Công ty mẹ đến từ lĩnh vực kinh doanh Bất động sản với tỷ trọng 32,2% doanh thu thuần và gần 46% doanh thu thuần đến từ lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng (trong đó khoảng 33,5% là doanh thu từ sản phẩm kính, gương; 11,8% là từ sản phẩm sứ sen vòi); còn lại là các sản phẩm và dịch vụ khác.



**Bảng 15: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>Bán hàng hóa, thành phẩm</b>	<b>7.262.481</b>	<b>93%</b>	<b>7.352.920</b>	<b>90%</b>
Bất động sản	1.560.688	20%	1.025.124	13%
Kính xây dựng	1.201.944	15%	1.167.009	14%
Sứ, sen vòi, phụ kiện	918.899	12%	976.920	12%
Gạch ốp lát	1.629.660	21%	1.965.523	24%
Gạch, ngói đất sét nung	1.776.221	23%	2.059.031	25%
Bao bì, má phanh	36.309	0,5%	30.307	0,4%
Gạch bê tông khí	44.782	1%	39.604	0,5%
Cát trắng thủy tinh	37.587	0,5%	32.643	0,4%
Khai thác, chế biến, KD khoáng sản	30.745	0,4%	35.792	0,4%
Doanh thu khác	25.647	0,3%	20.966	0,3%
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>500.812</b>	<b>6%</b>	<b>691.459</b>	<b>8%</b>
Cho thuê bất động sản, hạ tầng	185.800	2%	351.670	4%
Quản lý, vận hành KCN, KĐT	230.836	3%	241.024	3%
Tư vấn XD và thí nghiệm VLXD	9.847	0,1%	20.466	0,3%
Du lịch	21.459	0,3%	24.536	0,3%
Lắp đặt khung nhôm, vách kính, các loại cửa	15.454	0,2%	5.486	0,07%
Duy trì và phát triển thương hiệu	1.419	0,02%	1.262	0,02%
Dịch vụ khác	35.997	0,5%	47.015	1%
<b>Hợp đồng xây dựng</b>	<b>56.611</b>	<b>1%</b>	<b>94.400</b>	<b>1%</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>7.819.905</b>	<b>100%</b>	<b>8.138.779</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

Năm 2016, trong cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất, doanh thu từ vật liệu xây dựng đạt 5.969 tỷ đồng, chiếm 73,9% cơ cấu doanh thu, doanh thu từ mảng Bất động sản đạt 1.754 tỷ đồng chiếm 21,7%, còn lại doanh thu đến từ các mảng khác như doanh thu từ cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng.

Ngoài hoạt động của Công ty mẹ, cơ cấu doanh thu hợp nhất còn đóng góp của các công ty con. Trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, nhóm gạch ốp lát đóng góp 23% doanh thu thuần, tiêu biểu là Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp chiếm tỷ trọng doanh thu vào khoảng 50-60% của cả nhóm. Nhóm gạch ngói đất sét nung có 8 đơn vị chiếm 25,5% doanh thu thuần, riêng CTCP Viglacera Hạ Long doanh thu chiếm đến hơn 80% của cả nhóm trong năm 2016. Kính xây dựng là một trong những nhóm mũi nhọn thuộc lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng của Tổng công ty, chiếm 16% doanh thu thuần, riêng Công ty Kính nổi Viglacera đã đóng góp 85% doanh thu của cả nhóm, là đơn vị mang lại doanh thu và lợi nhuận chính của cả nhóm. Nhóm Sứ có 3 đơn vị, doanh thu được phân bổ

đều cho 3 đơn vị nhưng hoạt động hiệu quả nhất là Công ty Cổ phần Viglacera Việt Trì.

**Bảng 16:** Cơ cấu lợi nhuận gộp công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>Bán hàng hóa, thành phẩm</b>	<b>499.988</b>	<b>17%</b>	<b>524.522</b>	<b>21%</b>
Bất động sản	253.089	16%	131.283	13%
Kính xây dựng	197.650	19%	340.636	32%
Sứ, sen vòi, phụ kiện	46.965	14%	51.428	14%
Gạch ốp lát	278	11%	50	3%
Gạch, ngói đất sét nung	1.538	18%	1.395	14%
Gạch bê tông khí	47	6%	-	-
Lợi nhuận khác	421	13%	-270	-6%
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>160.151</b>	<b>36%</b>	<b>208.950</b>	<b>33%</b>
Cho thuê bất động sản, hạ tầng	78.474	42%	144.599	42%
Quản lý, vận hành KCN, KĐT	66.022	28%	48.904	20%
Duy trì và phát triển thương hiệu	2.583	58%	2.305	54%
Tư vấn XD và thí nghiệm VLXD	11.630	100%	13.357	100%
Dịch vụ khác	1.441	13%	-215	-1%
Hợp đồng xây dựng	3.030	6%	1.480	2%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>660.110</b>	<b>19%</b>	<b>732.997</b>	<b>23%</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 17:** Cơ cấu Lợi nhuận gộp hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
<b>Bán hàng hóa, thành phẩm</b>	<b>1.571.273</b>	<b>22%</b>	<b>1.771.728</b>	<b>24%</b>
Bất động sản	253.446	16%	133.756	13%
Kính xây dựng	206.583	17%	361.489	31%
Sứ, sen vòi, phụ kiện	261.866	28%	312.469	32%
Gạch ốp lát	422.361	26%	462.207	24%
Gạch, ngói đất sét nung	376.987	21%	471.043	23%
Bao bì, má phanh	5.350	15%	6.094	20%
Gạch bê tông khí	12.031	27%	4.947	12%
Cát trắng thủy tinh	14.743	39%	14.091	43%
Khai thác, chế biến, KD khoáng sản	8.120	26%	9.158	26%
Doanh thu khác	9.786	38%	-3.526	-17%
<b>Cung cấp dịch vụ</b>	<b>143.442</b>	<b>29%</b>	<b>203.110</b>	<b>29%</b>



Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cho thuê bất động sản, hạ tầng	75.292	41%	147.431	42%
Quản lý, vận hành KCN, KĐT	61.929	27%	46.968	19%
Tư vấn XD và thí nghiệm VLXD	1.862	19%	2.485	12%
Du lịch	-882	-4%	3.043	12%
Lắp đặt khung nhôm, vách kính, các loại cửa	2.550	16%	4.948	90%
Duy trì và phát triển thương hiệu	1.419	100%	1.262	100%
Dịch vụ khác	1.272	4%	-3.026	-6%
<b>Hợp đồng xây dựng</b>	<b>7.716</b>	<b>14%</b>	<b>10.583</b>	<b>11%</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.716.880</b>	<b>22%</b>	<b>1.978.680</b>	<b>24%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

Lợi nhuận gộp của Tổng Công ty tăng trưởng tốt qua các năm tương ứng với tăng trưởng doanh thu. Cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp đã phản ánh đúng hoạt động của Tổng Công ty. Lợi nhuận gộp từ vật liệu xây dựng và bất động sản chiếm chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận gộp toàn Tổng Công ty.

Với vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực kính xây dựng, hiện các nhà máy trong nước không thể đáp ứng nhu cầu kính xây dựng trong ngắn hạn, khiến giá sản phẩm tăng, qua đó giúp Tổng công ty tăng biên lợi nhuận, đặc biệt trong năm 2016, biên lợi gộp của sản phẩm sứ-sen vòi đạt tới 32% và của kính xây dựng là 31%. Ngoài ra, do mức thuế nhập khẩu 35% là một rào cản đối cho các doanh nghiệp nước ngoài thâm nhập vào thị trường Việt Nam nên Viglacera có thể duy trì vị thế của mình trên thị trường trong tương lai. Nhà máy Kính tiết kiệm năng lượng công suất 2.300.000m<sup>2</sup>/năm tại Bình Dương đã đi vào hoạt động; tiếp tục triển khai Nhà máy Kính siêu trắng công suất 600 tấn/ngày tại Vũng Tàu và Nhà máy Kính cán siêu trắng công suất 650 tấn/ngày tại Bắc Ninh, dự kiến trong giai đoạn 2017-2019 sẽ giúp Viglacera đạt doanh thu và biên lợi nhuận cao hơn.

### 7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của Tổng công ty Viglacera

Năm 2016, thực hiện vốn đầu tư phát triển của Công ty Mẹ - Tổng công ty cổ phần đạt 1.757 tỷ đồng bằng 84% kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông; trong đó:

- ❖ **Lĩnh vực Bất động sản:** Giá trị thực hiện đầu tư đạt 1.438 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch.
- Tổ chức khởi công 3 dự án KCN mới là KCN Tiên Hải (446 ha) tại Thái Bình, KCN Đồng Văn IV (300 ha) tại Hà Nam, KCN Yên Phong mở rộng (314 ha) tại Bắc Ninh, nâng tổng số các KCN Viglacera lên 10 KCN với tổng diện tích đầu tư trên 3.426 ha, giữ vị trí nhà đầu tư Khu công nghiệp hàng đầu tại miền Bắc.
- Triển khai thực hiện theo tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm: 671 Hoàng Hoa Thám giai đoạn 3, Dự án Ngã 6 Bắc Ninh giai đoạn 2 (khối nhà 12-15 tầng), Trạm xử lý nước thải giai đoạn 4 KCN Yên Phong 1, Hạ tầng kỹ thuật KCN Yên Phong 1; KCN Yên Phong mở rộng; KCN Hải Yên, KCN Đông Mai, KCN Phong Điền, KCN Phú Hà và KCN Tiên Hải; Dự án nước sạch 20.000m<sup>3</sup> KCN Yên Phong mở rộng; Nhà ở công nhân A1 Khu đô



thị Yên Phong, chuẩn bị các bước hợp tác đầu tư các dự án về nhà ở với các đối tác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- ❖ **Lĩnh vực vật liệu và nghiên cứu phát triển:** Giá trị thực hiện đầu tư đạt 319 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Trong đó, chủ yếu tập trung triển khai công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án đầu tư theo chiến lược phát triển xanh, với các dòng sản phẩm công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường... theo định hướng của Chính phủ:
  - Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng 2,3 triệu m<sup>2</sup>/năm (giai đoạn 1): Đã triển khai sản xuất thử trong Quý 3/2016; hiện nay đang tổ chức nghiệm thu cuối cùng, thực hiện quyết toán, kiểm toán dự án theo quy định.
  - Nhà máy kính nổi siêu trắng 600 tấn/ngày (Giai đoạn 1) tại KCN Phú Mỹ II - Vũng Tàu: Đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ xây dựng chấp thuận chủ trương đầu tư. Hiện các bên liên doanh đã ký kết Hợp đồng liên doanh, Điều lệ Công ty liên doanh; chuẩn bị các bước góp vốn thành lập Công ty liên doanh, phê duyệt dự án để khởi công vào cuối Quý 1/2017.
  - Nhà máy Sứ cao cấp công suất 750.000 sp/năm tại KCN Mỹ Xuân A - Vũng Tàu: Đã được khởi công ngày 25/7/2016. Hiện đang triển khai công tác xây dựng; triển khai các gói thầu của dự án, công tác tuyển dụng đào tạo cán bộ công nhân viên cho nhà máy, dự kiến nhà máy sẽ đi vào sản xuất thử từ 1/1/2018.
  - Tập trung triển khai thực hiện Dự án khoa học công nghệ cấp Nhà nước “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất gạch bê tông chưng áp công suất 200.000m<sup>3</sup>/năm” theo tiến độ; đồng thời triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch.
- ❖ **Đầu tư nước ngoài:** Tập trung triển khai chương trình hợp tác đầu tư quốc tế tại Cuba. Tháng 11/2016, lãnh đạo Tổng công ty đã có chuyến công tác làm việc với đối tác tại Cuba. Theo đó, Tổng công ty đã ký thỏa thuận về việc đẩy nhanh tiến độ thành lập công ty liên doanh sản xuất sứ vệ sinh và gạch ốp lát với Tập đoàn Geicon, ký kết ý định thư với Tập đoàn khách sạn Islazul về hợp tác đầu tư khách sạn.
- ❖ **Trực tiếp và định hướng, chỉ đạo các đơn vị thành viên tập trung triển khai theo kế hoạch đúng tiến độ các dự án trọng điểm:**
  - Dây chuyền sản xuất kính cán siêu trắng công suất 250 tấn/ngày tại Đáp Cầu: triển khai các bước công việc chuẩn bị đầu tư; hoàn thiện dự án đầu tư và công tác chuẩn bị để phát hành tăng vốn để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho dự án.
  - Dự án đầu tư mở rộng sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp dây chuyền 2 - Thái Bình: Đã vận hành đạt các thông số công suất, chất lượng sản phẩm, tỷ lệ thu hồi và tiêu hao nhiên vật liệu theo mục tiêu của dự án;
  - Hoàn thành chuyển đổi nhiên liệu đốt sang sử dụng khí tự nhiên (CNG) tại Tiên sơn, Thanh trì, Việt trì, bước đầu đã đạt các mục tiêu đặt ra, tỷ lệ thu hồi và chất lượng sản phẩm được nâng cao, chi phí nhiên liệu đã giảm từ 10-15% so với sử dụng LPG hoặc khí hóa than.
  - Đầu tư chiều sâu dây chuyền bao bì của CTCP Bao bì má phanh: Cơ bản bám sát tiến độ của dự án; từ ngày 3/1/2017 đưa vào vận hành sản xuất thử.



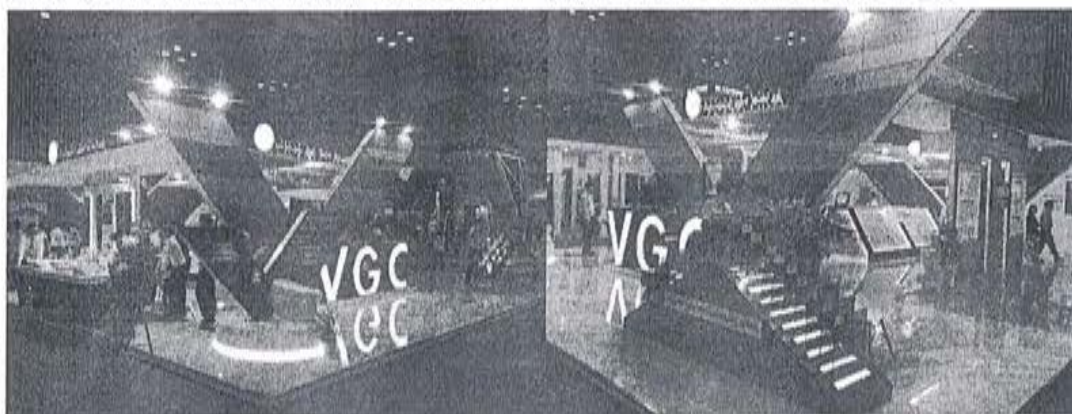
- CTCP Hạ Long: Vận hành ổn định dự án 100% ngôi tại Nhà máy Hoàn Bò (GD1); Tiếp tục triển khai bám sát KH tiến độ dự án giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác trong quý I/2017.

#### 7.4. Hoạt động Marketing

Với uy tín tốt về thương hiệu và chất lượng sản phẩm, vật liệu xây dựng Viglacera đã được xuất khẩu đến các thị trường quốc tế lớn như Tây Ban Nha, Úc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Ấn Độ, Đài Loan, Cuba... Viglacera đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa tại các quốc gia lớn như Đức, Ý, Tây Ban Nha, Nga, Ucraina, Nhật, Hàn Quốc, Australia, Mỹ và một số nước Đông Âu, Châu Á khác.

Hoạt động tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng tại thị trường nước ngoài được giao cho Ban Thương mại Tổng công ty chủ trì: Giám sát thi công triển khai xuất khẩu tại các đơn vị, xây dựng hoạch định chiến lược phát triển, hỗ trợ và xúc tiến thương mại tại các thị trường nước ngoài. Hiện nay, công tác xuất khẩu được thực hiện chủ yếu qua 4 công ty cổ phần là Công ty cổ phần Thương mại Viglacera, Công ty cổ phần Đầu tư và xuất nhập khẩu Viglacera, Công ty cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera và Công ty TNHH MTV Viglacera Hạ long.

Đối với việc tiêu thụ trong nước, Viglacera đã thành lập các công ty thương mại phụ trách bao tiêu sản phẩm theo từng nhóm sản phẩm để giảm thiểu cạnh tranh nội bộ giữa các công ty con, tập trung điều hành về sản lượng sản xuất và làm công tác thị trường thống nhất trong toàn Tổng công ty. Cụ thể, với nhóm sứ vệ sinh, gạch ốp lát, CTCP Thương mại Viglacera được thành lập năm 2008; CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera được thành lập năm 2012; với nhóm gạch đất sét nung, nhóm 3 Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Clinker Viglacera; Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long; Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều thành lập Công ty TNHH MTV Viglacera Hạ Long vào năm 2014.



*Khu trưng bày của Viglacera tại Hội trợ xây dựng Vietbuild*

Đối với các hoạt động marketing, Tổng công ty hỗ trợ xây dựng hệ thống biển bảng quảng cáo cho các cửa hàng, đại lý cấp 1, cấp 2 và showroom. Hiện tại, Tổng công ty đã mở được khoảng 250 showroom trên toàn quốc trưng bày các mặt hàng vật liệu xây dựng mang thương hiệu Viglacera, con số này so với cuối năm 2015 đã tăng lên 10%. Bên cạnh đó, Tổng công ty còn thường xuyên tham gia các chương trình hội chợ xây dựng trong và ngoài nước như Vietconstech, Vietbuild, Big 5 (Dubai), Mostbuild (Nga). Tổng công ty đồng thời thực hiện quảng cáo thông qua hệ thống bảng quảng cáo cỡ lớn tại đường cao

tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, quảng cáo trên truyền hình và quảng cáo trên đài phát thanh.

#### 7.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Tổng Công ty đã thực hiện đăng ký nhân hiệu, bản quyền và có lô-gô riêng

Hình 9: Lô-gô công ty



Tổng Công ty đã đăng ký tên miền: <http://www.viglacera.com.vn> do Bộ Bưu chính - Viễn thông cấp.

#### 7.6. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 18: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị HD (triệu đồng)
1	Công ty TNHH SUNJIN FARMSCO	Cho thuê lại đất tại KCN Đồng Văn IV	2016-2066	43.099
2	Công ty TNHH JAMES TECH	Cho thuê lại đất tại KCN Đồng Văn IV	2016-2066	13.690
3	Công ty TNHH PARK ELECTRONICS	Cho thuê lại đất tại KCN Đồng Văn IV	2016-2066	8.597
4	Công ty TNHH DIC VINA	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	15.966
5	Công ty TNHH Sản xuất que hàn Đại Tây Dương Việt Nam	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	12.978
6	Công ty TNHH SamHo Gunyoung Vina	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	11.341
7	Công ty TNHH Young Jin Vina	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	14.735
8	Công ty TNHH Phú Thọ Matsuoka	Cho thuê lại đất tại KCN Phú Hà	2016-2064	30.020
9	Công ty TNHH SaKai Amiori	Cho thuê lại đất tại KCN Phú Hà	2016-2064	6.634
10	Công ty TNHH Bích Tiến	Cho thuê lại đất tại KCN Tiên Sơn	2016-2049	24.921
11	CTCP F.A Thái Bình	Cho thuê lại đất tại KCN Tiên Hải	2016-2066	4.207
12	Công ty TNHH Vega Ball	Cho thuê lại đất tại KCN Đông Mai	2016-2058	42.186
13	Công ty TNHH Hanaro TNS Việt Nam	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong	2016-2055	25.183



STT	Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị HD (triệu đồng)
14	Công ty TNHH Logistics HTNS-VINAFCO	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong	2016-2055	19.841
15	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Thành Lợi	Cho thuê lại đất tại KCN Tiên Sơn	2016-2056	70.540
16	Công ty TNHH Công Hà	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong I	2016-2055	12.385
17	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển AK Việt Nam	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	11.690
18	Thế nhân: Mr Du, Chun cheng	Cho thuê lại đất tại KCN Yên Phong mở rộng	2016-2066	16.338
19	Công ty TNHH NT Vina	Cho thuê lại đất tại KCN Phú Hà	2016-2064	18.111
20	CÔNG TY TNHH JAHWA VINA	Cho thuê lại đất tại KCN Phú Hà	2016-2064	13.779
21	Công ty Elpotech	Cho thuê lại đất tại KCN Phú Hà	2016-2064	8.769
<b>Tổng cộng:</b>				<b>425.010</b>

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Đối với lĩnh vực vật liệu xây dựng, Tổng công ty triển khai công tác tiêu thụ sản phẩm thông qua các Công ty Thương mại (bao gồm CTCP Thương Mại Viglacera, CTCP Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera và Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long). Cụ thể là, các Công ty Thương mại ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hàng tháng với các đại lý.

#### 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

##### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong 2 năm gần nhất

**Bảng 19:** Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	8.774.908.542.543	9.938.494.926.010	13,26%
Doanh thu thuần	3.451.805.713.420	3.187.484.641.173	-7,66%
Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh	293.488.336.974	442.436.317.056	50,75%
Lợi nhuận khác	(47.617.095.824)	(1.543.848.051)	-96,76%
Lợi nhuận trước thuế	245.871.241.150	440.892.469.005	79,32%
Lợi nhuận sau thuế	180.892.282.220	363.034.004.476	100,69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	42,16%	58,49%	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	11.663.300.477.351	12.989.462.128.054	11,37%
Doanh thu thuần	7.819.904.600.274	8.138.778.814.139	4,08%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	602.060.890.249	802.546.442.950	33,30%
Lợi nhuận khác	(77.786.012.944)	(33.809.924.231)	-56,53%
Lợi nhuận trước thuế	524.274.877.305	768.736.518.719	46,63%
Lợi nhuận sau thuế	406.501.599.709	620.705.790.989	52,69%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	328.387.236.703	513.750.218.906	56,45%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	78.114.363.006	106.955.572.083	36,92%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	24,81%	26,03%	-

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016 tăng đáng kể so với năm 2015 trên tất cả các chỉ tiêu chủ yếu do sự hồi phục của thị trường vật liệu xây dựng và bất động sản, cùng với các biện pháp tái cơ cấu và quản trị sản xuất của Công ty mẹ và tại các đơn vị thành viên đặc biệt là nhóm các doanh nghiệp sản xuất sứ - sen vôi, gạch ốp lát, gạch ngói đất sét nung. Chính sách ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp của Chính phủ được xem như là “phao cứu sinh” cho nhiều doanh nghiệp. Nhà ở giá thấp nhưng chất lượng không thấp là một trong những nhân tố góp phần làm nên thành công và thương hiệu của Viglacera năm 2016 với các dự án hoàn thiện cả hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Năm 2016, nhìn chung các đơn vị thuộc Tổng Công ty đều đã bám sát được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, từng quý. Sản xuất đáp ứng nhu cầu đặt hàng của khách hàng; cơ cấu, mẫu mã sản phẩm đã được điều chỉnh, đa dạng theo nhu cầu thị trường và từng bước kiểm soát được chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, giảm hao phí lao động trên cơ sở thực hiện đầu tư chiều sâu tại các đơn vị, bám sát kế hoạch đề ra. Đơn vị đang hoạt động có hiệu quả rất cao là Công ty Kính nổi Viglacera vẫn tiếp tục duy trì bám sát mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, tận dụng tốt cơ hội giảm giá nhiên liệu; chất lượng sản phẩm kính trắng, kính màu đều đạt TCVN-TC.EN.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ năm 2016 đã vượt 58% kế hoạch lợi nhuận cả năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Toàn Tổng công ty có 6 đơn vị tiêu biểu đã đạt lợi nhuận cao, góp phần lớn vào kết quả chung của toàn Tổng công ty là Công ty Kính nổi Viglacera, CTCP Viglacera Hạ Long, CTCP Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera, CTCP Viglacera Tiên Sơn, CTCP Viglacera Thăng Long, CTCP Viglacera Hà Nội.



## 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### *Những khó khăn và thách thức*

Năm 2017 được dự báo có nhiều cơ hội, yếu tố thuận lợi và động lực cho sự phát triển của các doanh nghiệp như nền kinh tế tiếp tục phục hồi, môi trường kinh doanh thông thoáng tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát...

Tuy nhiên, sẽ có những khó khăn thách thức mới mà sẽ cần phải vượt qua, đặc biệt là vấn đề về năng lực cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế; được nhận định ở các vấn đề chủ yếu như sau:

- Xu hướng cạnh tranh ngày càng gia tăng đối với hai lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Tổng công ty là vật liệu xây dựng và bất động sản, trong cả thị trường nội địa và xuất khẩu; trong đó,
  - Khi Việt Nam hội nhập sâu theo các Hiệp định, Diễn đàn hợp tác thương mại khu vực và thế giới; trong đó chủ yếu là các yếu tố về giá cả, chất lượng, hàm lượng công nghệ, tiện ích sử dụng và mẫu mã; đối với lĩnh vực bất động sản là sự cạnh tranh về chất lượng dịch vụ và tiện ích... đồng nghĩa, sẽ là nguy cơ dẫn đến mất khách hàng quan trọng, các đối tác chiến lược trong các lĩnh vực hoạt động.
  - Các sản phẩm mới trong giai đoạn đầu của chu kỳ sản phẩm, sẽ có những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng, cạnh tranh từ hàng nhập khẩu;
- Chính sách quản lý của nhà nước là một trong các yếu tố ảnh hưởng, xuất hiện các rủi ro đối với hoạt động, từ các vấn đề trọng tâm như sau:
  - “Độ trễ” của chính sách pháp lý liên quan (ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn...) sẽ có ảnh hưởng khó khăn cho công tác phát triển thị trường, trong định hướng tiêu thụ khi triển khai các dự án đầu tư, phát triển các sản phẩm mới... Đồng thời, việc thay đổi chính sách quản lý nhà nước sẽ đem đến rủi ro trong việc triển khai các hoạt động SXKD như quản lý quy hoạch, đất đai, sử dụng tài nguyên...
  - Chính sách quốc gia trong quan hệ quốc tế ảnh hưởng đến khả năng quản lý, mở rộng các khu vực thị trường xuất khẩu.

### *Các giải pháp trọng tâm*

Trên cơ sở tiếp tục duy trì và phát huy sự chủ động nắm bắt mọi tình hình, quyết liệt và linh động trong công tác điều hành để tiếp tục thực hiện kế hoạch tái cơ cấu một cách toàn diện các mặt hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng bền vững với các giải pháp trọng tâm chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã xây dựng; trong đó, tập trung triển khai tăng/thoái vốn để đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển, tiếp tục cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tạo điều kiện khai thác và sử dụng vốn hiệu quả.
2. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ lên cấp độ cao hơn, tăng cường khả năng cạnh tranh khi hội nhập sâu kinh tế quốc tế.
3. Tập trung nâng cao năng suất lao động thông qua các giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học

công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cơ giới hóa và tự động hóa và cơ cấu lại mô hình tổ chức.

4. Tập trung triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 và các năm tiếp theo.
5. Tập trung triển khai kế hoạch đầu tư phát triển để đảm bảo mục tiêu tốc độ tăng trưởng bền vững theo Kế hoạch giai đoạn 2016-2020, với các dự án trọng điểm đã đặt ra tại từng lĩnh vực nêu trên.
6. Tập trung các nguồn lực về công tác thiết kế mẫu mới, kiểm soát chất lượng, mở rộng thị trường xuất khẩu đảm bảo mục tiêu xuất khẩu năm 2017, bám sát kế hoạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020; đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và tiến tới mục tiêu đạt 100 triệu USD theo Chiến lược xuất khẩu của Tổng công ty đã đặt ra.
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

#### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

##### a. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Tổng công ty Viglacera là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam cả về năng lực sản xuất, loại hình, mẫu mã và chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhiều phân khúc thị trường từ bình dân đến cao cấp. Viglacera được xếp hạng là một trong những thương hiệu vật liệu xây dựng được tin dùng tại thị trường trong nước với giải thưởng Thương hiệu quốc gia 2012 được trao tặng cho các doanh nghiệp nội địa đầu ngành (đóng góp 30 triệu USD kim ngạch xuất khẩu/năm của ngành xây dựng, sản phẩm có mặt tại trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới).

##### b. Kính xây dựng

Kính xây dựng là sản phẩm được Tổng công ty Viglacera chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại. Hiện tại, Viglacera cung cấp ra thị trường 11 nhóm sản phẩm do 3 đơn vị thành viên (chiếm 45% tổng công suất thiết kế toàn ngành), trong đó nhiều sản phẩm lần đầu tiên được đưa ra thị trường như sản phẩm kính đạt chất lượng Châu Âu.

Thực hiện chiến lược sản phẩm kính xây dựng, Tổng công ty Viglacera đang thực hiện đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ để sản xuất sản phẩm kính Low - e, dự kiến trong tương lai sẽ sản xuất kính siêu trắng. Ngày 03/06/2013, sau thời gian tiến hành đầu tư, cải tạo nâng công suất, chất lượng sản phẩm, Viglacera đã chính thức nhóm lò khởi động sản xuất Nhà máy Kính nổi Viglacera tại tỉnh Bình Dương. Dây chuyền sản xuất kính nổi của Viglacera sau đầu tư, cải tạo đáp ứng các tiêu chí: công suất 420 tấn kính thành phẩm/ngày với chất lượng số 1 tại Việt Nam; sản phẩm đạt chất lượng Châu Âu: EN 572-2:2004, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phối kính sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Low-E), giảm tiêu hao nhiên liệu gần 20% so với trước khi cải tạo, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đồng thời giảm khí thải ra môi trường.

Với vai trò là nhà sản xuất vật liệu xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, Viglacera luôn là đơn vị tiên phong, chủ động trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trên thế giới vào sản xuất các loại VLXD. Thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước và của Bộ Xây dựng về tập trung phát triển sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường đồng thời vẫn mang lại hiệu quả kinh tế. Bên cạnh việc khẳng định



bước tiến chủ động đón đầu cho các “sân chơi” hội nhập mới như WTO hay các hiệp định thương mại tự do (FTA), một lần nữa Viglacera tiếp tục tạo ra bước đột phá trong công nghệ, khi chủ động đầu tư dự án “Dây chuyền sản xuất kính tiết kiệm năng lượng” đầu tiên tại Đông Nam Á.

**c. Sứ vệ sinh và sen vòi**

Sản phẩm sứ vệ sinh truyền thống của Viglacera đã có mặt ở hầu hết các tỉnh thành Việt Nam phù hợp với mức thu nhập của đại đa số người dân, nay đã tiếp cận đến thị trường cao cấp có khả năng cạnh tranh mạnh mẽ với nhà sản xuất nước ngoài thông qua việc ứng dụng công nghệ Nano trên sứ của công ty DFI của Mỹ, áp dụng thiết kế kiểu dáng Châu Âu, đồng bộ hóa với sản phẩm sen vòi và phụ kiện vệ sinh. Năng lực sản xuất sản phẩm sứ tương đương với 11% năng lực sản xuất toàn ngành.

**d. Gạch ốp lát**

Sản phẩm gạch ceramic của Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội đã đặt nền móng đầu tiên cho lĩnh vực gạch ốp lát tại Việt Nam. Đến nay, Tổng công ty đã không ngừng mở rộng đầu tư thêm các nhà máy có công nghệ hiện đại nâng tổng công suất sản xuất sản phẩm ốp lát ceramic và granite đạt khoảng 20 triệu m<sup>2</sup>/năm, gạch ceramic 13 triệu m<sup>2</sup>/năm tương đương 3% năng lực sản xuất ngành và gạch granite 7 triệu m<sup>2</sup>/năm tương đương 10% năng lực sản xuất ngành.

**e. Gạch đất sét nung**

Viglacera là thương hiệu gắn liền với các sản phẩm đất sét nung và quá trình đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất gạch truyền thống của Việt Nam. Tổng công ty góp vốn vào 6 công ty con và công ty liên kết sản xuất gạch đất sét nung với giá trị tổng sản lượng sản xuất đạt trên 1,4 tỷ viên QTC/năm cho các sản phẩm truyền thống như gạch xây, ngói lợp, gạch chèn, gạch cotto, trong đó sản phẩm gạch cotto, ngói lợp có chất lượng đứng đầu cả nước, riêng sản lượng sản xuất gạch cotto năm 2016 đạt 10,47 triệu m<sup>2</sup> (tương đương 45% năng lực sản xuất ngành).

Sớm nắm bắt được xu hướng xây dựng sử dụng các vật liệu nhẹ, vật liệu thân thiện với môi trường Tổng công ty đã triển khai và đầu tư sản xuất gạch bê tông khí đưa ra thị trường từ năm 2010. Đến nay, sản phẩm đã đạt được đến chất lượng cao nhất có khả năng đáp ứng cho những dự án lớn, yêu cầu khắt khe của thị trường.

**f. Bất động sản và thi công xây lắp**

Gần 40 năm gắn bó với vật liệu xây dựng, từ năm 1998 đến nay Viglacera được biết đến như một thương hiệu trẻ song nhanh chóng tạo lập vị thế, uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản với 15 dự án bao gồm các khu công nghiệp cho thuê, khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê. Đặc biệt, từ năm 2010 trở lại đây, Viglacera đã triển khai nhiều dự án nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội như: Dự án khu nhà ở dành cho công nhân và đối tượng thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh); Khu ký túc xá sinh viên Trường cao đẳng nghề Viglacera ở huyện Tiên Sơn (Bắc Ninh); dự án 1.000 căn hộ dành cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị Đặng Xá (Gia Lâm, Hà Nội); dự án khu nhà ở thu nhập thấp ở Đại Mỗ (Từ Liêm, Hà Nội)... đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của dư luận xã hội và được lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh đánh giá cao, coi đây là một hình mẫu doanh nghiệp



tiêu biểu đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Với danh mục sản phẩm đa dạng như vậy, Viglacera có thể đáp ứng tốt nhu cầu nhiều phân khúc khách hàng, đồng thời giảm thiểu rủi ro thị trường. Sự đa dạng này cũng mang lại sự linh hoạt cho Viglacera trong việc quyết định đầu tư vào từng sản phẩm cụ thể trong từng giai đoạn thị trường cụ thể.

Ngoài ra, Tổng công ty Viglacera cũng đang dần hình thành một chuỗi kinh doanh bất động sản khép kín từ khâu lập dự án, thiết kế cho tới thi công xây dựng và bán hàng. Các Công ty tư vấn thiết kế và thi công xây lắp của Viglacera đang lớn mạnh dần về quy mô và năng lực, với mục tiêu đáp ứng được yêu cầu của các dự án của nội bộ Tổng công ty. Với chiến lược phát triển hợp lý, mảng bất động sản đã có kết quả tốt trong những năm gần đây. Doanh thu từ lĩnh vực bất động sản năm 2016 của Tổng công ty đạt khoảng 1.616 tỷ đồng, chiếm 51% doanh thu Công ty Mẹ và 20% doanh thu toàn Tổng công ty.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù Việt Nam đang trải qua thời kỳ khó khăn với nhiều vấn đề liên quan đến nợ xấu của ngành ngân hàng và tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản nhưng theo các dự báo của các tổ chức nghiên cứu lớn thì nền kinh tế Việt Nam sẽ vẫn tăng trưởng, tập trung tại ba hoạt động chính là nông nghiệp, sản xuất và dịch vụ. Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường bất động sản và vật liệu xây dựng từ nay đến 2020 được đánh giá là rất lớn. Dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến 2020 sẽ đạt sản lượng tiêu thụ gạch ốp lát khoảng 400-428 triệu m<sup>2</sup>, sứ vệ sinh 19-20 triệu sản phẩm, kính xây dựng 190-200 triệu m<sup>2</sup> QTC, vật liệu xây 41-42 tỷ viên, vật liệu lợp 220-228 triệu m<sup>2</sup>...

Theo Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, định hướng phát triển các lĩnh vực với các mục tiêu cụ thể từ 2015 đến năm 2020 của Việt Nam cụ thể như sau:

### ❖ Về phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng:

Phần đầu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản hoàn thành công nghiệp hóa ngành công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng hiện đại (giai đoạn 1). Hướng đến 2030 đạt trình độ là ngành công nghiệp hiện đại, công nghiệp xanh ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới. Tập trung phát triển các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu nội thất cao cấp, vật liệu cách âm, cách nhiệt, vật liệu tiết kiệm năng lượng, vật liệu Nano... Với chương trình chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 của ngành Xây dựng và kết quả thực hiện của một nửa chặng đường, trong chặng đường tiếp theo sẽ là cơ hội và tiềm năng phát triển cho lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng của Tổng công ty Viglacera- CTCP.

### ❖ Về phát triển nhà và thị trường Bất động sản:

- Về diện tích nhà ở bình quân sẽ phải đạt 25m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó tại đô thị đạt 29m<sup>2</sup> sàn/người, tại nông thôn đạt 21m<sup>2</sup> sàn/người;
- Về chất lượng và tiện nghi nhà ở: sẽ nâng tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc lên 75% (Đô thị 80%);



- Về cơ cấu nhà ở phần đầu nâng tỷ trọng nhà chung cư trong tổng quỹ nhà ở tại khu vực đô thị khoảng 15% (Hà Nội 25-30%);
- Về nhà ở cho các đối tượng xã hội, năm 2020 phần đầu có 50% số công nhân có nhu cầu được thuê nhà ở tại các dự án nhà ở công nhân tập trung, 50% còn lại thuê nhà ở riêng lẻ đạt tiêu chuẩn chất lượng. Ngoài ra tiếp tục triển khai các chương trình, đề án nhà ở trọng điểm giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt: Chương trình đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Đầu tư xây dựng nhà ở cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng; Chương trình phát triển nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; Chương trình cải tạo, nâng cấp các khu nhà ở cũ để chỉnh trang đô thị theo quy hoạch...

### 9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với chiến lược phát triển sau cổ phần hoá nói chung và kế hoạch sản xuất kinh doanh nói riêng, nếu Tổng công ty chủ động bám sát các chỉ tiêu kế hoạch từng năm đặt ra, điều hành quyết liệt linh hoạt, có trọng điểm, chủ động ứng phó trước những biến động, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực và khai thác tốt cơ hội từ thị trường, phát huy tối đa năng lực hiện có thì kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hoá là khả thi. Phương án đầu tư và chiến lược của doanh nghiệp phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu

**Bảng 21:** Cơ cấu lao động tại 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)
Số lao động có trình độ đại học và trên đại học	760
Số lao động đã qua đào tạo cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật	954
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.714</b>

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

### 10.2. Chính sách đối với người lao động

Tại Viglacera, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm và từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua các chính sách lương thưởng và đãi ngộ; tuyển dụng, đào tạo và phát triển. Các chính sách lương, thưởng, trợ cấp,... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thoả đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Tổng công ty đã áp dụng hệ thống thang, bảng lương mới từ 01/01/2016, theo đó áp dụng bảng lương chuyên gia, nghệ nhân tương đương mức lương Phó giám đốc Công ty.

Trong các năm gần đây, Công ty mẹ - Tổng công ty nói chung và các đơn vị trong Tổng công ty nói riêng đã chú trọng tăng cường bổ sung nguồn chuyên gia cao cấp. Tuy lực lượng này chiếm tỷ lệ khiêm tốn trong cơ cấu nguồn lực nhưng cũng đáp ứng được một phần nhu cầu về nguồn lực của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện triển khai công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác quy hoạch cán bộ, công tác đầu tư phát triển Trường Đào tạo, Viện nghiên cứu.

❖ **Chính sách đào tạo**

Tổng công ty tập trung chỉ đạo công tác phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty theo kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo gắn liền với thực tiễn công nghệ vật liệu của Tổng công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Tổng công ty còn liên kết với Trường Đại học xây dựng, Đại học Bách khoa mở các lớp đào tạo Thạc sĩ kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành cho cán bộ Tổng công ty và các đơn vị. Hợp tác với các trường trong việc tổ chức đào tạo, lựa chọn các sinh viên năm cuối với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty và ban hành cơ chế chính sách thu hút các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại Tổng công ty.

**11. Chính sách cổ tức**

Tổng công ty Viglacera là doanh nghiệp Nhà nước, được tái cơ cấu và cổ phần hóa, chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ 22/07/2014. Chính sách cổ tức cụ thể qua từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định, theo hướng trước tiên đảm bảo lợi ích của các cổ đông, cùng với sự phát triển bền vững của Tổng công ty có gắn liền hài hòa với quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động.

Từ ngày 22/07/2014, Viglacera thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty Cổ phần. Mức cổ tức bằng tiền mặt được chi trả trong giai đoạn 22/07/2014 đến 31/12/2014 là 66.125.000.000 đồng tương ứng với 2,5% vốn điều lệ. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015, theo đó mức cổ tức chi trả là 4% vốn điều lệ. Năm 2016, mức chi trả cổ tức dự kiến là 9% vốn điều lệ.

**12. Tình hình tài chính**

**12.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Bảng 22: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016
Vốn điều lệ	2.645.000.000.000	3.070.000.000.000
Tổng vốn chủ sở hữu	2.987.156.205.755	3.832.153.134.908

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP

Bảng 23: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016
Vốn điều lệ	2.645.000.000.000	3.070.000.000.000
Tổng vốn chủ sở hữu	3.302.133.509.793	4.367.114.047.046

Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP



### Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 24:** Chính sách khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	05 - 08 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
Phần mềm quản lý	03 - 08 năm

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

### Mức lương bình quân

**Bảng 25:** Số liệu lao động, tiền lương tại Công ty mẹ - Tổng công ty Viglacera

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	1.759	1.714
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng/người	9,133	9,294

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

**Bảng 26:** Số liệu lao động, tiền lương tại toàn Tổng công ty Viglacera

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2016
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	11.098	10.442
Mức tiền lương bình quân thực hiện	Triệu đồng/tháng/người	7,150	7,836

*Nguồn: Tổng công ty Viglacera - CTCP*

### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và thời điểm nộp hồ sơ phát hành cổ phiếu, Tổng công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

### Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

**Bảng 27:** Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	24.471.837.803	6.703.399.240
Thuế TNDN	40.174.205.822	28.978.215.916
Thuế TNCN	2.115.423.239	1.607.422.863
Thuế tài nguyên	1.036.186.438	565.952.906
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	144.754.491.502	65.728.374.844
Thuế khác	16.621.685.889	533.426.501
Các khoản phải nộp khác	3.136.622.525	9.981.936.788
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(31.511.446.510)	(5.821.086.840)
<b>Tổng cộng</b>	<b>232.310.453.218</b>	<b>114.098.729.058</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 28:** Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	119.488.443.029	94.271.530.474
Thuế XNK	21.776.787	761.775
Thuế TNDN	85.743.401.536	85.417.790.782
Thuế TNCN	11.837.567.488	10.425.714.585
Thuế tài nguyên	3.780.074.373	1.971.076.898
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	161.304.024.150	81.284.673.850
Thuế khác	21.001.822.469	1.491.900.112
Các khoản phải nộp khác	11.603.834.770	26.628.877.455
Thuế và Các khoản phải thu nhà nước	(35.322.207.329)	(14.743.851.459)
<b>Tổng cộng</b>	<b>414.780.944.602</b>	<b>301.492.325.931</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, theo quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**Bảng 29:** Số dư các quỹ Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.105.004.432	25.263.932.654
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	16.246.114.650	52.540.404.256
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.351.119.082</b>	<b>77.804.336.910</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP



**Bảng 30:** Số dư các quỹ Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	23.265.349.746	34.166.878.129
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	26.484.914.650	75.540.404.256
Quỹ đầu tư phát triển	102.045.497.588	97.983.442.339
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.874.279.135	6.734.796.973
<b>Tổng cộng</b>	<b>158.670.041.119</b>	<b>214.425.521.697</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tổng dư nợ vay

**Bảng 31:** Tình hình vay và nợ công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>631.258.886.356</b>	<b>363.465.033.516</b>
Vay ngân hàng	233.043.963.799	169.006.180.976
Vay đối tượng khác	507.729.500	1.931.248.570
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	397.707.193.057	192.527.603.970
<b>Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>317.679.344.357</b>	<b>581.505.071.087</b>
Vay ngân hàng	303.064.249.148	569.082.636.964
Vay đối tượng khác	12.910.000.000	9.480.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	1.705.095.209	2.942.434.123
<b>Tổng cộng</b>	<b>948.938.230.713</b>	<b>944.970.104.603</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 32:** Tình hình vay và nợ hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>1.429.033.458.824</b>	<b>1.122.466.770.048</b>
Vay ngân hàng	882.145.306.663	751.773.624.463
Vay đối tượng khác	41.754.106.474	68.552.499.174
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	505.134.045.687	302.140.646.411
<b>Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>811.323.863.751</b>	<b>1.023.679.668.358</b>
Vay ngân hàng	616.657.040.054	866.919.584.056
Vay đối tượng khác	179.748.937.594	145.222.181.610
Nợ thuê tài chính dài hạn	14.917.886.103	11.537.902.692

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.240.357.322.575</b>	<b>2.146.146.438.406</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

Trong cơ cấu nợ vay và cho thuê tài chính của Viglacera, các khoản nợ có nghĩa vụ thanh toán trong vòng 1 năm (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả) chiếm tỷ trọng khá lớn (khoảng 50%). Viglacera luôn có kế hoạch cụ thể cho dòng tiền, xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính của Tổng công ty. Việc huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư mới cũng là một trong những biện pháp giúp Viglacera giảm bớt ảnh hưởng của biến động về lãi suất đối với kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

## 12.2. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

**Bảng 33:** Các khoản phải thu của Công ty mẹ

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.268.784.650.801</b>	<b>1.147.960.869.549</b>
Phải thu của khách hàng	970.491.645.816	819.287.983.786
Trả trước cho người bán	110.874.178.721	96.565.041.885
Phải thu về cho vay ngắn hạn	15.332.200.216	15.332.200.216
Các khoản phải thu khác	177.198.080.118	225.531.882.383
Dự phòng khó đòi	(5.111.454.070)	(8.756.238.721)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>202.333.413.815</b>	<b>203.186.993.698</b>
Phải thu dài hạn khác	202.333.413.815	203.186.993.698
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.471.118.064.616</b>	<b>1.351.147.863.247</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

**Bảng 34:** Các khoản phải thu theo báo cáo hợp nhất

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.324.213.724.130</b>	<b>1.233.381.165.166</b>
Phải thu của khách hàng	1.024.173.604.180	908.850.639.128
Trả trước cho người bán	162.186.019.575	136.389.082.349
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.100.000.000	2.100.000.000
Các khoản phải thu khác	251.133.895.620	318.867.593.458
Dự phòng khó đòi	(116.066.842.268)	(133.383.110.817)
Tài sản thiếu chờ xử lý	687.047.023	556.961.048



Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>208.565.359.624</b>	<b>211.219.590.214</b>
Phải thu dài hạn khác	208.565.359.624	211.219.590.214
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.532.779.083.754</b>	<b>1.444.600.755.380</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

**Phải thu của khách hàng:** Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng theo số liệu hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 là 908,85 tỷ đồng, gồm khoảng 50% đến từ các khách hàng thuê và mua nhà, 50% đến từ các khách hàng mang vật liệu xây dựng; phù hợp với cơ cấu doanh thu của Tổng công ty. Khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đúng theo quy định, đảm bảo an toàn tài chính, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

- Các khoản phải trả

Bảng 35: Các khoản phải trả của Công ty mẹ

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.770.053.549.504</b>	<b>2.472.293.805.565</b>
Phải trả người bán	479.534.505.251	511.186.179.438
Người mua trả tiền trước	288.204.467.092	274.930.410.471
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	232.310.453.218	114.098.729.058
Phải trả người lao động	43.843.699.549	45.561.715.942
Chi phí phải trả	496.903.859.713	629.814.694.282
Doanh thu chưa thực hiện (*)	24.736.681.152	61.451.854.725
Phải trả ngắn hạn khác	335.785.454.274	267.057.936.986
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	631.258.886.356	363.465.033.516
Dự phòng phải trả ngắn hạn	219.370.538.467	179.463.318.493
Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.105.004.432	25.263.932.654
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.017.698.787.284</b>	<b>3.634.047.985.537</b>
Doanh thu chưa thực hiện	2.614.503.784.488	2.872.588.810.676
Phải trả dài hạn khác	16.520.188.209	22.440.801.655
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	317.679.344.357	581.505.071.087
Dự phòng phải trả dài hạn	52.749.355.580	104.972.897.863
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	16.246.114.650	52.540.404.256
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.787.752.336.788</b>	<b>6.106.341.791.102</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

**Bảng 36:** Các khoản phải trả theo báo cáo hợp nhất

Đơn vị: *Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.749.507.307.226</b>	<b>4.432.846.710.660</b>
Phải trả người bán	1.013.971.694.151	1.044.976.607.112
Người mua trả tiền trước	346.879.961.188	379.560.712.404
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	414.780.944.602	301.492.325.931
Phải trả người lao động	150.319.508.228	159.698.487.299
Chi phí phải trả	685.445.692.646	778.851.254.273
Doanh thu chưa thực hiện (*)	30.880.828.940	62.157.190.398
Phải trả ngắn hạn khác	429.290.647.716	357.213.166.573
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.429.033.458.824	1.122.466.770.048
Dự phòng phải trả ngắn hạn	225.639.221.185	192.263.318.493
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23.265.349.746	34.166.878.129
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.611.659.660.332</b>	<b>4.189.501.370.348</b>
Chi phí phải trả dài hạn	11.529.606.017	15.868.080.683
Doanh thu chưa thực hiện (*)	2.629.554.814.840	2.886.991.778.082
Phải trả dài hạn khác	40.260.058.179	46.174.921.625
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	811.323.863.751	1.023.679.668.358
Dự phòng phải trả dài hạn	92.506.402.895	141.246.517.344
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	26.484.914.650	75.540.404.256
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.361.166.967.558</b>	<b>8.622.348.081.008</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP*

(\*) Doanh thu chưa thực hiện là khoản tiền cho thuê hạ tầng khu công nghiệp trong 50 năm, đã thu tiền một lần, được phân bổ đều vào các năm theo từng hợp đồng cụ thể.

• **Hàng tồn kho**

**Bảng 37:** Thông tin Hàng tồn kho Công ty mẹ

Đơn vị: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>1.776.790.971.368</b>	<b>1.864.231.648.098</b>
1	Hàng mua đang đi đường	-	5.544.432.690
2	Nguyên liệu, vật liệu	76.955.930.175	92.431.258.211
3	Công cụ, dụng cụ	3.771.342.027	3.868.745.991
4	Chi phí SXKD dở dang	1.242.677.217.150	1.437.709.707.194
5	Thành phẩm	443.857.256.799	291.211.982.984



STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
6	Hàng hóa	9.278.391.497	33.223.936.770
7	Hàng gửi đi bán	250.833.720	241.584.258
<b>II</b>	<b>Dự phòng giảm giá HTK</b>	<b>(3.058.200.291)</b>	<b>(3.498.280.488)</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.773.732.771.077</b>	<b>1.860.733.367.610</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

**Bảng 38:** Thông tin Hàng tồn kho hợp nhất

Đơn vị: Đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>2.792.765.486.120</b>	<b>2.952.200.839.806</b>
1	Hàng mua đang đi đường	-	5.645.611.946
2	Nguyên liệu, vật liệu	513.600.265.764	575.547.868.181
3	Công cụ, dụng cụ	83.689.079.781	75.192.361.235
4	Chi phí SXKD dở dang	1.340.491.474.469	1.535.333.439.186
5	Thành phẩm	784.628.360.439	645.787.473.903
6	Hàng hóa	64.343.805.746	109.076.060.229
7	Hàng gửi đi bán	6.012.499.921	5.618.025.126
<b>II</b>	<b>Dự phòng giảm giá HTK</b>	<b>(31.461.302.102)</b>	<b>(31.825.605.938)</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.761.304.184.018</b>	<b>2.920.375.233.868</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng công ty Viglacera - CTCP

Tại thời điểm 31/12 hàng năm các Công ty sản xuất vật liệu của Tổng công ty Viglacera - CTCP căn cứ vào giá trị thực tế trên thị trường (giá trị thuần có thể thực hiện) của vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho (không phải là thành phẩm, hàng hóa bất động sản) và giá trị ghi nhận trên sổ sách tương ứng của các loại hàng tồn kho này. Khi giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá trị sổ sách của đơn vị thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh khi bán các sản phẩm tồn kho này.

### 12.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây

**Bảng 39:** Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	1,04	1,56	1,21	

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015		Năm 2016		Ghi chú
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,68	0,46	0,81	0,55	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,72	0,61	0,66	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,94	2,53	1,59	1,97	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>						
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho)	Lần	1,57	2,21	1,32	2,11	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,67	0,32	0,63	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>						
Hệ số LNST/DTT	%	5,24%	5,20%	11,39%	7,63%	
Hệ số LNST/Vốn CSH	%	6,24%	13,03%	10,65%	16,19%	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	1,95%	3,39%	3,88%	5,04%	
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	8,50%	7,70%	13,88%	9,86%	
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	684	1.239	1.290	1.826	

*Nguồn: BCTC riêng và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016  
của Tổng công ty Viglacera – CTCP*

❖ **Về cơ cấu vốn**

Hệ số nợ của Công ty Mẹ và của toàn Tổng công ty từ năm 2014 cho đến năm 2016 có xu hướng giảm, tỉ lệ vay nợ vẫn duy trì ở mức an toàn: khoảng 60% trên tổng tài sản. Tuy nguồn tài sản tăng lên đáng kể (Số liệu công ty mẹ tăng từ 8.775 tỷ năm 2015 lên 9.938 tỷ năm 2016) nhưng mức dư nợ của Tổng công ty hầu như không có sự thay đổi cho thấy sự gia tăng ở vốn chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần của Công ty mẹ tăng hơn 17 lần từ 18,7 tỷ năm 2015 lên 138,4 tỷ năm 2016.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tuy duy trì ở mức phù hợp trong điều kiện Tổng Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động một nguồn tài trợ từ bên ngoài, chủ yếu là từ các tổ chức tín dụng, đặc biệt là nguồn cho vay ưu đãi của Ngân hàng phát triển Việt Nam và Nguồn ngân sách Nhà nước đối với các Dự án đầu tư sản phẩm mới, các Dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ cao. Vốn chủ sở hữu hợp nhất tăng 32% từ 3.302 tỷ năm 2015 lên 4.367 tỷ năm 2016, trong khi nợ phải trả gần như không thay đổi.

❖ **Về khả năng thanh toán**

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Viglacera trong giai đoạn 2015 - 2016 có sự cải thiện. Hệ số thanh toán ngắn hạn hợp nhất năm 2015 từ 1,04 lần tăng lên mức 1,21 lần trong năm 2016 cho thấy cứ mỗi đồng nợ thì có đến 1,21 đồng tài sản chi trả trong ngắn hạn.

❖ **Về năng lực hoạt động**



Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản và chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Tổng công ty có sự giảm nhẹ trong giai đoạn 2015 - 2016.

❖ **Về khả năng sinh lời**

Các hệ số về khả năng sinh lời của Tổng công ty đều tăng so với năm 2015. Kết quả chỉ tiêu hiệu quả SXKD của Công ty Mẹ-Tổng công ty cổ phần đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; Lãi trước thuế của các đơn vị trực thuộc Công ty Mẹ đều đạt mức tăng trưởng cao, đặc biệt là các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu.

Sau 2 năm chuyển đổi và hoạt động chính thức theo mô hình Công ty cổ phần, tình hình hoạt động SXKD, quản lý và bảo toàn, phát triển vốn và các chỉ tiêu tài chính của Tổng công ty Viglacera - CTCP đã được cải thiện và tốt hơn nhiều so với trước khi cổ phần, cụ thể: Kết quả lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ vượt 58% so với Kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 đạt 1.826 đồng, tăng 47% so với năm 2015.

**13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

**13.1. Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Luyện Công Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Lưu Văn Lầu	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Quý Tuấn	Ủy viên HĐQT
5	Trần Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

❖ **Ông Luyện Công Minh**

- Họ và tên: Luyện Công Minh
- Số CMND: 010450275 Ngày cấp: 02/08/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1957
- Nơi sinh: Xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: P1501, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 234 308
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1983 - 2/1988	Liên hiệp các Xí nghiệp gạch ngói sành sứ - Bộ Xây dựng.	Chuyên viên tổ chức lao động
3/1988 - 12/1993	Xí nghiệp gạch ngói Đại Thanh - Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên lao động tiền lương, Quản đốc Phân xưởng
01/1994 - 5/1998	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD	Chuyên viên Tổ chức lao động
6/1998 - 4/2001	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó phòng Tổ chức lao động, Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty
5/2001 - 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Ủy viên HĐQT Tổng công ty; Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty
2/2004 - 6/2007	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Bí thư chi bộ Tổ chức - Văn phòng
7/2007 - 5/2008	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Công ty Kính nổi Viglacera
6/2008 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty
9/2008 – nay	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam
22/07/2014 – nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Viglacera - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 330.000 cổ phiếu bằng 0,107% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP
  - Sở hữu đại diện: 76.705.000 cổ phiếu bằng 24,98% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP - đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có



- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

◆ Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Số CMND: 010322251 Ngày cấp: 17/09/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1961
- Nơi sinh: Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hồng Quang, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 6, ngõ 103, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913 259 034
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1985 - 06/1995	Nhà máy Ngói xi măng Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Gạch lát
07/1995 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson-Viglacera.	Phó Tổng giám đốc
06/1998 - 12/2004	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng	Giám đốc Công ty
01/2005 - 10/2007	Tổng công ty Viglacera	Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng
11/2007 - 12/2008	Tổng công ty Viglacera	Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Ban Bất động sản
01/2009 - 01/2010	Tổng công ty Viglacera	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty
02/2010 - 10/2012	Tổng công ty Viglacera	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera, Ủy viên HĐQT Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị
11/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 384.500 cổ phiếu bằng 0,125% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: 70.060.262 cổ phiếu bằng 22,82% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP - đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam).
  - Sở hữu của người có liên quan:  
Em gái Nguyễn Thị Thu Hương: 50.000 cổ phiếu bằng 0,0163% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ Ông Lưu Văn Lầu

- Họ và tên: Lưu Văn Lầu
- Số CMND: 011009381 Ngày cấp: 02/06/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/09/1956
- Nơi sinh: Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hồng Quang, Ứng Hòa, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: R5B, P.12B, Tầng 32, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912391399
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1981 - 09/1987	Liên hiệp Gạch ngói sành sứ - Bộ Xây dựng	Cán bộ
10/1987 - 10/1991	Công ty Gốm xây dựng Đại Thanh	Cán bộ phụ trách phòng Tài chính kế toán
11/1991 - 09/1994	Nhà máy sành sứ xây dựng Thanh Trì Công ty Sứ Thanh Trì	Phụ trách phòng kế toán Kế toán trưởng
10/1994 - 05/1998	Công ty Liên doanh Johnson - Viglacera	Kế toán trưởng



06/1998 - 03/1999	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ
04/1999 - 01/2000	Trường Đào tạo công nhân và Bồi dưỡng cán bộ Vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế toán - Tài vụ
02/2000 - 07/2003	Công ty Gốm XD Xuân Hoà	Kế toán trưởng
08/2003 - 01/2004	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên chính
02/2004 - 10/2008	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Ủy viên HĐQT
02/2004 - 02/2017	Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
01/2006 - 02/2017	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Trưởng Ban Kiểm soát
04/2008 - 02/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì	Trưởng Ban Kiểm soát
09/2015 - 02/2017	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Trưởng Ban Kiểm soát
11/2008 - 21/7/2014	Tổng công ty Viglacera	Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Ủy viên HĐQT Tổng công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 460.000 cổ phiếu bằng 0,15% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:
    - Con trai Lưu Quang Ngọc: 5.000 cổ phiếu bằng 0,0016% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ Ông Nguyễn Quý Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Quý Tuấn
- Số CMND: 011916731 Ngày cấp: 30/09/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/08/1965
- Nơi sinh: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 299/27 Đường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904347888
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1983 - 08/1986	Chiến sỹ C12 - D3 - E141	Chiến sỹ
09/1986 - 07/1991	Trường Đại học Xây dựng	Sinh viên
11/1992 - 12/1998	Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng	Kỹ sư - Quản đốc Phân xưởng
01/1999 - 09/2003	Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng	Phó giám đốc
10/2003 - 11/2009	Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm	Giám đốc
12/2009 - 09/2010	Trường Cao đẳng nghề Viglacera	Phó Hiệu trưởng
10/2010 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn
01/2014 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Bá Hiến	Chủ tịch HĐQT
05/2014 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh	Chủ tịch HĐQT
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty
04/2015 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Tổng công ty; Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:



- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Bá Hiến
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 155.300 cổ phiếu bằng 0,05% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 15,51% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP - đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam).
  - Sở hữu của người có liên quan:  
Vợ Lê Ngân Bình: 600 cổ phiếu - chiếm 0,0002% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ Ông Trần Ngọc Anh

- Họ và tên: Trần Ngọc Anh
- Số CMND: 012428436 Ngày cấp: 14/08/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972
- Nơi sinh: Châu Sơn, Kim Bảng, Nam Hà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Châu Sơn, Kim Bảng, Nam Hà
- Địa chỉ thường trú: Số 38 T6, TT Sư đoàn 361, Tổ 31, Yên Hòa,  
Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0915.342.815
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1995 - 03/1997	Công ty Tư vấn thiết kế Trường Sơn	Chuyên viên Thiết kế các công trình giao thông xây dựng
04/1997 - 10/2000	Tập đoàn TAISEI- Nhật Bản	Quản lý thi công hiện

	tại Việt Nam	trường
11/2000 - 05/2005	Liên danh nhà thầu Thăng Long Sông Đà-NECCO	Phó giám đốc điều hành
06/2005 - 07/2007	Công ty Đầu tư phát triển Hạ tầng Viglacera	Phó giám đốc, Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới
08/2007 - 08/2009	Công ty Thi công cơ giới Viglacera	Giám đốc
09/2009 - 07/2011	Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Viglacera	Giám đốc
07/2011 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc Tổng công ty
05/2014 - nay	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Tổng công ty
05/2015 - nay	Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera	Giám đốc Công ty
09/2015 - nay	Công ty Cổ phần VISAHO	Chủ tịch HĐQT Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Viglacera
  - Giám đốc Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VISAHO
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 202.900 cổ phiếu bằng 0,066% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: 47.610.000 cổ phiếu bằng 15,51% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP - đại diện phần vốn Bộ Xây dựng (Nước CHXHCN Việt Nam)
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có



### 13.2. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Hoàng Kim Bông	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

#### ❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

(Xem Mục 13.1. Hội đồng quản trị)

#### ❖ Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn
- Số CMND: 010411942 Ngày cấp: 11/03/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/04/1959
- Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A24 BT1A, KhuĐT Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912570299
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1983 - 03/1993	Nhà máy sành sứ Thanh Trì	Kỹ sư hóa
04/1993 - 12/1996	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Quản đốc Phân xưởng
01/1997 - 10/1997	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Trưởng phòng Kinh doanh
11/1997 - 07/2001	Công ty Sứ Thanh Trì Hà Nội	Phó giám đốc
08/2001 - 03/2004	Công ty Gốm xây dựng Hạ Long	Giám đốc
04/2004 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc Tổng công ty
12/2009 - nay	Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì	Chủ tịch HĐQT Công ty

07/2013 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	Chủ tịch HĐQT Công ty
	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Chủ tịch HĐQT Công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó tổng giám đốc Tổng công ty
03/2015 - nay	Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty
04/2016 - nay	Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Việt Trì Viglacera
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 800.000 cổ phiếu bằng 0,26% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ Ông Trần Ngọc Anh

(Xem Mục 13.1. Hội đồng quản trị)

❖ Ông Hoàng Kim Bồng

- Họ và tên: Hoàng Kim Bồng
- Số CMND: 035061000432 Ngày cấp: 06/07/2016  
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/03/1961



- Nơi sinh: Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: P.214, CT4, Khu ĐT Mỹ Đình 2, Tổ 14, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913259348
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1986 - 10/1987	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Kỹ thuật Phân xưởng ngói
11/1987 - 11/1994	Xí nghiệp gạch ngói 382 Đông Anh	Phó quản đốc
12/1994 - 12/1996	Trung tâm tư vấn xây dựng và phát triển Vật liệu xây dựng	Kỹ sư công nghệ
01/1997 - 04/1998	Công ty Tư vấn xây dựng và Phát triển vật liệu xây dựng	Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
05/1998 - 03/2001	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Phó giám đốc
04/2001 - 10/2003	Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn	Giám đốc
11/2003 - 08/2004	Công ty Sứ Bình Dương	Giám đốc
09/2004 - 09/2004	Tổng công ty Viglacera	Phó phòng Kỹ thuật
10/2004 - 03/2008	Công ty VLCL Cầu Đuống Viglacera	Giám đốc
04/2008 - 03/2011	CTCP Viglacera Đông Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
04/2011 - 04/2012	CTCP Kính Viglacera Đáp cầu	Tổng giám đốc
05/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc
07/2012 - 09/2015	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
07/2015 - 09/2015	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
07/2013 - nay	Công ty Cổ phần Khoáng Sản Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty
10/2013 - nay	Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu	Chủ tịch HĐQT Công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó tổng giám đốc Tổng

		công ty
10/2015 - nay	Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đắp Cầu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng Sản Viglacera
  - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đắp Cầu
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 80.100 cổ phiếu bằng 0,026% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Số CMND: 011227384 Ngày cấp: 18/10/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1966
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P.1003 ĐN2, Tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913.203.869
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Kinh tế; Cử nhân Luật kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1988 - 11/1993	Xí nghiệp nhựa bách hóa - Tổng công ty Bách hóa	Chuyên viên Phòng Kế hoạch cung tiêu



12/1993 - 12/1995	Công ty Nguyên liệu vật tư và thiết bị - Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh
01/1996 - 08/1997	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên Kinh tế kế hoạch - Phòng Kế hoạch
09/1997 - 05/1998	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó phòng Kinh doanh
06/1998 - 04/2001	Công ty Kinh doanh và Xuất nhập khẩu	Phó giám đốc Công ty
05/2001- 12/2005	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư
01/2006 - 10/2006	Tổng công ty Viglacera	Trưởng Ban quản lý các dự án đầu tư hạ tầng và Đô thị
11/2006 - 07/2011	Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera	Giám đốc Công ty
06/2010 - nay	Công ty Cổ phần Vinafacade	Chủ tịch HĐQT Công ty
08/2011 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Phó tổng giám đốc
08/2013 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng	Chủ tịch HĐQT Công ty
	Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải	Chủ tịch HĐQT Công ty
01/2014 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn	Ủy viên HĐQT Công ty
05/2014 - nay	Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera	Chủ tịch HĐQT Công ty
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Phó tổng giám đốc Tổng công ty
10/2015 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Chủ tịch HĐQT Công ty
02/2017 - nay	Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafacade
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
  - Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn

- Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 164.500 cổ phiếu bằng 0,054% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

### 13.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Thùy Trang	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên BKS
3	Nguyễn Hải Long	Thành viên BKS

#### ❖ Bà Ngô Thùy Trang

- Họ và tên: Ngô Thùy Trang
- Số CMND: 012998584 Ngày cấp: 17/08/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1972
- Nơi sinh: Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bích Sơn, Việt Yên, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: P.704, Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912779572
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Viện Đại học Mở Hà Nội năm 1998  
Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1994 - 03/1998	Nhà máy gạch Bích Sơn	Nhân viên kế toán
04/1998 - 09/2000	Công ty Tân Xuyên	Nhân viên kế toán



10/2000 - 09/2001	Công ty Tân Xuyên	Phó phòng kế toán tài chính
10/2001 - 04/2004	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán
05/2004 - 03/2007	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Phó phòng Tài chính kế toán
04/2007 - 01/2014	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera	Kế toán trưởng
02/2014 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Tổ trưởng Tổ Kiểm soát viên
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty
10/2015 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch ốp lát Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
03/2016 - nay	Công ty Cổ phần VISAHO	Thành viên Ban Kiểm soát
02/2017 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Thành viên Ban Kiểm soát
02/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hà Nội
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kinh doanh Gạch Ốp lát Viglacera
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần VISAHO
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông khí Viglacera
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 57.000 cổ phiếu bằng 0,019% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

♦ Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân

- Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm Vân
- Số CMND: 012045771 Ngày cấp: 15/01/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1972
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chí Linh, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 37, Ngõ 2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0982320772
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 - 07/1996	Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO	Trợ lý Kiểm toán viên
08/1996 - 09/2005	Tổng công ty Viglacera	Kế toán viên
10/2005 - 08/2011	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên phòng Kiểm soát nội bộ
09/2011 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên
01/2014 - nay	CTCP Viglacera Từ Liêm	Trưởng Ban Kiểm soát
	CTCP Bao bì và Má phanh Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
	CTCP Viglacera Bá Hiến	Trưởng Ban Kiểm soát
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát
03/2016 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh; Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát
02/2017 - nay	Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát
02/2017 - nay	Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:



- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì và Má phanh Viglacera
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Bá Hiến
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera
  - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH Kính nổi siêu trắng Phú Mỹ
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 73.900 cổ phiếu bằng 0,024% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

◆ Ông Nguyễn Hải Long

- Họ và tên: Nguyễn Hải Long
- Số CMND: 026080000049 Ngày cấp: 09/06/2016  
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú & DLQG về Dân cư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1980
- Nơi sinh: Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Đình, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983247488
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng, Đại học Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2004 - 04/2009	Công ty Cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà Hà Nội	Kinh tế viên

04/2009 - 06/2009	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ - Ban TCKT
07/2009 - 10/2013	Tổng công ty Viglacera	Chuyên viên Ban Kiểm soát
10/2013-21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 19.800 cổ phiếu bằng 0,006% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera - CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của người liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có

#### 13.4. Kế toán trưởng

##### ◆ Bà Trần Thị Minh Loan

- Họ và tên: Trần Thị Minh Loan
- Số CMND: 011928987 Ngày cấp: 26/02/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 26/09/1979
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: P.2305 CT2, Tòa nhà Vimenco, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0983579656
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2000 - 01/2003	Công ty Gạch ốp lát Hà Nội	Nhân viên Kế toán
02/2003 - 07/2007	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán
8/2007 - 3/2010	Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng	Phó phòng tài chính kế toán
04/2010 - 06/2012	Tổng công ty Viglacera	Phó giám đốc Ban Tài chính Đầu tư, kiêm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Tổng công ty
8/2012 - 21/07/2014	Tổng công ty Viglacera	Kế toán trưởng Tổng công ty
03/2013 - nay	Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải	Trưởng Ban Kiểm soát
22/07/2014 - nay	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Kế toán trưởng kiêm Phụ trách Ban Tài chính - Kế toán Tổng công ty
03/2016 - nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải
  - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành:
  - Sở hữu cá nhân: 103.900 cổ phiếu bằng 0,034% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
  - Sở hữu đại diện: Không có
  - Sở hữu của người có liên quan:
    - Chồng Nguyễn Minh Hiến: 20.000 cổ phiếu bằng 0,0065% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
    - Bố Trần Đình Thế: sở hữu: 30.000 cổ phiếu bằng 0,0098% vốn điều lệ của Tổng công ty Viglacera-CTCP.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn đối với lợi ích của tổ chức đăng ký phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức đăng ký phát hành: Không có